

THẠCH PHƯƠNG - NGUYỄN CHÍ BỀN - MAI HƯƠNG

Sưu tập. Biên soạn. Giới thiệu

KHO TÀNG TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM



5



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

THẠCH PHƯƠNG – NGUYỄN CHÍ BỀN – MAI HƯƠNG

Sưu tập • Biên soạn • Giới thiệu

**KHO TÀNG
TRUYỆN TRẠNG
VIỆT NAM**

(Tập 5)

(Truyện các làng Trạng)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**IN LẦN THỨ 3
2002**

MẤY NÉT VỀ CÁC LÀNG CƯỜI, LÀNG TRẠNG

Nếu như các tập sách 1, 2, 3, 4 của bộ KHO TÀNG TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM dành cho các câu chuyện về các ông Trạng - nhân vật điển hình của hệ thống truyện Trạng - từ Trạng Quỳnh, Trạng Lợn, Xiển Bột, đến Thủ Thiêm, ông Ó, Ba Phi và những ông Trạng thuộc các dân tộc anh em từ Bắc chí Nam, thì tập 5 này dành trọn vẹn cho những vùng đất, vùng quê có trữ lượng truyện cười, truyện trạng dồi dào nhất. Những vùng đất, vùng quê ấy thường được mệnh danh là những làng Trạng hay làng cười.

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta bắt gặp không ít địa phương, có thể là một xóm, một làng, ở đó có tập quán thích nói ví von, nói ngoa, nói trạng một cách hài hước, dí dỏm và thông minh trong giao tiếp, ứng xử, trong sinh hoạt như một đặc điểm về phong cách, một nét trội về văn hóa của con người nơi đó. Hiện tượng này có thể tìm thấy ở nhiều tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng hay trung du Bắc Bộ, cũng như ở một số tỉnh thuộc Trung Bộ với mức độ đậm nhạt khác nhau.

Tuy nhiên, để đạt được một làng cười, hay làng trạng thì đòi hỏi nơi đó phải có những đặc trưng nổi bật, phổ biến và có một bể dày truyền thống được

người đời thừa nhận, mặc dù là một sự thừa nhận bất thành văn.

Tập sách này giới thiệu những làng cười, làng trạng tiêu biểu, có một bề dày lịch sử khá lâu đời. Cho đến nay những cư dân ở những làng này vẫn còn bảo lưu những đặc trưng ấy như một tập quán, một nét đẹp truyền thống trong cuộc sống hằng ngày.

Do quan niệm, hoặc do thói quen, và có khi do người nơi khác gán ghép cho, rồi lâu ngày trở thành cách gọi để chỉ (hay nhấn mạnh) đặc điểm của làng đó khi phân biệt với làng khác. Điều này được định hình ở bản sắc tâm lý, trong sinh hoạt của người dân và đã trở thành những câu phương ngôn, ngạn ngữ lưu truyền nhiều đời qua cửa miệng nhân dân như : *Trúc Ố, tổ nói phết; Đất Đông An dựng cầu nói khoác; Ăn mặn Kẻ Nét, nói phép Sinh Tử; Hòa Làng ăn cơm rang nói phết, hoặc Hòa Làng nói phết có ca; Nói giễu Kẻ Xe, Nói Khoa Kẻ Chối, Nói tức Nội Hoàng, nói ngang làng Cua; Văn Lang cả làng nói khoác; Nói khoác Tiên Lục, nói tức Can Vũ; Nói Trạng Vĩnh Hoàng v.v..*

Tùy cách gọi có khác nhau, như nói khoác, nói ngang, nói phết, nói khuếch, nói tức, nói dóc, nói trạng, nói khéo, nói ngoa, nhưng nội dung đều hướng về một mục đích chung là gây cười, mang lại niềm vui, niềm tự hào chính đáng mà không ảnh hưởng đến làng khác, các câu chuyện phải thông minh, dí dỏm, có duyên... dù bằng thủ pháp thậm xưng hay thủ pháp phóng đại.

Đó là những bài hát dân ca, bài ca ngợi quê hương, đất nước, con người, con vật...

một làng là tên ca ngợi vẻ ngoài đẹp đẽ của làng, làng này có tên làng Đồng Sái, làng này có tên làng Đồng Sái, làng này có tên làng Đồng Sái, làng này có tên làng Đồng Sái.

NỘI KHOÁC ĐỒNG SÀI

Làng Đồng Sái ở hạ huyện Quế Dương đất Bắc Ninh cũ, nay là huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc, là một làng lớn, đông dân, nằm cạnh sông Cầu, sải dài theo dòng chảy.

Làng còn có một tên tự nữa là Đồng Tề, chiều ngang hẹp, được thành lập cách đây hai trăm năm.

Nằm ở hạ lưu sông Cầu hay bị úng, lụt, Đồng Sái chỉ cấy chiêm là chính, vụ mùa thường thất thu, nên khoai lang đóng vai trò chủ lực trong thu nhập kinh tế.

Đồng làng rộng mênh mông, sau khi thu hoạch xong lúa, sức nhà nào trồng khoai được đến đâu thì trồng, nhiều khi không cần hỏi ruộng này của ai. Khoai lang Đồng Sái, năm trồng hai vụ bạt ngàn. Dân ở đây còn có câu ca nhắc nhủ nhau :

No thì chờ bỏ khoai lang,

Đói thì chờ có bỏ làng mà đi !

Giống khoai của làng Đồng Sái là giống khoai Chủng Chiу. Truyền thuyết kể rằng : Có một cô gái dòng họ Nguyễn Đạo, khi lấy chồng về dấy dã mang theo về làng này giống khoai đặc biệt, trồng qua đời bà đến đời con thì khoai thuần giống. Bà tên là Chủng, con bà là Chiу, vì thế dân làng gọi giống khoai làng mình là khoai Chủng Chiу để ghi nhớ công

người gây giống, khoai dây màu tía, mặt lá bầu bầu
gắn như tròn, màu xanh tím, chịu được nước, chịu
được nắng, dễ trồng và phát triển rất mạnh.

Củ khoai Chủng Chiều to và dài, vỏ đỏ tía, ruột trắng,
trong, ăn sống ngọt, ăn chín nát, cho năng suất cao.

Những chuyện nói khoác của dân Đồng Sài
thường xoay xung quanh củ khoai. Cũng vì ở đây nói
tiếng “củ” thì chỉ có mỗi củ khoai lang, tiếng “khoai” đã
dành cho củ khoai sọ, theo quy luật tiết kiệm của
ngôn ngữ nên dân làng chẳng cần nói “củ khoai lang”
hay “củ khoai” cho dài dòng mà chỉ gọi ngắn gọn một
tiếng “củ” mà thôi.

Truyện về củ của dân làng nói khoác thường
ngắn gọn, chỉ một vài câu. Nhiều truyện cấu trúc rất
tự nhiên, gắn với môi trường sinh hoạt sống động của
vùng đất ấy.

1. CỦ NGỌT HƠN CHUỐI

- Nào, mời các bà mua củ nhà tôi đi, củ Chủng Chiêu, Đồng Sài đây; ngọt lịm, một củ đánh ngã hàng thúng củ làng khác. Tết đến cứ luộc một rổ, đặt lên giường thờ mà cúng cụ còn ngọt hơn chuối chín cây nhiều. Nó chỉ xấu mā một chút.

2. VÂN CỦ SUỐT ĐÊM

Củ làng tôi thì to khủng khiếp. Chả thế mà dạo rét tháng chạp năm ngoái, có bốn thằng kẻ trộm đến đồng làng tôi đào trộm củ, hai thằng gác ở hai đầu ruộng, còn hai thằng bới. Chúng hý hoáy từ tối khuya đến nửa đêm mới moi được một cái củ. Cả bọn xúm vào vân, nhưng hỳ hục suốt đêm mà sáng ra chúng vẫn bị tuần bắt quả tang, vì chưa vân nổi củ khoai ra khỏi địa phận.

3. CỦ ĐƯA VÕNG

Nói củ làng tôi to thì chả mấy người tin ngay. Đến như ông ngoại cháu ở ngay làng Trịnh mà cũng vẫn còn nghi ngại. Năm kia cụ lên chơi, cứ thèm ăn củ luộc, cháu nó phải mượn cái vạc nấu muối của ông cậu tôi về mới đựng vừa một củ, bắc lên bếp, chất hết hai đống củi gộc mới chín.

Củ vớt ra, đặt lên võng đưa tí thò lò bà ngày liền vẫn chưa nguội ! Bấy giờ ông ngoại tôi mới tin, khổ thế !

4. CỦ VẤP GÃY LƯỠI CÀY

Con mẹ đĩ nhà tôi vốn làm ăn chǎn vén. Thế mà hôm dũi củ thế nào lại bỏ sót một cái. Lúc tôi ra cày, vấp phải cái củ sót thế là gãy tan mất cái lưỡi cày ! Thế mới biết củ nhà mình to và chắc thật.

5. CỦ LÀM ĐỨT QUAI BỊ

UẤT ĐỨT ỦO YÁO A

Ăn mày vào nhà nếu không cho lại bảo là khoảng; bảo sức họ không vác nổi một cái củ dâu, họ không tin mà cứ nài nampus mãi. Nghĩ thương tình, mình nhặt cho có đúc một mẩu củ mầm. Thế mà con mẹ vừa nhắc bị lên, nặng quá, cái quai bị đứt tung ra. Thật tội nghiệp !

6. LÁ CỦ THAY QUẠT CÒ

T YÊU ĐÔ ẨN YÊU PHẦN TÌM UỐC MẤU

Lá củ nhà tôi dạo này nắng nhiều nó quắt vào đầy, bà cứ mua về mà ướm, chỉ mưa một trận là nó xoè ra bằng cái quạt cò, hái bán cho các cụ già làm quạt thay cho quạt cò bao nhiêu cũng ít.

7. HOA CỦ BẮNG CÁI GÀU GIAI

GƯỜI CỦA BÀ ĐÃ KHÔNG HỌ KHÔNG CÓ CỦA BÀ
GƯỜI CỦA BÀ ĐÃ KHÔNG HỌ KHÔNG CÓ CỦA BÀ

Dây củ giống thế này mà bà con kêu là non ư ? Bà không nhìn hoa nó à ? Tím lim lim mà to như cái gầu gai cả một lượt dây thôi ? Bà cứ cắt một cái, đem về buộc thùng mà tát nước, không phải mua gầu đâu !

8. DÂY CỦ TRÓI TRÂU

Tôi bán dây củ giống Chủng Chiu năm đời nay
mới thấy có một mình bác chè là dây không mầm. Còn
thế nào mới mầm nữa ? Chẳng lẽ nó phải to như cái
néo mới là mầm hay sao ?

Dây củ nhà tôi mua về trồng làm giống, sau này đi
cày có thiểu chạc chảo không phải mua đâu, cứ dứt
dây củ ra mà buộc. May đám khao làng tôi khi mổ
trâu, đều trói bằng dây củ cả đấy !

9. LÁ CỦ TO NHƯ CÁI QUẠT THÓC

Chị ạ, giống củ Chủng Chiu làng em có phải cho
to củ, mầm dây thôi đâu, lá nó cũng to lắm, những
ruộng chăm tốt, là cứ phàn phạt ra. Bảo rằng nó to
bằng cái quạt thóc.

Ruộng củ nhà em đang lên, mà hôm nhỡ rau lợn,
em chỉ hái tạm mươi lá, ấy thế mà bốn nát lợn sề nhà
em vẫn phải ăn hai bữa mới hết đấy.

10. BƠI THUYỀN RỒNG TRÊN LÁ CỦ

Bố cháu nhà em cứ mắng là em vụng đặt dây, nên củ không tốt bằng nhà người ta. Em tức lấm, nhưng cứ để bụng, nói ra lại cãi nhau thêm mệt.

Bà chị tính, dây đặt đầu ruộng, ngọn bò đến cuối ruộng, lá tốt bùm, mưa hôm nay ngày mai nước mưa mới rơi được xuống đất, luống nào luống ấy lá cứ dập dềnh sóng sánh, có bơi thuyền rồng trên lá củ cũng được. Thế mà bố cháu còn kêu chưa tốt, chị bảo còn tốt đến đâu.

11. CỦ LÀM CÂU ĐẦU NHÀ

lão già

Các ông các bà mua củ làng tôi thì chớ có mặc cả cò kè. Củ phải tùy loại củ, một cái bằng bao nhiêu cái ấy chứ ? Đấy, các ông bà nhìn xem những cái củ đấy, giá có phải cái của làm câu đầu nhà được thì còn phải đeo vợt đi nhiều.

12. LÀM NHÀ BẰNG CỦ

Gớm, hôm qua em được một phen sợ quá. Đi chợ về đã muộn, không thấy hai cháu ra đón ngõ, em càng nóng ruột. Tới nhà, thấy cửa ngõ tanh bành, nhà trên cũng bốn bề vắng ngắt. Em chạy khắp nơi gào gọi, nhưng chả ai biết chừng đi đâu. Thế là em chạy ra đồng gọi nhà em, rồi hai vợ chồng hai ngả, tìm khắp mấy làng cũng không thấy, mệt quá đành về.

Vừa tới ngõ, thấy hai đứa nó ra đón, mừng hơn bắt được vàng. Thì ra chúng nó ngủ ở nhà mà không biết. Con chị khéo tay, khoét đình chùa bằng cái củ, rồi chỉ em chui vào trong ấy chơi, chơi chán rồi ngủ quên làm mình đi tìm bở hơi tai. Thế có chết không chứ ly !

ÁNH UỐC UỐC MÁU UỐC

13. CỦ SAI

Hôm nay được trận mưa thật quả là mưa ra vàng ra bạc bà a. Ai lại ruộng lúa của tôi cắt xong, cày bừa tơi rỗng củ ngay, chẳng dè gấp dịp nắng hanh, dây héo quắt queo trông đen sì như sợi than một lượt.

Thế mà chỉ mưa một trận, ngọn liền ngóc lên tua tua như chọng đũa thế này này. Có con trâu đi qua bờ,

liếm bặt một dây lên, ơi eo ơi, đã chịu chịu những cù là cù, chùm sung, chùm ngái như lợn con cả, có khiếp không ?

Mưa lũ ơi

14. CỦ ĐẮP KÈ

Hồi đầu kháng chiến chống Pháp, dân ta đắp kè Thịnh Lai trên sông Cầu để chấn ca-nô giặc. Có một ông ở đơn vị dân công làng Đồng Sài đi làm kè, phải đào nước xiết, đắt đá cho xuống cứ trôi tuột đi, mãi vẫn không đầy, nhân ngồi giải lao ca thán :

- Tiếc quá, trên lại không cho làm kè ở khúc sông làng tôi, giá được làm ở trên ấy thì chả phải huy động nhiều nhân lực, gõ đá thế này làm gì, chỉ cần hô hào dân làng tôi lảng mỗi nhà một cái cù là đầy ngay lập tức.

Đóng cá lít

15. CỦ NÉM CHẾT TÂY

Mình cứ nhớ mãi trận càn ấy, mình ném hết tiệt lựu đạn rồi, mà Tây vẫn xông vào, thấy một thằng cao lớn vượt tường chạy sang, mình vớ một cái cù ném mạnh. Một tiếng “ục”, thế là trúng. Thằng Tây. Hắn to lớn là thế mà chết đứ đừ đừ, không kịp kêu được một tiếng nào.

16. CỦ ÁNH

Năm 1957, tỉnh Bắc Ninh mở triển lãm nông nghiệp. Làng Đồng Sài đem một củ khoai lang lên trưng bày. Củ khoai nặng bảy cân, kể đã là to mà vẫn thua củ khoai chín cân của làng Hà Liễu.

Củ khoai Hà Liễu nhất, Đồng Sài nhì. Có người tỏ ra tiếc cho làng khoai truyền thống. Một ông ở Đồng Sài chép miệng :

- Tôi đã bảo họ đem cái củ chính lên, cứ ngại nặng, nên chỉ mang củ ánh, thế là chịu thứ nhì, cái bọn nó chỉ lười.

17. LẠC ĐƯỜNG

Cứ bảo giống lúa mới ngắn cây, ba mươi bốn cũng thấp hơn lúa chiêm ngày trước, có mà đồng nhà bà ruộng xấu, bạc điền, chứ ruộng đồng củ làng tôi ấy à ?

Nhà tôi dỡ củ rồi, lá rụng xuống đất hẩu, cày bừa kỹ lúa tốt ngut, lút đầu người, mấy bà bên Bùng đi chợ Lạng tham gần, đi tắt đồng, lạc vào khu ruộng tảng sản có tìm được lối ra đâu ?

18. HẠT THÓC BẰNG QUẢ QUÉO

Khiếp, lúa giống mới, nông nghiệp tám hạt tròn, mâm đến thế ! Năm mới nhập về, hợp tác xã làng tôi cấy thí điểm trên đồng trồng củ, phân thừa lại còn lá thối, dây thối rửa ra nó mới tốt làm sao, hạ cứ gọi là đếm trăm được.

Vài ba vụ sau thuần thực, hạt to đến lạ, ai lại cứ như quả quέo một lượt.

19. NĂM XÈ GÀ CON

Ông ấy nói :

- Các ông các bà ạ, nhà tôi dọn nhà ra núi rồi, ở trang ở trại thì nó vắng vẻ ít người qua lại, lăm lúc nhớ anh, nhớ em, nghĩ cũng buồn, nhưng được cái chăn nuôi thì phải biết...

Ông ta nói tiếp :

- Nhà tôi nuôi gà có đếm xuể đâu. Dao tháng ba vừa rồi mưa rào, ái chà chà, cái số gà trui bằng nắm tay chết rét tiệt, mẹ cháu nó đem xè ra suối hứng được năm xè đầy, còn thì trôi đi mất cả, tiếc quá !

20. CHÓ ĐẺ BA NGÀY...

Chó cũng phải tùy giống, cứ kể chó là chó ư ?
Tôm kể đâu, trâu kể cuống, có mà...

Chó nhà tôi là giống chó huyền đê, lưỡi đen, tai
quýp, nầm kiểu thạch sùng đón mồi, loại đó nuôi lợi
chủ lắm.

Nó đẻ mỗi lứa năm con. Mẹ ăn cù Chửng Chiу
nhiều sữa đến nổi con bú không kịp, chảy lênh láng ra
bếp, thơm phức như sữa bò. Chả thế mà con nó đẻ ra
mới được ba ngày mà đã to bằng cái ống tre lồng ngọc
(loại tre to như tre buông, dùng làm cột nhà).

21. TRÔNG RỒ MỒN MỘT

Ấy, các bác cứ chê mắt em lèm nhèm. Xấu dãy
đấy, nhưng tốt củ, xấu xí cái nước cơn, nhưng lôi lại
chính là thứ thiết đấy ! Con ruồi bay qua sau gáy, em
cũng biết con đực hay con cái.

Chả có vây mà đêm hôm nọ, đầu làng đằng kia
mắt trộm, ở đầu làng đằng này đang ngủ say mà em
vẫn trông rõ mồn một những thằng ăn trộm nó chạy,
mà chủ ở ngay đấy không bắt được nó.

TRÚC Ổ TỔ NÓI PHÉT

Làng Trúc Ổ thuộc tổng Mộ Đạo, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh, nay là thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo (trước năm 1970 là xã Hưng Đạo), huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc.

Làng Trúc Ổ có tên nôm là Kẻ Ướm ở gần làng Trạc Nhiệt là Kẻ Rét, ứng với câu phương ngôn “cứng cổ Kẻ Rét, nói phét Kẻ Ướm”. Đã từ lâu, Trúc Ổ được mệnh danh là làng “Tổ nói phét”.

Trong thơ ca cổ đất Kinh Bắc, có bài thơ chữ Hán nói về một làng nói khoác như sau :

Đại ngôn nhất thốn đáo thiên đình
Tự cổ ngô hương xuất hữu danh
Tứ phương lộng thiêt hàn khinh khẩu
Thiên hạ giao đầu úy hôn kinh.

Tạm dịch :

Nói khoác một tấc đến trời
Từ xưa đã nổi tiếng rồi quê ta
Bốn phương múa lưỡi nói ra
Ai ai nghe thấy át là hôn bay.

Trúc Ổ có nghề câu cuốn, và gần như một "nghề truyền thống" của địa phương. Hằng năm, cứ vần việc cày bừa là trai tráng cả làng vác cần, quấn câu dây đi câu khắp các xứ đồng thiên hạ. Rồi cũng từ đây nảy sinh những chuyện nói khoác về con cá. Những chuyện này cho thấy con cá lớn không phải là con cá... sển.

"Trúc Ổ, tổ nói phét", câu nói ấy không biết từ đâu mà ra, chắc hẳn đó là câu nói giễu dân làng này. Nhưng người Trúc Ổ không tự ái, ngược lại, người Trúc Ổ còn tỏ ra tự hào vì mình biết nói khoác có bài bản, nói khoác đến mức thậm chí vô lý mà người nghe không bắt bẻ được, phải chịu là... có lý. Truyện nói khoác Trúc Ổ vừa có tính đại ngôn, vừa có chất lý sự. Nói khoác càng phi lý, giải thích ra lại có lý hiển nhiên, câu chuyện càng thú vị, thì thú vị đến hai lần. Nét đặc sắc đó đã tạo nên vẻ thú vị riêng trong những câu nói phét của Trúc Ổ. Nhiều truyện phảng phất ý vị của những câu đố... và thể hiện tư duy sắc sảo của người dân Trúc Ổ. Đặc biệt, ở những truyện cười hay nhất của Trúc Ổ, các nhân vật "siêu đại ngôn" lại là những chú bé. Trẻ em mà "thần" đến thế, thì Trúc Ổ quả là đất "Tổ nói phét" thật !

1. ÔNG TỔ HỌ ĐÀO

Họ Đào làng Trúc Ở tuy nhỏ hơn họ Nguyễn Đức nhưng là họ "Thập bát tiến sĩ", con cháu ở rải rác khắp hai xã Lãm Dương và Ngọc Đôi. Người họ Đào ở Trúc Ở kể về tổ mình như sau :

Một tổ gốc họ tôi để vào miếng đất "ngưu đầu", nên đầu rất rắn. Có lần tổ tôi vào thi đình, mấy viên thị vệ đòi thi tài, tổ tôi xin đổi ba mươi nhát búa đinh khảo vào đầu để lấy một cái vụt dọc thân người khác.

Một viên thị vệ đồng ý nhận cuộc.

Tổ tôi liền giơ đầu cho ông ta khảo.

Nhận khảo đủ ba chục nhát búa đinh chan chát trên đầu, tổ tôi vẫn trơ ra, mặt tươi như hoa, đoạn tổ tôi cười bảo :

- Giờ thì quan anh nằm xuống đây !

Vì viên thị vệ kinh hãi nằm xuống đất. Tổ tôi sai gia nhân đẽn một cây tre nghẹ, cụ lấy móng tay chẻ đôi ra, vụt cái dọc thân, viên thị vệ toác làm hai mảnh.

2. AI NÓI KHOÁC

Ông cụ đã có tuổi, đang mải miết câu trên một cánh đồng rộc chiêm, có người lạ đến hỏi :

- Thưa cụ có phải cụ là người Trúc Ổ ?
- Phải, ông hỏi gì ?
- Có phải làng cụ hay nói khoác lăm phai không ạ ?

Thấy người nọ hỏi xược xược làng mình, ông cụ nổi xung :

- Ài nói khoác ? Thằng này láo nhỉ, ông thì lại tri cho một trận bây giờ !

Nói xong rồi ông cụ lại chặc lưỡi :

- Ấy, nói khoác thế chứ nào đã giết được ai ?

3. KHÔNG PHẢI ĐẦU

Thằng nhỏ quê Trúc Ổ về nhà ông ngoại ăn cỗ.
Bé cháu trên lòng, ông hỏi :

- Có phải ngoài cháu hay nói khoác lăm hử ?

Nó lẽ phép :

- Không phải đâu ông ạ.

Rồi nó khoe với ông con cháu cháu nó đang cầm trên tay :

- Con cháu cháu này, ông dội nước sôi vào nó chín đỏ ra, cháu chỉ lấy cái cổ thông vào đít nó, nó lại sống lại và vỗ cánh bay đi liền !

4. CẢ LÀNG PHẢI SƠ

Một cháu nhỏ Trúc Ô vào chơi nhà cô ruột ở làng Bùng, Ông bố chồng của cô nó hỏi :

- Làng cháu có người nói khoác giỏi lăm hử, cháu có biết nói khoác không ?

Thằng cháu cười.

- Cháu không nói khoác, chỉ cần cho cháu một vật nhỏ y như que diêm, cháu làm cho cả làng phải sợ.

Ông nó cũng cười.

- Vật gì mà có phép lạ thế, mày lại nói khoác rồi !

Nó cho tay vào túi ông móc ra một bao diêm, lấy một que giơ lên :

- Đây ông nhé, vật này "y như que diêm", cháu quẹt vào đây (nó chỉ chỏ thuốc diêm), cháu đốt cả làng.

Ông vội xua tay :

Thôi thôi, cái này có mà đốt trui cả tổng.

Vào gõe bát nón áo lông áo bông gác cửa trước

là vì bà bà con làn Ô suýt lờn cô Tòng yết.

Sau giờ làng gõ cửa

tay cầm gõ cửa kêu gõ

5. EM NÓI KHOÁC THẾ

Một em bé xách giỏ đi bắt cua, có người hỏi :

- Thấy bão Trúc Ô nói khoác tài lầm, em hãy nói
một lúc cho anh nghe nào !

Em bé kêu lên :

- Eo ơi ! Dừng lại nói cho anh nghe một lúc thì em
thiệt mẩy giỏ cua, ai bù cho em ?

Người kia trồ mắt :

- Cua ở đây nhiều thế kia à ?

Em bé nói tự nhiên :

- Ấy là em nói khoác thế, chứ làm gì có nhiều cua
đến như vậy.

6. PHẢI XUỐNG NGựa HẾT

Quan huyện sở tại đang cưỡi ngựa đi trên đường
bỗng dừng cương, cho gọi một bác nông dân đang cày
gần đấy lên hỏi :

- Nay anh ! Có phải Trúc Ô nói khoác có lý, ai
nghe cũng phải chịu hử ?

Bác nông dân cung kính !

- Bẩm quan, chúng con đã nói thì dù quan huyện, quan tỉnh, hay ông công, ông nghè, thậm chí cả nhà vua cũng phải xuống ngựa hết ạ !

Quan huyện quắc mắt :

- Mày nói láo, nhà vua mà phải xuống ngựa nghe mày nói ?

Bác nông dân cũng “giật mình”.

- Bẩm quan, ấy là con nói khoác thế đấy, chỉ có quan huyện ta thôi.

Quan “hừ” một tiếng rồi lên ngựa đi thẳng.

7. CON CÁ QUÃY NÁT BA SÀO MẠ

Một ông đi câu cuốn, khoe với ông bạn làng bên :

- Hôm qua tôi giật được con cá chuối, nó quẩy nát ba sào mạ ông ạ !

Ông bạn thắc mắc :

- Ông nói khoác, cá chuối to đến đâu mà quẩy nát ba sào mạ ?

Ông Trúc Ổ nói ngay :

- Con cá bị giật, nó quẩy mạnh quá, đứt một rơ bẹt xuống kẽ nẻ, trẻ chǎn trâu xô nhau đến tìm. Chúng nó tranh nhau vạch vòi, dẫm đạp làm nát cả ba sào mạ đấy.

- Ông nói khoác, chỉ một đêm, một con chuột cống khoét mà hết sạch cả năm thúng thóc ?

- Thị nó khoét bịch, thóc chảy xuống, kẻ trộm vào hót nhăn nhăn nhăn.

12. NHIỀU NGƯỜI ĂN HẾT CỐI GẠO

- Các bà ơi ! Tôi nói thật đấy, ở làng tôi ấy mà, nhiều người ăn hết cả cối gạo (khoảng 9 kí-lô).

- Bà chỉ nói dóc, làm gì có nhiều người ăn hết cối gạo ?

- Úi chà, nhiều người lại không ăn hết cả thúng ấy à? Các bà thử thổi một gánh (hai thúng) tôi gọi cả xóm đến ăn xem có hết không ? (Một thúng bằng hai cối).

13. DA TRẮNG

Vợ mình thì trắng nhẽo, trắng nhại từ gót đến đầu, cô ấy mà xắn quần lên thì ái chà chà, ai muốn gọi là đùi thì gọi, ai muốn gọi là kim dạ quang đồng hồ thì gọi !

- Cũng chưa bằng vợ tôi. Đạo máy bay Mỹ bắn phá, một hôm cô ta mặc cái áo pôpôlin pha nilông Nhật trắng mới tin, lúc có máy bay, nghe báo động, mọi người đã xuống hố mà cô ta còn chạy một đoạn mới có chồ ẩn, chợt có người kêu :

- Cởi áo ra, không thì nó phát hiện đấy, cởi áo ra !

Cô ta vội vàng cởi áo, bỗng mọi người lại gào lên :

- Mặc áo vào, không nó bắn chết cả nút bây giờ ?

Cậu thấy không ? Da cô ta trắng hơn màu áo pôpôlin mới mà ly.

14. BÁN HÀNG Ở CỬA HÀNG BÁCH HÓA

Chị ta ở nhà thuộc diện không hay làm mà lại hay ăn, nên mò ra tỉnh theo chồng buôn bán, có lần về nhà bà con hỏi :

- Đạo này làm ăn thế nào, có khá không ?

Chị nói :

- Cũng bình thường, đạo này em bán hàng ở cửa hàng bách hóa thị xã.

Lần qua tỉnh, cô bạn cần mua mét vải hoa thêu
đôi gối cưới, định bụng tìm chị để nhờ. Đi hết mấy
quầy hàng mà chẳng thấy chị đâu. Mãi sau mới thấy
chị ngồi bán hàng vặt bày trên một cái mèt, liền trách:

- Nói khoác thê! Kêu bán ở cửa hàng bách hóa,
để người ta đi tìm hết quầy này đến quầy khác mà
chẳng thấy.

- Thị em chẳng bán ở cửa hàng bách hóa đây là gì?

ĐI HÀNG KHẨU LỜI HỎA

Đi hàng khâu là nghề nghiệp của người phụ nữ
về nội trợ. Họ có thể là bà đỡ, là bà dì, là bà tia, là
cô dâu, là bà bà, là bà ngoại, là bà nội, là bà tia tia,

nhà hàng, là bà nội mà vẫn có thể là người mua sắm
nhà hàng, là bà nội mà vẫn có thể là người bán hàng
nhà hàng.

ĐẤT ĐÔNG AN DỰNG CẦU NÓI KHOÁC

Làng Đông An (hay Đông Yên) trước là ấp Đông Khang thuộc tổng Mẫn Xá, huyện Yên Phong (huyện này có tên là Yên Phong dưới thời Trần 1225 - 1413); thời nhà Minh đổi hộ, huyện thuộc về châu Vũ Ninh, phủ Bắc Giang, sau thuộc phủ Từ Sơn; thời Hồng Thuận nhà Lê (1503 - 1515) gọi là Yên Phú. Khi tổng Mẫn Xá chia làm ba, một bộ phận, nhập vào huyện Võ Giàng, thì Đông An thuộc tổng Phong Quang).

Nếu như dân Đồng Sài chỉ nói khoác cho vui, vừa nói khoác, vừa lý sự và cũng chỉ trong sinh hoạt hằng ngày, thì ở Đông An người ta nói khoác đã thành tục. Họ mang ra thi giữa làng, thi trong hội, nói khoác để thi "thờ thánh" như "Chèo thờ", "Hát thờ" hằng năm.

"Đất Đông An dựng cầu nói khoác", câu ca ấy ghi lại một sự kiện về ngày hội thi đặc biệt này. Cầu đây là cầu quán, không phải cầu đi, nó là loại nhà có mái không tường, kéo dài nhiều gian để dân chúng nghỉ ngơi, tụ họp. Và đây cũng là nơi diễn ra cuộc thi theo tục lệ truyền thống.

Hội thi không chỉ bó gọn trong nội bộ của làng mà cả tổng cùng tham gia, có cả quan huyện về dự và làm giám khảo.

Tất cả các giòng họ, các chạ, các xóm, đều được cử một nhóm hoặc một người đi thi.

Việc kén chọn người cho giòng họ mình, cho chạ mình, thôn xóm mình đã được diễn ra sôi nổi nhưng bí mật từ nhiều ngày trước hội. Đến hội các đại biểu thi tài, còn quan huyện và các chức dịch cùng bô lão chấm.

Ngày hội sẽ tìm ra được người giành giải "Thủ khoa" nói khoác, và được phong chức vị hẵn hoi, chức vị đó gọi là "Phó phét".

Chức "Phó phét" cũng sang trọng như các chức sắc khác trong làng, như nhiêu, như xã và được coi như một người có phẩm hàm ngang hàng với những vai vế chức dịch trong làng xã.

Ngoài giải danh dự, thường là vuông nhiều điều, cặp bánh đầy, thì Phó phét và nhóm đại biểu của mình sau khi trúng giải được hưởng một quyền lợi đặc biệt : cả họ được miễn phu phen tạp dịch một năm cho đến hội sau, nếu bị người khác, nhóm khác tài hơn giành mất.

Hội thi nói khoác có từ bao giờ và mất vào năm nào, rất tiếc rằng chẳng có sách vở nào ghi lại.

Có ý kiến cho rằng đất Đông An xưa là thái ấp của quý tộc, thậm chí có thể là đất đế đô cổ (có thời là trị sở thời Bắc thuộc, sau đó là kinh đô nước Vạn Xuân). Và như vậy, hội thi nói khoác có thể có liên quan đến những trò vui bách hý chốn cung đình. Vấn đề này đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi hơn nữa mới có kết luận chính xác.

Nhìn chung, trừ một vài truyện có tính chất giải thoại, truyện cười Đông An tuy thường đòi hỏi dang díu về mặt đề tài (so với truyện Đông Sài, Trúc Ổ...) nhưng lại khá đơn điệu về thủ pháp.

Xưa, hội thi nói khoác đã trở thành trò vui nhất trong các dịp hội làng Đông An, kéo dài 8 ngày (từ ngày 10 tháng 9 đến đêm 18 tháng 9).

Dưới đây là một số truyện nói khoác của người Đông An.

1. MỘT LẦN THI NÓI KHOÁC

Tại một hội thi nói khoác, ông tộc biểu họ kia kể rằng :

- Tài nói khoác của tôi đã vang đến cung vua, dạo ấy vua cho sắc chỉ gọi tôi vào cung, tôi phải lặn lội về kinh đô, khi trình diện nhà vua bảo tôi :

- Nhà ngươi hãy nói khoác ta nghe !

Tôi kể dăm ba câu, vua chịu là giỏi, lúc đó tôi mới tâu :

- Muôn tâu hoàng thượng, đó là những câu kẻ hạ thần nhớ miệng nên không hay lầm, còn những câu hay, kẻ hạ thần đã ghi thành sách. Hoàng thượng cho sứ giả theo về, hạ thần xin dâng sách ấy lên để hoàng thượng đọc cho đỡ buồn, thì hạ thần sung sướng khôn cùng.

Nhà vua tỏ ý mừng lầm, phong cho tôi là "Trạng phét" và ban mũ áo, sai sứ giả đem kiệu rước tôi vinh quy.

Dân làng đón rước linh đình, hàng tổng treo đèn, kết hoa từ mây hôm trước, quan huyện sở tại trông thấy tôi, cúi rạp mặt đất.

Về tới đình làng, nghi lễ, tiệc tùng xong, tôi nói với sứ giả nghỉ lại công quán để tôi về lấy sách.

Về tới nhà, tôi vào buôn ngủ khì, rồi ở lỳ trong nhà mấy hôm.

Chờ mấy ngày không thấy, đoàn sứ giả phải mở vào nhà tôi hỏi sách, tôi nói :

- Quan chánh sứ về tâu với hoàng thượng rằng tôi nói phét thế chứ làm gì có sách.

Thế là đoàn sứ tiu ngẫu hỏi cung.

Câu nói khoác đanh lùa vua này được giải.

Sau khi lĩnh giải, một đối thủ "thi trượt" lén la đến hỏi chuyện :

- Nay, ông nói khoác thế chứ làm gì có chuyện ông vào cung và có sứ giả về làng ?

Ông tộc biểu :

- Ủ thi thi nói khoác mà lại !

2. TÌM THẦY HỌC ĐẠO

Có người nghe tiếng Đông An nói khoác giỏi lắm mới đến "tìm thầy học đạo" để về truyền bá cho làng mình nói cho vui.

Vừa đến đầu làng thấy một em bé vác cân, xách giỏ đi câu éch, anh ta khẩn khoản :

- Em ơi ! Anh từ xa đến, nghe tin làng này nói
khoác giỏi lắm, em biết ai nói giỏi nhất trong làng, em
đưa anh đến để học.

Em bé từ chối :

- Thôi thôi, câu một ngày hàng ngàn tiên ếch, ai
dại gì mà đưa anh đi.

Anh này vội quỳ mọp ngay xuống :

- Thôi thôi, tôn sư của tôi đây rồi, phải tìm ở đâu nữa !

3. NÓI KHOÁC BẬC THẦY

Lại một người đến học nói khoác, vừa đến địa
phận Đông An thì gặp một cụ già cầm móc, xách giỏ
đi bắt lươn :

- Thưa cụ, tôi thấy làng ta nói khoác có hội, tôi
định đến xin học, chẳng hay có ai nhận không ?

Ông cụ trả lời ngay :

- Ở đây từ trẻ chí già đều nói khoác bậc thầy cả,
anh muốn học thì theo lão xuống đồng bắt lươn, lươn
đồng Đông An vừa to, vừa dài lại béo múp dầu. Chỉ đi
bắt một lúc đã có hàng tạ, về rán, bung, uống rượu cái
đã, việc học hành nói sau :

Anh nọ theo ông cụ gần hết buổi sáng chỉ bắt
được ba con lươn con; hang nào cụ cũng bảo nó đi ăn
rồi; hang có lươn nhỏ lại bảo mẹ nó bỏ đi đẻ lứa khác.

Vừa nắng, vừa mệt, anh chán nản :

- Cụ nói thế nào chứ lươn nhiều thế sao hang nào
nó cũng vừa mới đi cả ?

Ông chỉ vào ngực mình.

Thì nói khoác bắc thây mà lại !

4. CÁ CHUỐI LỚN XƠI CẢ ĐÙI TRÂU MỘNG

Cả vùng này không ai có trâu mộng to và khoẻ
bằng con trâu một sừng của cụ Chánh tổng làng tôi.
Nó lớn lủng lũng như cái đồng rạ, từ bẩm sinh chỉ có
một sừng, nhưng sừng nó to như cây chuối hột, dài
gần bằng cái đòn gánh, có lần nó văng một cái mà
bục suốt mấy thân đa cổ thụ đầu đình. Nó cọ lưng vào
cây gì, thì cây ấy đổ.

Ấy thế mà một hôm anh lực điền nhà cụ Chánh đi
cày về cho nó đầm ở ao đình, tự nhiên thấy nó vùng
vẫy, lồng lộn rồi nhảy lên bờ và nằm xẹp xuống, máu
chảy lênh láng.

Anh lực điền chạy ra, thì ôi thôi, trâu chỉ còn có ba
chân.

Hết hồn hết vía, anh ta chạy về gọi cụ Chánh.
Tưởng có thuồng luồng, giải rạnh gì về, cụ Chánh bắt
cả làng xúm vào tát ao, khi cạn thì té ra, cái đùi trâu
nằm gọn trong bụng một con cá chuối.

5. SỨC KHOẺ CỦA MỘT CON BÒ

Một bác thợ cày Đông An đang cày một thửa ruộng chiêm cạnh đường cái quan. Con bò to, sắc hồng tươi, ức doi, mông nở, cày vồ đất thịt nặng là thế mà cứ kéo băng băng.

Có người khách qua đường buột miệng khen :

- Bác có con bò to, đẹp lại khỏe gớm nhỉ ?

Bác ta phồng mũi :

- Vâng, nó chỉ kém trâu Tây có cái ống khói thôi ông ạ !

6. CON LỢN QUÁ BÉO

Ở phản hàng thịt, một phụ nữ Đông Yên đang nói chuyện với một bà thông già người Yên Tử :

- Nhà tôi có nuôi một con lợn ỉ để lo vợ cho thằng hai, mà công việc mãi chưa xong, bây giờ nó nằm chật hai gian chuồng nên dành thả nó ra sân, cả ngày nó ăn đâu nằm đấy, vì to, béo quá nên nặng nề, lười đi lăm.

Bỏ miếng trầu khỏi miệng, bà nói tiếp :

- Nó béo quá đến nỗi hai mắt híp lại không còn thấy đường mà đi, mõm ngắn từ đến nỗi không phân rõ đâu là đầu, đâu là đít nữa.

Bà lại tiếp :

- Lúc cho ăn, tôi phải sờ thấy răng nó ở đâu nào, thi đặt chậu cám vào đầu ấy, và cứ thế nó vục mồm vào ăn no, chứ mắt nó bị lấp hết cả, có nhìn thấy gì đâu.

7. CON TÔM TO BẰNG CON CHÓ

Các cụ đã bao giờ thấy tôm càng Đông Yên chưa nhỉ ? Nó to ghê gớm, không niêu nào rang nổi vài con.

Hôm nọ, nhà tôi chung một phần tát đầm, được chia một mớ. Vì trời tối nên không bán cho ai được, dành phải để ăn cả.

Ông nhà tôi đã lấy dao rựa chặt hết càng, hết râu đi rồi mà ăn vào cái nồi mười mới hết vài chục con. Nhóm bếp xong, mới thấy hết cái đun, tôi phải chạy ra ngoài vườn quơ thêm năm củi.

Tôi đã cẩn thận, nén cái cối đá lên trên cái vung, rồi mới đi ra, thế mà lúc sờ vào chỉ thấy còn nồi không !

Soi đèn lên, thì ra các cậu tôm đã giãy bật vung, nhảy ra ngoài bếp, nằm ầm ập như chó vàng cả một lượt.

8. CUA CẮP NỔI CON NGAN

Ông đã biết cua đồng làng tôi chưa ? Cua bể thả vào bên cạnh nó thì giống như hạt mít đặt bên cạnh quả cau vậy.

Một hôm, các cháu bắt về nhiều quá, nấu canh không hết, tôi phải đem nhốt vào các vại. Tôi đã cẩn thận đậy mồi vại một cái mèt, trên nén gạch chắc, thế mà có một con cạy ra được. Con ngan đực chạy ra định mổ ăn, liền bị nó cắp luôn cổ lôi đi xênh xêch.

Nghe thấy, tiếng đập cánh phành phạch của con ngan, tôi vội chạy ra, thì con cua kéo con ngan ra đến giữa vườn, gần chết.

9. VẢY CÁ CHÉP ĐEM LÀM TẤM LỢP

Ở dãy hàng cá chợ Chờ, có một ông khách tìm mua cá chép to về làm cổ không được. Một anh hàng cá người Đông Yên bảo ông ta :

- Hôm nay ông hãy ăn tạm cá đánh lưới, phiên sau ông ra đây tôi bán cá úp cho.

Rồi anh ta nói :

- Úp thì hay được cá to, nhưng dễ về không lăm. Hôm nọ, vui anh vui em, họ rủ đi úp bồ, tôi bỏ lưỡi, xách rập ra đi. Cả buổi, họ xâu ngắn, xâu dài, mình chỉ được mỗi một con. Nhưng được cái là to.

Chợ muộn, sơ ẽ tôi phải sả ra, để nhà ăn gan và bong bóng, còn lòng bán cả, thịt để đầy bồn nong, phải chia ra đi hai chợ bán mới hết, còn vảy nó thì đủ lợp được hai gian chuồng lợn.

10. LẠI VẢY CÁ TO ĐẬY KÍN MIỆNG VẠI

Hôm mồng ba Tết, thịt ăn mãi ngấy quá, nên các cháu hò nhau tát ao. Chúng bắt được một con cá chuối sao mà to đến thế ? Tôi phải mời cả xóm đến đựng.

Năm mới, tôi chỉ lấy phần thịt cùn đầu và đuôi thì chặt ra biếu mỗi người một khúc, riêng vảy thì mừng tuổi mỗi nhà một cái đem về đậy vai nước. Vảy nó đầy kín cái miệng vại Thổ Hà các cụ ạ !

11. GÀ TRỐNG ĐẬU GÃY TOANG TRÂU

Ở dãy hàng gà chợ Chrá có một bà người Đông Yên đang bán gà giống. Gà của bà là loại gà trại bắp tay, con nào con ấy thịt đỏ như gấc, thế mà có ông khách còn chê là giống nhỏ, cứ tìm gà chơi. Bà ta liền giải thích :

- Chơi thì ngay gần nhà tôi chứ đâu ? Gà chơi thuần giống chỉ chơi là tốt, chứ không to đâu. Gà của tôi gốc chơi lại lai Đông Cảo, nó là gà Đông Yên ạ. Lớn lên có con to bằng cái giàn ngâm mạ. Gà trống mà gáy, khi nó đập cánh thì cả làng phải giật mình. Gà mái gáy thì cả xóm phải bỏ đất đi ở nơi khác. Tứ thời không rìu búa nào bổ chết. Nhưng ông phải làm chuồng dưới đất, nếu để nó ngủ ở gác chuồng trâu, chuồng bò là nó đậu gãy hết toang trâu đấy.

12. GỖ XOAN CHỒI

Ông có biết xoan chồi tốt hơn xoan cây thế nào không ? Ông cụ nhà tôi trồng một vườn xoan, đang xanh tốt, tôi mang dao chặt bắp đi làm củi, ai thấy thế cũng xuýt xoa tiếc của. Nhưng sau đó, ngoảnh đi

ngoảnh lại, không bao lâu quả nhiên một vườn xoan chồi lại mọc lên.

Chỉ ba năm, cây nào cũng khoát thước, giác mỏng như giấy, vỏ nứt như dưa, những lõi là lõi, đỏ rọi trật ra cả ngoài vỏ. Thứ xoan ấy thật tốt hơn lim.

Giá cứ để xoan cây thì mục thắt cũng chưa có được gỗ để làm cái sườn nhà chắc chắn như bây giờ.

13. DỌC KHOAI NƯỚC

Làng tôi có giống khoai nước dọc to ghê gớm. Nếu bí gỗ để chữa đình thì đem làm cột tạm cũng được. Còn lá của nó thả xuống nước làm thuyền, bơi bảy ngày không đắm, nếu đem làm áo sơ áy à, cứ gọi là... một đời, một đời.

14. DAO SẮC

Năm nay được mùa khoai, em xuống tận làng Vát mua một con dao bài về để xắt khoai phơi. Em chọn con dao đã sắc, bô cháu lại khéo mài, góm sắc cứ như nước vậy.

Hôm giỗ cụ, bố cháu đem dao ra thái thịt, vội quá chưa kịp rửa, để trên thớt, thế là con chó đến liếm một cái đứt rời lưỡi ra, máu chảy ròng ròng trông khiếp quá, lại phải vội vàng làm thịt con chó luôn.

15. CÙI VẢI DÀY

Bà cứ suy bì thì mua sao được, phải tùy của, tùy tiền chứ !

Đó là lời một bà Đông Yên đang bán tu hú, nói với khách mua.

Vải nhà người ta hột to, cùi mỏng, ăn lại chua lè, còn vải nhà tôi ăn vào mát như thạch, nuốt trôi đến đâu biết đến đấy, ngọt hơn đường phèn, mà hột chỉ nhỏ như hột thầu dầu, còn cùi thì bở ngập dao phay.

16. MỔ CÁ MÈ

Cá mè đồng Đông Yên chúng tôi béo ơi là béo. Theo tục lệ của làng, khi mổ cá phải lọc hai lá mõ ra rán để đốt đèn. Con nào bé nhất cũng đốt được một tháng, nếu để cá mõ mà nấu thì ngấy không thể nào ăn được.

Có một cô gái làng Chò mới về đây làm dâu, không biết tục ấy, nấu riêu để nguyên cả mỡ. Nồi riêu để trên bếp, bố chồng đi cấy về mở vung thấy ngon, húp thử một húp. Mỡ cá ngẩy đến tai, nuốt không nổi ông đành nhổ vào bếp than. Nào ngờ than còn rực, lửa bốc bùng lên cháy luôn cả nhà bếp. May mà làng xóm kịp chạy đến chữa được, chứ nó lan ra, có mà hết cả cơ nghiệp.

17. CON THI ĐẤY CHỐ !

Vào hội thi nói khoác cuối cùng, người ta nói khoác mãi từ đời này sang đời khác, nên hết tất cả mọi chuyện, mọi mánh khép, không còn có thể nghĩ thêm được những chuyện lạ, chuyện hay nữa. Người tộc biểu của giòng họ kia lo quá. Cuối cùng, ông ta cũng nghĩ ra một kế.

Đúng ngày hội mở, ông ta uống rượu say, vác con dao bầu sáng loáng, mắt long sòng sọc, miệng cứ xưng xưng nói rằng thành hoàng nhập vào mình, và ra lệnh trừng trị đứa nào dám nói phét. Mọi người thấy đều sợ hãi, chẳng ai dám đến gần. Giờ thì đã điểm, một hồi trống vang vang, ông ta vác dao chạy lên đứng trước đàn thi quát to :

- Tao là thành hoàng Đông An đây, năm nay thằng nào còn dám thi nói phét nữa, tao chém chết tươi.

Mặt ông ta hầm hầm, mắt trợn lên đỏ ngầu, con dao cực sắc trong tay huơ lên sáng loáng.

Ngại mang vạ vào thân, các đối thủ đến dự thi nói khoác lặng lẽ rút êm dần dần.

Do vậy hội thi năm ấy vỡ.

Quan huyện đến dự hội thi cũng hoảng hồn, cho gọi thêm lính cơ, lính lệ vây bao quanh ông tộc biểu say rượu, bắt phải buông dao, trả lời những câu hỏi về tội cả gan đe giết người và phá vỡ hội thi. Quan đập bàn :

- Nay, gã nát rượu kia, hội thi nói khoác là dân lệ dân tục, sao ngươi dám dọa giết người gây rối phá vỡ hội thi ?

Người tộc biểu buông dao kính cẩn :

- Bẩm quan, đó là con nói phét đấy chứ. Sức con thì giết được ai ? Cả làng này đều biết cả.

Bấy giờ, viên quan huyện mới ngớ ra :

- À té ra là như vậy !

Năm đó, quan huyện đành phải trao giải nhất cho người tộc biểu. Và cũng từ đó vỡ hội thi nói khoác của làng Đông An.

ĂN MẶN KẺ NÉT NÓI PHÉT YÊN TỪ

Kẻ Nét là tên nôm của làng Thọ Khê, trước kia gọi là Phúc Khê, tổng Mẫn Xá, huyện Yên Phong (có thời nhập vào Võ Giàng), tỉnh Bắc Ninh cũ.

Người nông dân Thọ Khê khỏe mạnh, nhưng ruộng xấu, dân nghèo, hằng năm thường đi cày thuê cuốc mướn cho các làng giàu có như Phù Lưu, Kẻ Cháy, Ân Phú...

Dân lực điền làm khỏe, tất phải ăn khỏe “chém to, kho mặn”, cứ “cây cả con, cà cắn đỏi” nên có câu “ăn mặn Kẻ Nét”.

Yên Từ (hay An Từ) trước kia thuộc tổng Tam Sơn, huyện Đông Ngàn. Tuy khác tổng, khác huyện, nhưng địa dư gần nhau (sau này Yên Từ về tổng Mẫn Xá, rồi sang tổng Phong Quang, huyện Yên Phong). Đất Yên Từ cao, bạc màu còn xấu hơn đồng Thọ Khê, nên dân Yên Từ cũng nghèo như dân Thọ Khê.

Đất Yên Từ lúa ít, mầu nhiều, hay trống dưa gang, bán dưa dong thóc chẳng được là bao, đời sống thấp. Yên Từ nói khoác không phải là để mua vui.

"Giấu giàu không ai giấu khó", dân Yên Từ không giấu sự nghèo khó của mình, nhất là đối với những làng lân cận. Song người Yên Từ vẫn "nói khoác", càng nghèo càng nói thành sang, nhưng không phải để mua vui, cũng như để "chộ" ai, đôi khi mang màu sắc tự trào hơn là đại ngôn.

Những truyện nói khoác của dân Yên Từ có sức nâng con người lên cao hơn hoàn cảnh và cũng không ít truyện nói khoác phảng phất một cái gì đó xót xa, khiến ta không muốn tin rằng người đặt chuyện là người trong cuộc.

Không phải ngẫu nhiên đến thời sau này, người Yên Từ cho là cha ông mình nói khoác để giấu sự nghèo khó, túng quẫn, một sự "tốt phô ra, xấu che đây lại" có tính chất sĩ diện.

Ngày nay, dưới chế độ mới, cả hai làng Thọ Khê và Yên Từ nhà ngói san sát, đường cài lát gạch, dân địa phương thường không muốn nhắc lại "nghệ thuật" nói khoác một thời nổi tiếng.

1. MỘT GÁNH DƯA GANG BẰNG LÀNG DƯA BỞ

Thường thì dưa gang bao giờ cũng rẻ hơn dưa bở, nhưng cùng đi chợ Lim về, bà "dưa gang" Yên Tử hỏi bà "dưa bở" Ân Phú :

- Bà bán gánh dưa bở ấy được mấy quan ?

Bà Ân Phú cứ thực trả lời :

- Khổ, rẻ ủng rẻ ôi, bán rū bán rạy, mãi mới được ba quan sáu bà chị ạ.

Bà bán dưa gang cũng thở dài :

Khổ, thế thảo nào, em đếm mãi, gánh dưa gang của em chưa nỗi mười quan là phải.

Bà Ân Phú về nhà than thở với hàng xóm :

- Em bán hèn quá, cả gánh dưa bở không bằng nửa tiền gánh dưa gang của bà bên Yên Từ.

Bà hàng xóm bảo :

- Nó nói khoác đấy, lúc đếm tiền được hai quan tám, lẻ chín tiền, lúc đó tôi cũng ở đấy.

2. ĂN TẾT CẢ CON LỢN

Thời trước, Tết đến, nhà nông giỏi lăm là chung nhau hai, ba nhà một con lợn, ít nhà có cả con.

Một ông người Yên Tử nghèo rớt mùng tơi, ba mươi Tết sang nhà thông gia bên Ân Phú ăn chục lại còn bảo :

- Nhà tôi thịt cả một con lợn, nên làm từ hôm qua giờ nem tôi luộc kỹ lên cả rồi, hôm nay sáng làm giúp bênh ông.

Ông thông gia mừng lăm :

- Thế thì tốt quá, nhờ ông làm hộ giò, nem rồi ta đánh chén.

Sáng mồng hai Tết, ông Ân Phú sang ông Yên Tử chỉ thấy dọn vài đĩa cá rán, còn thì toàn rau dưa :

- Chà, Tết cứ giò, nem mài chán quá, hôm nay đánh bữa rau, cá cho ngon ông à.

- Tốt quá !

Nhin vào buồng nhà thông gia, ông Ân Phú quả thấy giò nem treo lủng lẳng, ông nghĩ bụng : "Lão ăn hoang quá, gió nhiều thế, có mà ăn hết tháng giêng, thôi ta chẳng ăn thì con gái ta nó ăn, có thiệt gì..."

Kíp đến sáng mồng ba, con gái ông Ân Phú về.

- Bố à, con về nhà ăn, chứ bên ấy chẳng có gì, Tết nhất mà cũng thèm thịt, làm đâu nhà nghèo khổ thế !

Ông bố trồ mắt :

- Ăn cả con lợn, ngắn ấy cái giò, nem treo lủng lẳng, ăn bao giờ hết ?

Con gái ông Ân Phú thở dài :

- Thầy con nói khoác đấy, làm gì có con lợn nào đâu. Cái của treo lủng lẳng ấy là giò đất sét, nem phoi phoi đấy !

3. NHIỀU CÁI ĐỘN

Con gái Yên Tử lấy chồng Đông Mai, mẹ chồng thấy sắp hết cái độn than thở :

- Khổ quá, nhà đông miệng ăn mà sắp hết cái độn rồi, lại sắp phải mua, tiền đã chẳng có, ở dưới ông bà ngoại còn có nhiều cái độn, để mẹ xuống vay một ít vậy ?

Con dâu vui vẻ :

- U cứ xuống nhà con mà lấy, hai nhà như một, vay vở cái gì, cái độn nhà con có bao giờ hết ?

Mẹ chồng bất thần xuống gấp cả nhà đang ăn cháo, có cả con dâu mình ngồi ăn :

- Khổ, đòn nát đụng nhau, dưới này cũng hết cái đòn đó thôi !

Con dâu lại vui vẻ :

- Cái đòn của nhà con đây có bao giờ hết ?

4. ĂN CƠM KHÔNG

Con rể là người Yên Từ lên cày hộ bố vợ ở Thọ Trai. Sáng sớm ăn cơm đòn nhiều ngô quá, mẹ vợ ngượng bảo :

- Dưới ấy đòn gì hả con ? Trên này đòn nhiều ngô quá, ăn cho nó chắc dạ mà cày quá mải con à !

Con rể trả lời :

- Dưới con ăn cơm không.

- Ấy chết, thóc gạo này, phải đòn vào chứ, nhà ngắn ấy miệng ăn mà ăn cơm không thì...

Trưa đến, thấy con gái ăn khoẻ quá, bà mẹ bảo :

- Từ rày, sáng bảo bố nó nấu đòn vào mà ăn con à. Sức con mọn mà ăn cơm không thì đói veo, chịu sao nổi !

Con gái vẫn và cơm soàn soạt :

- Nó nói khoác đấy, làm gì có cơm, nó bảo sáng ăn cơm không có nghĩa là không ăn gì cả đấy, mẹ rõ chưa ?

5. QUẢ CÀ TO

Bà cụ ấy là người làng Dục Tú vào Phù Lưu cắt thuốc bổ cho chồng, cắt chín chén thuốc buộc vào, đem ra cổng và cứ chê anh Yên Từ mất công xuống tận đây mà chỉ cắt cho vợ được ba chén thuốc.

Anh than thở :

- Nhà cháu bẩn lắm, có ruộng cà chưa bán được, phải ngắt non một quả đội ra chợ Lim bán, thành thử chỉ cắt được ba chén thôi !

- Anh nói khoác cà nào mà to thế ?

- Thật đấy bà ạ, nhà cháu hậu sản mà, bà chả nghe người ta nói đấy ư ?

"Một quả cà bằng ba chén thuốc" mà ly.

6. CÁI NÓN TO

Nón ba tăm của bà mợ đã to đấy chứ ? Thì nón thửa mà lại ! Ai cũng bảo không thể có một cái nón nào to hơn và cũng không thể có cái nào đẹp hơn thế !

Cô cháu là người Yên Từ quyết không chịu :

- Nón của mẹ thua nón của u cháu nhiều lắm, nón của u cháu to hơn, mà cũng đẹp hơn, nền nón xanh biếc, có gắn kính lấp lánh như sao sa...

Bà mẹ lại không chịu nốt, mới hẹn ngày sang xem, nếu quả nón của chị chồng to hơn và đẹp hơn thật thì đổi, các mẹ nhất định phải dùng cái nhất xứ này chứ không chịu có cái nào to và đẹp hơn.

Đến hôm mẹ sang Yên Tử chơi, thấy chị chồng đi chợ đầu trần. Thì ra u của cô kia chỉ toàn đội trời.

7. ÁO DÀI ĐẸP

Cô nọ là gái Yên Tử, nhà nghèo quá, mẹ bán cô sang ở cho nhà giàu làng Chi Long. Mẹ nuôi cô vẫn có ý khinh nhà cô nghèo. Một hôm đi ăn khao ở làng Chóa, mẹ nuôi cô bắt cô đi theo để bưng hộp trầu. Trước khi đi, mẹ nuôi mặc chiếc áo dài đẹp lắm, cứ bắt cô vuốt ve, sửa sang mãi. Mẹ còn hỏi :

- U mày liệu có cái áo dài thế này không ?
- Mẹ đừng khinh u con nghèo mà không có áo. U con vẫn còn giữ được cái áo đổi tú thân từ thuở nhà con còn ăn nêん làm ra. Đó là áo cưới của u con đấy, đẹp đến nỗi cả vùng này không một người nào có.
- Bảo u mày bán cho tao.
- Mẹ sang hỏi xem, đến con đẻ ra còn phải bán, áo chắc gì đã giữ được mãi ?

Mẹ nuôi sang nài nỉ mẹ đẻ :

- Bà đẻ cho tôi, lấy bao nhiêu tiền thì lấy.

Mẹ đẻ :

- Nó nói khoác đấy bà ạ ! Cả vùng này, không một người nào có, thì tôi là người vùng nào ?

8. ÁO MỚ BẢY

Bà thím họ người làng Chọi sắp đi chợ tỉnh mua sắm đồ cưới cho con. Bà mặc bộ áo mớ ba khá lịch sự, bà đưa cháu dâu đi theo để gánh hàng về. Thấy bà thím cứ vừa đi vừa ngắm trông đến ngượng mắt. Người cháu dâu bảo :

- Gớm, thím tài ngắm vuốt, bộ áo mớ ba đã sang gì lắm, giá có bộ mớ bảy như u đẻ cháu bên Yên Từ đê thím ngắm đến tối.

Thím giật mình :

- U mày có áo mớ bảy ?

- Chứ sao, áo của u cháu đẹp đến hết chêt, chả thế bảy lần vải mà vẫn trông rõ da !

- Hay mày lại nói khoác ? Người ta bảo “ăn mặn Kẻ Nét, nói phết Yên Từ” chắc gì đã thật !

Thím nghe lầm ! "Ăn mặn Kẻ Nét, nói phét Tho Trai, áo ngắn áo dài Yên Tử" cơ mà.

- Thế thì nhất định tao phải bảo u mày bán cho tao.
- Chả được đâu. Thím có đổi thì xuống !
- Lại đắt quá mua ?
- Không, nếu tốt với nhau, u cháu cũng đổi hòa cho thím, u cháu dễ tính lắm.

Hôm xong việc cưới, bà thím sang, thấy mẹ chỉ mặc mấy lần áo ngắn, áo dài mà vẫn "hở da" thật, nhưng không phải là the lụa mỏng hở da, mà là mấy lần áo rách.

9. GIỐNG CAU QUÝ

Chánh tổng người làng Nội Duệ có nuôi một anh lực điền quê Yên Tử ở cả năm. Thấy ông chủ cứ khoe mãi giống cau từ thời cây lùn nhiều quả, ngon có tiếng, anh lực điền bảo :

- Cau của ông tuy có quý thật, nhưng không bằng cau bên cháu, nhà cháu có một cây từ đời cụ cháu đến giờ mà chỉ cao đến ngực người thôii, và quả chỉ chít từ gốc đến ngọn, ai mua được cũng khen "chưa thấy" giống cau ở đâu ngon thế.

Nỗi máu tự ái, ông chánh Nội Duệ sang coi thử, thì té ra anh có một cây cau rất dài, đồ nằm dọc vườn, ngọn ngóc lên, trui thùi lui chẳng có quả nào.

- Thằng lão, cau này mà mày kêu là thấp hả ?
- Đấy thì ngọn nó có vượt ngực ông đâu ?
- Thế thì quả đâu mà mày nói là chi chít ?
- Quả nhiều lắm, nhưng cụ cháu đã bán hết rồi.
- Thế ai đã khen cau nhà mày ngon.

Nhiều lắm ạ, ông đi hỏi tất cả những ai đã mua cau nhà cháu từ thời cụ bốn đời nhà cháu còn sống xem nào ?

10. NGƯA ĐÁ NGƯỜI

Ông lý Cựu ở Đông Yên có con ngựa tốt. Sợ mất trộm, đi đâu ông cũng đem theo :

- Ngựa của tôi biết đá và còn đá chết người, vô phúc anh nào tới gần.

Trong một đám giỗ, có người Yên Từ ăn cỗ bảo ông :

- Thế thì ngựa của ông có quý bằng chó của ông lý Dương làng tôi, nó cũng đá chết người.

Tưởng chỉ mình nói khoác ra thế, nay lại có cả chó biết đá nữa !

Tò mò, ông lý Cựu ở Đông Yên sang nhà ông lý Dương ở Yên Tử, thì thấy chó nhà ông lý Dương chỉ cắn chứ không đá. Ông lý Dương nghe chuyện gọi anh kia đến hỏi :

- Mày nói khoác mang tiếng, nhà tao có chó đá ở đâu ?

- Thưa hai ông, nó ở cổng đấy thôi !

Bấy giờ hai ông mới nhìn con chó đá đặt ở bên cổng, nhưng vẫn răn đe để lần sau anh ta đừng láo lếu nữa :

- Mày bảo nó đá chết người mà không nói khoác à ?

- Thưa hai ông, đây là nó không biết đá, chứ nó biết đá nó đá chết người thật đấy, ngựa của ông lý Cựu ở Đông Yên chân bằng xương, bằng thịt còn đá chết người nữa là chân con chó bằng đá.

HÒA LÀNG ĂN CƠM RANG NÓI PHÉT

Hòa Làng ở miệt trung du thuộc xã Hòa Mục, tổng Mục Sơn, huyện Yên Thế (huyện này thuộc châu rồi phủ Lạng Giang), nay là thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc, tức là vùng Yên Thế Hạ.

Từ Hòa Mục, hai họ Giáp và Thân lép về, dời vào hẻm núi lập làng nên gọi là Hòa Làng.

Lúc đầu, dân Hòa Làng chỉ nói phét cho vui, nhất là trong những ngày hội làng, ở những nơi tụ tập đông người, hoặc sau những ngày mùa thu hoạch xong, rảnh rỗi. Lâu dần, thành tục nói phét.

Đất Hòa Làng ruộng bậc thang, bạc màu, dân nghèo, nghèo mà vẫn vui, vẫn lạc quan nên các làng khác lõm “Hòa Làng ăn cơm rang nói phét”. “Rang” đây không phải là rang cơm với mỡ, mà là cơm phơi khô rang với muối, ăn vào uống nước cho no. Dân Hòa Làng vẫn ăn cơm rang và vẫn... nói khoác chơi !

Thiên hạ còn bảo :

“Muốn nói khoác thì về Hòa Làng mà nói” v.v...
Dân Hòa Làng chỉ mỉm cười, thậm chí còn thích thú với nghệ thuật khôi hài của làng mình.

Hòa Làng thỉnh thoảng có mở cuộc thi nói khoác, nhưng không thành hội, không thành lệ và không có tranh giải như ở Đông An.

Hòa Làng có thể sánh với Trúc Ổ. Một làng được thiên hạ tôn xưng là “tổ nói khoác”. Một làng được cả vùng xung tụng là “nói khoác có ca”. Ca đây có nghĩa là bài bản. Tức là nói (nói khoác) có... sách !

Nói khoác Hòa Làng cũng có lý có lẽ, tương tự nói khoác Trúc Ổ. Nhiều truyện cười Hòa Làng cũng có dáng dấp câu đố vui. Về mặt cấu trúc, từ câu chuyện bình thường có thể biến thành chuyện đại ngôn thật đến mức giật gân. Cái lò xo của truyện là một thứ bẫy lô gích. Nhờ đó, câu chuyện khoác lác khó tin được giảng giải hóa ra chỉ là một câu chuyện rất đỗi bình thường.

Nhưng có phần khác nhiều làng mà truyện nói khoác thường đơn điệu về đề tài và thủ pháp (khoai to, cá to, tôm to, trâu to...). Hòa Làng dường như có tài *đại ngôn* về bất cứ chuyện gì. Từ truyện đánh tiết canh, hái rau dền cưỡi trâu... cho đến chuyện củ săn, quả ớt... sự việc gì, sự vật nào qua cửa miệng dân Hòa Làng cũng đều có thể thành chuyện hài hước, khoác lác dễ như bỡn, rất tiêu biểu cho khả năng này của người Hòa Làng. Đây là bằng chứng rõ ràng về tính chất có cơ sở của những câu nói bỡn, vừa có ý khâm phục tài hài hước của một *vùng đất đáng mến*.

1. CON CŨNG NÓI PHÉT THẾ

Quan châu Lạng Giang vốn hách dịch. Vừa về tri nhậm, nghe tin "Hòa Làng nói phét có ca", mới vể thị sát xem sao. Đến địa phận Hòa Làng thấy bác nông dân vác cuốc thăm đồng. Quan dừng ngựa hỏi :

- Nay thằng kia, tao nghe làng này nói khoác có ca, hãy nói tao nghe !
- Mời quan vào chỗ mát này, con nói quan nghe có hàng tháng cũng không hết.

Quan châu xuống ngựa, cùng tùy tùng và bác ta vào điểm. Người nông dân kính cẩn :

- Bẩm quan lớn đèn giờ soi xét là con cũng có nói phét thế thôi, chứ con biết gì mà nói !

2. QUAN HUYỆN BƯNG ĐIẾU

Một anh đánh đậm người Hòa Làng khoe với bạn :

- Anh đừng tưởng đánh đậm là xoàng đâu, đến như quan huyện còn phải bưng điếu cho tôi hút thuốc đấy.

Anh bạn không chịu.

- Anh nói phét, quan huyện mà phải bưng điếu cho anh đánh đậm hút thuốc.

- Chả phải là gì ?

Rồi anh ta kể :

- Hôm đó quan đi đường, thấy tôi đánh đậm, quan bảo : Mày là người "Hòa Làng nói phét có ca", hãy nói cho tao nghe. Tôi bẩm : Con đang rét lầm, quan lớn cho con hút điếu thuốc lào cho ấm, rồi con nói quan nghe. Thế là quan huyện vớ ngay cái điếu ống từ tay anh hầu, đưa cho tôi. Quan còn sai lính thông điệp, đặt thuốc, châm đóm, bắt cầm vào tận miệng cho tôi hút nữa ấy chứ ly.

3. NÓI KHOÁC ĐƯỢC KIỆN

Hòa Làng mở cuộc thi nói khoác với Dương Sơn, Hòa Làng thua phải để Dương Sơn sang lĩnh giải.

Sắp đến kỳ treo giải, Hòa Làng phao tin :

- Nếu dân Dương Sơn, dám sang lĩnh giải, thì Hòa Làng sẽ kéo cả làng xông ra đậm chết sạch.

Dân Dương Sơn sợ không dám sang lĩnh giải mà làm đơn kiện lên quan. Quan huyện gọi đại diện hai làng lên phân xử.

Quan hỏi chức sắc Hòa Làng :

- Tại sao thi nói khoác đã thua mà lại đe giết người, không cho người ta lĩnh giải ?

Đại diện Hòa Làng thưa :

- Bẩm quan, đây là dân con nói phét thế đấy chứ, đám chết thế nào được cả làng ?

Hòa Làng được kiện và thế là lại được giải.

4. LỄ NHẬP MÔN

Có hai anh người thiên hạ đến Hòa Làng xin học nói khoác. Thầy dạy bảo :

- Các anh muốn học nói khoác phải có đủ lễ nhập môn để thầy làm lễ thánh.

Hai trò kính cẩn :

- Lễ nghĩa thế nào xin thầy dạy cho.

Thầy dạy nói :

- Lễ hử ? Cũng dễ thôi, các anh về mua lấy một con gà có ba tấc râu mép và một con trâu sừng dài bảy thước, đem lên đây.

- Thưa thầy, thế thì thầy nói khoác chứ tìm đâu ra những thứ ấy ?

- Ủ, thì các anh đến học nói khoác mà lại.

5. DIỀU ĐỖ HAI NĂM

Một ông chơi diều có tiếng nói với một ông khác rằng :

- Dạo hội thi diều làng Cả mở, tôi làm một chiếc thật to, đâm một lần mà đỗ hai năm trên trời.
- Bác nói khoác, diều nào mà lại làm lên dai thế được ?

Ông ta giải thích :

- Chả là tôi đâm chiều ba mươi Tết, nó đỗ đến sáng mồng một, như thế không là hai năm là gì ?

6. SÁO DIỀU CHỨA TOÀN CÁ TRÊ

Hội thi diều đã mở, những người chơi diều khắp vùng đến dự thi đang ngồi chuyện trò, một ông Hòa Làng kể lại :

- Hội thi năm ngoái ở làng tôi, diều lên cao và đứng nhất, sáo kêu át tiệt các sáo bạn, thế mà đến giữa hội thì đổ, nghĩ có buồn không ?

Mọi người nghe xuýt xoa tiếc cho ông. Ông nói tiếp :

- Mà nó lại đổ xuống hồ, tôi chán quá, bỏ luôn. Ba hôm sau tôi ra vớt. Khi tôi kéo lên thấy nặng quá, phải gọi cả mẹ nó ra lôi mới được. Thì ra cá trê chui vào nầm đầy mẩy ống sáo. Tôi dốc ra được đúng hai xé, bỏ hơn giải thưởng nhiều. Nhưng ở đời có điều "một nầm tiền công không bằng một đồng tiền thưởng" các ông à !

7. BẮN MỘT PHÁT ĐƯỢC BA CON HƯƠU

- Bố tao đi bắn hươu mày ạ, ông cụ bắn giỏi lắm, một phát tên mà trúng ba con.

- Mày nói phét, bắn thế nào mà tài thế ?

- Thật đấy, bắn trúng bụng con hươu cái, trúng dái con hươu đực, trúng úc con hươu con, ba con chết nầm co tròn một đống

- Nói phét, tên dài đến đâu mà xuyên mạnh thế !

- Này nhé ! Nó là con hươu đang có mang, mổ ra có hai con hươu con nằm tréo đầu đuôi, cả hai bào thai đều bị tên xuyên suốt. Như thế, không đúng ba con là gì ?

8. CHÍN MÀ KHÔNG PHẢI CHÍN

Ở làng chúng tôi có một anh lục điền, sáng sớm dậy ra đồng, cày chín sào ruộng, rồi về đốt chín gánh than, sau đó gánh cả "thóc, tro, bò, mạ" ra đồng, gieo hết ba nồi thóc mạ. Lúc bấy giờ, ông mới sức nhớ đến giỗ bố, xuống chợ mua đồ cúng, mà chợ vẫn chưa có người.

- Thế là thế nào ?

- Cày chín sào ruộng là cày "chín", cày không lõi một sào ruộng, chứ không phải là cày được 9 sào ruộng. Đốt chín gánh than là đốt "chín nục" một gánh than, không còn lõi, gieo ba nồi thóc mạ là gieo hết số thóc mạ đựng trong "ba cái nồi" chứ không phải "ba nồi" thóc mạ (nồi = 3 gánh hay 60 kg thóc – đơn vị đo lường địa phương). Xuống chợ, chợ vẫn chưa có người đông, vì là hôm ấy không phải phiên chợ.

9. DÂY DOM BỀN

Dom là thứ dây leo khá dai, đồng bào thượng du thường lên núi lấy về làm chao cày. Một ông người Hòa Làng phô :

- Tôi cắt sợi dây dom về làm chão, cày hết đời trâu cái, tái đời trâu đực, vục đời trâu con, mà dây chưa gãy, chưa dòn, dom vẫn hoàn dom.

- Ông nói khoác ! Dây bền đến đâu mà cày được ba đời trâu cơ ?

- Chả tin thì ông hỏi cả làng này xem, suốt đời tôi có cày thử dây nào khác đâu ?

10. CÁ RÔ ĐỚP GÃY CÀNH GẠO

Đồng Hòa Làng chúng tôi cá rô nhiều vô kể, con nào con ấy to phàn phạt như chiếc lá mít. Đạo ấy trời mưa, cá lóc ngược lên dốc đồng cao đen sì một lượt, có những con nhảy lên đớp gãy cành.

- Ông nói khoác. Cá rô trời mưa leo ngược dốc thì còn nghe được, nhưng nó mà đớp gãy được cành gạo thì khó tin lắm.

Ấy là nó đớp gãy những gié lúa, đó không phải là cành gạo ư ?

11. CÁ TRÊ DŨI BẬT BÈ TRE

Lại một ông Hòa Làng đi ăn giỗ, trong mâm có bát cá trê ôm riêng, có ông khách nói :

- Vùng này lăm cá trê, nên cô làm rẻ tiền mà ngon. Vùng tôi hiếm lăm, ốm đau có tìm được một con mà rỉm cũng khó.

Ông Hòa Làng ngồi cùng mâm lên tiếng :

- Thầm gì với làng tôi, cá trê còn nhiều hơn cả cóc đón mưa rào. Cá trê nhiều đến nỗi dũi bật cả mấy bè tre ngâm lên.

- Chứ sao ? Mấy bè tre ngâm dưới ao bùn hẩu, cá trê chui vào làm tổ. Khi tắt ao, thấy một vài người bơi được, nhiều người cũng nhảy vào bơi theo. Thế là ai nấy xúm vào bẩy bắt bờ tre lên, để bắt cá trê.

12. MẮT ÉCH

Mắt éch ông tưởng là bé hủ ? Nó to như hai bát loa mà còn sáng hơn đèn điện ? Hôm qua, bà nhà tôi bắt được một con, thịt xào lên cả nhà ăn không hết. Cái đầu, bà ấy chặt ra vứt ở bờ giếng, tối đến mắt nó lóe lên như hai đèn pha ôtô, cả xóm phải sợ.

- Ông nói khoác, éch nào mà mắt to thế, dẽ đâu nó bằng cái bồ ?

- Chả tin thì tối ông đến mà xem !

Tối đó, ông nọ đến thật. Chủ lấy đèn bảo soi ra, mắt éch phản chiếu ánh đèn, sáng lóe và to thật, nhưng không to và sáng quá như ông tả. Quả là dân Hòa Làng có khác.

13. ÉCH KHỎE HƠN TRÂU

Mọi hôm, tôi vẫn dậy đi cày sớm, hễ cứ xong bốn sào ruồi thì vừa sáng. Lạ, sao hôm đó cày xong thửa ruộng năm sào mà trời vẫn còn tối.

Đến khi cày hết đám ruộng, nhắc cày lên bờ toan tháo ra, thả trâu cho ăn cỏ, thì ôi thôi, bỏ mẹ ! Do tối tăm nhập nhoạng, mình bắt nhầm vào con éch đi cày, thảo nào mà nó cứ kéo cà giật, cà giật suốt buổi.

14. ÉCH KÉO TRÂU

- Ở Hòa Làng, có truyện con éch kéo con trâu lẩn cái bừa bơi ra giữa chuôm, có đúng thế không ông ?

- Có !

- Dẽ nó là éch thần ?

- Không, ếch thường thôi ?
- Nhưng nó to lấm à ?
- Không, nó cũng chỉ bằng con ếch khác thôi mà !
- Nói khoác, sao nó khỏe thế được ?
- Thế mới tài !

Đó là câu chuyện gẫu giữa ông người Hòa Làng và ông ở Phúc Lễ.

Ông Hòa Làng kể rằng, hôm đó ông hàng xóm của ông ta đi bừa, bắt được một con ếch; ông ấy buộc vào sừng trâu. Bừa xong thủa ruộng ấy, ông rong trâu và rê theo cả bừa sang thửa ruộng khác cùng một cánh đồng.

Chẳng may qua bờ chuôm, ếch nhìn thấy nước nhảy tôm xuống, kéo theo cả trâu, cả bừa, ông ấy lôi lại không nổi. Vốn không biết bơi, ông đành đứng trên bờ kêu toáng lên : "Trời ơi ! Con ếch kéo theo cả trâu, cả bừa xuống chuôm mất rồi !"

Mọi người chạy đến, thì quả nhiên con ếch vẫn ra sức nhoài đi trước, xoải chân đạp, cổ kéo cả con trâu lẫn cái bừa ra giữa chuôm !

Ông Phúc Lễ nghe thửng :

- Ối dào, trời tháng tư nắng gắt, trâu thấy nước thì ào xuống kéo cả bừa theo, con ếch buộc ở sừng trâu thấy nước là bơi chứ gì ?

Ông Hòa Làng cười :

- Ủ thế ếch bơi trước, trâu bơi sau, ông bảo con nào kéo con nào ? Không kéo mà cái giây buộc lại căng ra thế ?

15. LƯƠN KÉO NGẬP CHÂN BÒ

Bà Hòa Làng lên ăn giỗ ở Phúc Lễ. Hôm đó có món lươn bung chuối xanh khá ngon. Những khúc lươn to đậm dẹp bằng ba ngón tay, khách ăn cổ khen có những con lươn to quá sá.

Bà Hòa Làng góp chuyện :

- Chả lấy gì làm lạ, nó là những con lươn già lâu năm khó bắt được, nên to đó thôi. Ở trên Hòa Làng chúng tôi còn có con lươn đớp chân bò rồi kéo lút xuống bùn.

- Bà nói thế thì ai tin được ?

- Các ông cứ hỏi cụ tiên chỉ làng tôi xem. Hôm ấy chính anh người ở nhà cụ ấy đang cày, thì con bò cứ lút mãi chân trước xuống. Khi ngập đến cổ nó kêu rống lên. Anh ta phải chạy về gọi người ra khiêng bò. Lúc rút được chân bò lên, con lươn vẫn còn lủng lẳng ở chân nó. Thế có khiếp không ?

Có mà bò sa lầy, kê chân kẹp trúng con lươn, rồi khi kéo chân bò lên thì lươn dính lên theo !

Thế nhưng, con bò cứ lút mãi xuống, còn con lươn khi người kéo lên mới thấy đeo lủng lẳng, nó chả kéo mà lại thế ?

16. BẮC THANG HÁI RAU DỀN

Khách vừa vào nhà, hỏi thằng bé :

- Bố cháu có nhà không ?
- Bố cháu đang bắc thang hái rau dền ở ngoài vườn ấy !

Lấy làm lạ, ông khách hỏi lại :

- Làm sao hái rau dền, lại phải bắc thang ?

Thằng bé nói :

- Cây rau dền nhà cháu cao lăm, thang dài mới bắc được tới ngọn, chứ thang ngắn thì không với tới !

Khách ra vườn thì quả thấy ông chủ nhà đang trèo thang, hái những ngọn rau dền mọc ở bờ tường đắp đất.

17. XÂU TIẾT CANH

Có khách, ông sai con làm thịt vịt, cả con vịt chỉ ngon có bát tiết canh, thì con trai đánh lại không đong. Lúc uống rượu, ông khách cứ suýt xoa :

- Khổ, bác khách khí quá, giá cứ để cho tôi đánh cho.

Ông chủ bảo :

- Thị khổ, để cháu làm cho quen, ngờ đâu, chứ tôi mà đánh tiết canh ấy à ? Cứ gọi là lột cả bát lấy ra, đem xâu, treo ở đâu nhà được.

18. BÁNH DÂY LỚN

Tôi có mâu ruộng thượng đẳng điền do cha ông để lại, hai chục năm nay tôi vẫn cấy nếp cái. Hôm phải lo việc làng, cả họ tôi phải xúm vào giàn nếp làm bánh dây.

Bánh làm bằng nhân đỗ, mỡ, hạt tiêu, khi đem ra đình cả họ khiêng không nổi, phải nhờ cả xóm giúp.

Cúng thần xong, làng hạ lệnh chia, không có dao nào cắt nổi, phải lấy búa mà bổ.

Làng cử hai anh lực điền bổ bánh. Búa chém xuống một tiếng “bộp”, đỗ bắn ra, sức những anh lực điền hơn hai mươi tuổi mà ngã lăn kềnh, mùi hạt tiêu sắc mũi, làm ngạt ngất nhiều người suốt bốn ngày liền.

19. CỦ SẮN DÀI

Mình kén được giống săn mới củ dài đáo để, ai lại vào trong vườn, khi dỡ củ luống nọ cứ ăn xiên qua luống kia.

Năm nọ, cháu nó cắm có một cây cọc làm rào, thế là củ nó xiên qua vườn vào sân, xiên qua sân vào nhà làm nứt cả nền. Cháu nó chỉ đào đoạn ngang sân, lôi lên, xắt phơi được hơn ba chục gạt. Còn đoạn ăn vào nền nhà dành phải bỏ. Giá đào được thì phải được mươi gạt nữa !

20. TRÂU BƠI NGỦA

Trẻ làng bên cho trâu qua ngòi säng chăn chung đồng với trẻ em Hòa Làng. Gần tối, trâu no, các em làng bên lùa trâu xuống ngòi, đứng trên lưng chúng để chúng bơi về bờ bên kia.

Một em ra vẻ hãnh diện đứng trên bờ, nói với em Hòa Làng :

- Mày coi, trâu. t. o bơi giỏi không ?

Em Hòa Làng chè :

- Trâu bơi sắp thì có gì là giỏi, trâu bọn tao về làng toàn bơi ngửa.

Sáng hôm sau các em làng bên cởi áo bơi qua ngòi để xem trâu Hòa Làng bơi ngửa.

Đến nơi, chờ mặt trời lên, các em Hòa Làng mới chỉ xuống bóng đàn trâu dưới ao, đúng là con nào cũng bơi ngửa (chúng đi trên đường độc đạo, hai bên là ao).

21. KHOAI SỢ BỞ

Mất tiền mua khoai sọ, bà không tội gì mà không mua khoai sọ Hòa Làng nhà chúng em, khoai đất cát trên đồi bở ơi là bở ?

Khoai Hoa Làng nấu đòn cơm bở tơi ra như cơm đỗ vậy. Nếu luộc ăn, thì khi bóc vỏ phải gượng nhẹ nếu không nó bở tung ra hết. Nếu có hầm phái hầm bằng nồi đồng, chứ cái kiểu quét sạch bếp úp khoai bằng nồi đất rồi quấn rơm vào để đốt, thì đến lúc mở ra khoai bở vụn ra như cám, vỏ ruột lẵn lộn, làm sao mà ăn được.

22. KHOAI NƯỚC DẺO

Khoai nước làng tôi nhổ lên, dọc nó chẻ ra xào với lòng gà thơm ngon hơn mướp hương; rẽ muối dưa ăn dòn, rau giá cùn thua, còn củ luộc ăn dẻo phai biết, nhưng nhớ lấy dao mà cắt, đừng có cắn mà chết toi đấy !

Ở làng tôi, đã có nhà vất một củ khoai nước luộc cho chó ăn. Chó vừa ngoạm một cái vào củ khoai, hai hàm răng liền gắn chặt vào nhau không há mồm ra được nữa, có mà thánh cũng không gỡ ra được, chỉ có mà thịt chó đi.

23. ỚT CAY

- Bác mua ớt hử ? Mua đi, ớt Hoà Làng đây, ớt đồi đây, cay lắm ! Ấy, đừng có ngửi, ngửi một tí là cay xông lên tận óc, hắt hơi bảy ngày không thôi...

Khách vẫn chê :

- Bà nói ngoa quá, ớt đẹp quả thế này có khi là ớt ngọt chứ chưa chắc đã cay.

Bà Hòa Làng :

- Lại chả cay, ông nhâm thử một tí xem, cay ngăn lưỡi ngay.

Ông khách ù té chạy :

- Thôi, thôi, thế thì cay quá, bố ai dám mua ?

24. CHIM ĐẬU BẬT GẠCH

Một bà Hòa Làng đi chợ bán chim bồ câu. Đôi chim chưa ra ràng, đầu còn đầy lông hoa gáo và giống lại hơi nhỏ, bà khách chê :

- Giống chim của bà thì khỏe, nhưng phải cái bé con quá.

Bà chủ :

- Bé phải gió, nó đã ra ràng đâu, chim này lớn lên ấy à !... Nhưng xin hỏi bà nóc nhà bà xây gạch hay đặt ngói úp ?

- Ngói úp !

- Ngói úp ? Thế thì được, chứ xây gạch mà nó đậu xuống là bật mạch, viên gạch rơi xuống sân ngay, còn nếu là nhà tranh thì lúc nó sà xuống sắp đậu là mái tóc sạch.

25. GÀ BẰNG CHIM ĐẠI BÀNG

Nhà bà có mái gà rí mẹ bị cáo bắt, bà đem lồng gà con ra chợ bán, ai cũng muốn mua, nhưng sợ gà rù. Bà bảo :

- Gà nhà tôi cáo bắt mất mẹ đấy, các bà cứ mua về mà nuôi, đập đầu nó cũng chẳng chết nữa là rù.

Khi sắp ngã giá, thì có người dèm pha là gà ri.

Bà cãi :

- Có mà gà ri, gà này lớn lên thì phải bằng con đại bàng, may nó không biết bay, chứ nó biết bay nó cắp nổi cả bà lão công chúa lên trời ấy chứ ly.

26. LÀM GÌ PHẢI HỌC NỮA !

Một anh thích học nói khoác hỏi han tìm đến cụ già nhất và cũng nói khoác giỏi nhất làng Hòa Làng :

- Cơn từ xa đến, xin thầy chỉ giáo cho.

Cụ nhìn anh rồi tẩm tẩm cười, hồi lâu mới cất giọng :

- Thế dưới làng anh không có ai biết nói khoác ư mà phải lên tận đây học nói khoác ?

Anh học trò thưa :

- Thưa thầy, cả làng không có ai biết nói khoác cả ạ !

Ông cụ khen :

- Thế thì anh nói khoác hơn thầy rồi, làm gì còn phải học nữa ?

DƯƠNG SƠN NÓI PHÉT

*Hòa Làng nói phét có ca,
Dương Sơn nói phét bằng ba Hòa Làng.*

Câu ca xưa, phản ánh trình độ nói phét của hai làng ở gần nhau như một phản ánh vừa mang tính trào lộng vừa mang tính thực tế. Dương Sơn chỉ cách Hòa Làng mấy ngọn đồi và chung đồng với nhau, cùng thuộc tổng Hòa Mục, huyện Yên Thế (huyện này có thời gọi là huyện Thanh Am, châu Lạng Giang), nay là thôn Dương Sơn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc.

Dân vùng Dương Sơn – Hòa Làng nói chung là nghèo. Nhưng so với những làng nghèo với nhau, thì Dương Sơn dễ chịu hơn, lại là đất có học, trong làng có nhà bình văn gọi là "Dương Sơn hội quán". Do vậy, dân Dương Sơn có phần tự hào về địa phương mình, họ không muốn thua kém ai điều gì, kể cả tài nói khoác.

Chung đồng với nhau, hằng ngày đi làm, dân Hòa Làng khoe nói khoác giỏi, dân Dương Sơn cũng chẳng chịu nhịn. Họ bảo : Chúng tôi còn giỏi bằng ba !

Cũng từ đó mà nảy sinh câu ca : "Hòa Làng nói phét có ca, Dương Sơn nói phét bằng ba Hòa Làng".

Vì muốn trội hơn “bằng ba Hòa Làng” - nên chuyện nói khoác Dương Sơn chỉ cốt để cười cho vui, không cần lý lẽ nhiều, cốt sao nói khoác “bằng ba” là được.

Truyện nói khoác Dương Sơn có từ lâu đời, nhiều người nói khoác đã thành nghệ nhân. Dân làng Dương Sơn đến nay còn nhắc đến cụ Nguyễn Tam, người đã nhớ và kể nhiều truyện cũ, của làng, đồng thời cũng “sáng tác” thêm nhiều chuyện nói phết mới.

Cụ Tam kể chuyện rất có duyên, ngoài nội dung gây cười, cụ còn dùng điệu bộ, âm thanh, lúc cụ dâng hai ria mép phải, lúc cụ cụp ria mép trái, lúc ngoáy tròn cả hai bên ria mép, múa may chân tay, thay đổi giọng nói, tạo nên những chuỗi cười thoải mái đối với người nghe.

Cụ tam bà vốn là nghệ nhân ca trù. Mỗi khi cụ ông kể chuyện, cụ bà ngồi nhai trầu tán thưởng và hỗ trợ, lúc nguồn chuyện của “đức lang quân” bị cạn. Cả làng gọi cụ ông là Trạng Bố, cụ bà là Trạng Mẹ.

Hai cụ không sinh con, nhưng sống với nhau rất hạnh phúc, đêm nào nhà cụ cũng chật người đến nghe nói khoác.

Cụ Tam mất, dân Dương Sơn, trẻ già, trai gái, ai cũng thuộc nhiều truyện “cụ Tam”, tiếp tục bổ sung và sáng tạo để vui với nhau, và những truyện đó thường được gọi là truyện “nói phết cụ Tam” cũng như kiểu truyện ông Ó, truyện Ba Phi ở Nam Bộ vậy.

1. NÓI KHOÁC CỤ TAM

Anh thanh niên về Dương Sơn, gặp một bà cụ trông bộ hiền lành, chậm chạp đến nỗi hỏi hai ba câu mới nói :

- Bà là người Dương Sơn, chắc bà thuộc nhiều truyện nói khoác cụ Tam ?

Âm à māi, bà cụ mới nói lên được :

- Ối trời ! Chuyện nói khoác cụ Tam ở đất Dương Sơn này ai mà chả biết hàng trăm chuyện, có mà kể đến hàng tháng, không hết.

Anh thanh niên mừng rỡ :

- Vâng, cụ có thể kể cho cháu nghe mươi chuyện có được không ạ ?

Bà cụ nói ngay :

- Cả chục chuyện cơ ư ? Thế thì tôi chịu, già rồi, nói trước quên sau, tôi chỉ nhớ lõm bõm vài câu.

(Thì ra bà cụ hiền lành này cũng biết nói khoác đáy chứ).

2. NÓI KHOÁC VỀ LỆ LÀNG

Vì thờ chung một thánh (Cao Minh Đại vương), nên Kẻ Sậy và Kẻ Néo có ước là : "Trai gái hai làng không được lấy nhau", và ba năm một lần đón hàng ước xuống chơi đình vào ngày thứ ba của các trăng đậm, sau con cháu phá lệ này, lại nói khoác rằng :

- Dân hai làng quý nhau quá, mới xin thông hiểu, thánh cõi lấy nhau nhưng bắt nhà gái chỉ được lấy :

Trăm miếng trầu trăm quả cau,

Và phải :

Suốt đời không được cãi nhau một lần.

Cho nên, những cặp vợ chồng người hai làng này lấy nhau suốt đời hòa thuận.

3. CỤ TAM “BẮN ĐÌNH”

Cụ Tam kể : Đình Kẻ Néo dựng xong hơi nghiêng về phía Bắc, hai hiệp thơ và cả dân trong làng xúm vào bắn suốt bốn ngày mà không tài nào chữa được, đành chịu để vậy.

Đến đời tôi, dân nhờ sửa lại, tôi bèn hái một bã lá đặt vào nơi cột cái, về phía hướng đông. Hút chưa tàn điếu thuốc, mọi người bỗng nghe đình chuyển rắc, chỉ vài giờ sau đình lấy lại thăng bằng. Suýt nữa nó nghiêng về phía đông, nếu tôi không kịp đỡ tay chấn lại.

Thế rồi tôi bóc bã lá ra, đình mới cân như bây giờ đây chứ ?

4. TÁT HỔ RỤNG MẤT RĂNG NANH

Hôm đó, tôi đang cày thì nghe tiếng hổ con kêu lóe chóe trên đồi, tôi vội dừng trâu lại, chạy lên đồi đón bắt. Tôi đang ôm hai con hổ con quay về, thì hổ cái ở đâu chạy tới, nó nhẹ răng ra, nhảy vào vồ tôi. Tôi né tránh khỏi, thuận tay tôi cho nó một cái tát, làm hổ rụng một cái răng nanh. Cái răng bắn ra cắm vào cây dẻ, làm cho cây dẻ gãy đôi.

5. BẮT HỔ CON NGAY TẠI HANG

Tôi đem hai con hổ con ra Hà Nội bán. Bán xong rồi thì chuyện mới đến tai ông trưởng gánh xiếc Tạ Duy Hiển. Ông ta tiếc quá, mời tôi về nhà đãi đãng

như thượng khách. Sau đó đặt mua một cặp hổ con khác. Tôi nhận lời ra về, hứa sẽ cố gắng.

Tìm được hang hổ con mọn, tôi chui vào, rón rén bò đến chỗ con hổ bố đang ngủ, nhổ trui râu nó, nó buồn lại càng ngủ say. Vượt qua người hổ bố, tôi lẩn đến chỗ hai con hổ con, bịt mũi đem ra, hổ bố vẫn ngáy rền vang. Đúng là ngáy như hổ.

6. SĂN HỔ

Thuở ấy rừng núi Dương Sơn còn rậm răm, hằng ngày hổ kéo về, đi rầm rầm như đàn trâu.

Xếp Tây ở đồn Cao Thượng sơ quá, lên yêu cầu lý trưởng Dương Sơn cùng phối hợp trị hổ. Lý trưởng giới thiệu tôi với xếp đồn. Tôi nói :

- Bẩm quan lớn, xin ông cứ yên tâm, tôi sẽ bắt sống con hổ đầu đàn, thì cả đàn hổ phải sợ mà bỏ đi hết.

Xếp Tây hỏi :

- Làm thế nào mà bắt được ?

- Dễ thôi, đây là một con hổ đực, hôm nó xuống làng định bắt con bé nhà tôi, tôi phang cho một nhát đòn gánh làm gãy hai cái răng cửa, vì vậy nó rất sợ tôi.

Đồn trưởng Tây lại hứa :

- Nếu ông bắt được nó, quan lớn sẽ phong ông làm lý trưởng Dương Sơn, còn thấy lý sẽ lên làm phó tổng.

Tôi đeo lại cái đòn càn cho thật nhọn, nấp vào một gốc dẻ, rình chờ đàn hổ kéo về.

"Võ mây có rồng, lông phong có cọp", trời đang gió đông, tôi thấy nổi gió tây, rồi một mùi thoái tanh nồng nặc xông đến.

Đàn hổ từ Hố Điem kéo xuống. Hôm nay, con đầu đàn đi sau cùng. Tôi chờ cả đàn đi qua rồi, đâm một nhát vào hậu môn con hổ đực ấy. Nó gầm lên, thế là cả đàn cứ thế bỏ chạy về rừng...

Tôi xiên mạnh đòn càn vào giữa bụng nó, rồi nhắc bổng lên, cứ thế gồng trên vai đi xuống Cao Thượng. Con hổ gầm rú, dây dưa, hét vang cả đất trời...

Lính Tây, lính ta chạy ra xem. Tôi huơ con hổ đến đâu, mọi người chạy dạt đến đó...

Sau đấy, viên xếp Tây bảo :

- Tiếc quá, ông bảo bắt sống mà ông lại làm chết nó rồi, giá nó còn sống thì quan lớn đưa về Paris triển lãm.

- Bẩm quan lớn, khó gì đâu ? Quan lớn đóng lấy một cái cùi sắt mà nhốt, tôi rút đòn càn ra và đặt một bã lá vào vết thương nó lại khỏi liền thôi mà. Thuốc của tôi dắt, cột đình nghiêng còn phải đứng thẳng kia mà.

Thế là tôi rút đòn càn và vơ một nắm lá thuốc bỏ vào mồm nhá nhỏ, đặt vào chỗ vết thương con hổ trước khi bỏ nó vào cùi. Mấy ngày sau con hổ khỏe hẳn, và bây giờ vẫn ở bên vườn bách thú bên Paris.

7. UỐN SỪNG TRÂU

Ông em kết nghĩa ở Kẻ Sậy đem trâu xuống chợ Mộc bán. Con trâu khá đẹp, chỉ tội vênh sừng, nên không ai mua, dành cho về nhà cụ cả Tam gửi. Cụ bảo :

- Chú cứ yên tâm ở đây chơi, uống rượu, tối anh uốn lại cặp sừng là mai bán được ngay.

Ông ở Kẻ Sậy thắc mắc :

- Sừng trâu cứng thế, uốn thế nào được hả anh ?

Cụ Tam giải thích :

- Khó gì đâu chú ? Cắt một cây chuối con, rồi đốt lửa lên nướng cho thật nóng, rồi cắm vào sừng nó là uốn được ngay thôi.

8. GỒNG BÒ

Cụ Tam nói chuyện với một bác nông dân.

- Nhà mình nghèo, không có bò cày mới phải đi nhờ bò của lão chánh tổng.

Lão ta xỏ lá, cho mượn con bò đực thiến già, tuy to xác nhưng vừa yếu, vừa lười.

Cày vài xa chán quá, tôi xách mẹ nó bốn chân lên, lấy chắc buộc lại, cứ để cả cày lăn bắp thế gồng về trả cho chủ nó, không thèm mượn nữa.

9. CHÓ HỤT CÂN

Một bác ở Dương Sơn có nuôi một con chó đen tuyển. Nó giữ nhà chắc hơn thắn giữ cửa. Tuy nhà ở trang trại, nhưng không hề mất trộm bao giờ. Bác quý con chó lắm, ai trả bao nhiêu tiền cũng không bán. Mới nuôi một năm mà con chó nặng đến hai chục cân.

Bác chăm con chó béo núc, béo nhãy, đến nỗi mỡ chảy ướt cả ra lông, mùi bay tận vào rừng. Thế là con hùm xám chột mắt mới về rừng Dương Sơn ngửi thấy mùi mỡ chó, nó lần vào định bắt.

Con chó đánh hơi thấy hùm, sửa lên mấy tiếng rồi quắp đuôi chạy biến ra ngoài. Trời tối như mực mà bác phải đuổi theo con chó. Nó chạy đến là nhanh, mà bác cũng theo cũng thật là riết, chạy được độ ba mươi cây số thì bác mệt quá, đành phải đi chậm lại và cất tiếng gọi.

Nghe tiếng chủ nhà, chó dừng lại, bác mang nó về đến nhà, thì trời vừa sáng.

Khi cân lại, con chó chỉ còn đúng sáu cân.

10. CON CHÓ LẠI LÊN CÂN

Vừa đem con chó về sáng, thì đêm con hùm ấy lại lắn vào. Đêm đó, trời tối lại mưa phùn. Biết rằng hùm vẫn hay đi kiếm ăn vào những đêm tối như thế này, bác vẫn ra đón lồng trước.

Vừa đứng vào chõ lũy có thể vững, đã ngửi thấy mùi hôi thối sức lên, bác chuẩn bị tư thế...

Quả nhiên con hùm nhô đầu lên khỏi bờ lũy. Bác lấy hết sức bình sinh tát một cái cực mạnh, con hùm ngã vật ngửa giây dựa và vùng chạy.

Bác liền đốt đuốc soi đường lần theo vết máu tìm hùm. Ra đến bờ suối, bác thấy con hùm uống no nước nằm lăn ra chết. Giờ đuốc ra soi, bác thấy nó gãy sáu cái răng và hộc máu qua lỗ mũi, lỗ tai. Chẳng cần gọi ai, bác túm đuôi lôi về mổ thịt chia cho cả làng ăn hai ngày mới hết. Còn mặt hổ bác giốc ra được đầy một bác.

Con chó thấy con hùm chết khoái quá mừng rít. Sau khi cho chén bữa thịt hùm no nê, cân lại con chó thấy nặng tới hai mươi lăm cân, lãi năm cân.

11. RẮN NUỐT CẢ CÂY XÀ BENG

Hì hục đào ba ngày trời một cái hang rắn, mới tới chõ con hổ mang vằn nằm. Tôi đang định túm, thì nó lao ra há mồm, thè lưỡi. Tôi lấy chiếc xà beng lao vào mồm, không dè nó nuốt chửng xà beng và rượt đuổi... Tôi đành bỏ chạy.

May quá, trong bụng nó có cây xà beng nặng, nên nó chạy chậm, nếu không nó sẽ nuốt cả tôi.

Cuối cùng, con rắn mệt, nằm dí một chõ. Tôi lôi về mổ ra được gần hai bát lớn mật.

12. NỐT RĂNG CHUỘT

Tôi đi cày về, giữa đường bắt được một con ếch, lại vồ được một con chuột. Tôi buộc hai con vào nhau, móc trên hò cày gồng về.

Đọc đường, chuột và ếch đánh nhau lóe chóe. Con chuột bị ếch vả rụng một cái răng rơi xuống đất. Sau có người nhỏ lên đem về cưa nhỏ ra, làm đá tảng kê cột nhà. Nốt của nó rơi bây giờ thành cái chuông đồng Hùng.

13. ÉCH DƯƠNG SƠN

Ông ở Dương Sơn nghe chuyện éch ở Hòa Làng to đến nổi một con mà cả nhà ăn hai ngày mới hết, không chịu, nói:

- Thẩm gì với éch ở Dương Sơn. Hôm nọ, mưa rào, tôi đi soi, thấy mắt một con loé lên bằng hai cái đèn pha ô tô. Tôi tiến đến gần thì nó chui vào hang, đành đánh dấu bỏ về.

Sáng hôm sau, ba bố con đem xà beng ra đào. Đào suốt buổi mới bắt được chú ta. Tôi lấy chạc trũnghien lại, cho hai thằng con khiêng về, lột da đem bit chiếc trống họ, còn thịt khao cả xóm, ăn ba ngày liền mới hết.

14. ÉCH XAY LÚA

Ông bạn bên xóm đồng kể:

- Tôi đi cày, vô tình vấp phải chú éch đang nằm ngủ. Nó đạp một cái, cày bật trở lại, tôi ngã ngồi xẹp, nhưng rồi tôi vùng dậy ngay, cố sức vồ được, tôi trói nó lại và buộc trên hò cày.

Về nhà, tôi buộc nó vào cái tay cối xay lúa và đi làm tiếp việc khác. Chiều về, vợ tôi hỏi :

- Bố nó xay lúa hử ?

Tôi ngạc nhiên :

- Ai xay ?

Vợ tôi gắt :

- Chỉ có tôi và bà bố nó nếu ông không xay, thì ai xay mà không hứng, không dậy gì cả, để gà bới toanh, bới hoành ra như thế này ?

Bấy giờ tôi mới sực nhớ ra :

- Thôi bỏ mẹ rồi ! Chắc con ếch nó nhảy, nó quay cái cối xay, chứ ai vào đây.

15. CỦ SẮN DÀI

Cứ bảo săn dưới Hòa Làng củ dài xiên qua sân, đã thấm vào đâu. Cổng nhà tôi có một cây sau sau lâu năm bão tố, tiếc cái hốc của nó hủi, tôi mới đặt một gốc săn.

Đây năm, tôi dỗ chỉ thấy có mỗi một củ nhưng rất dài. Củ săn dài quá, từ đất nhà mình ăn ra đến đường cái làng, qua đường cái làng ra bãi tha ma, qua bãi tha ma nó cắm xuống ao bùn hủi. Nóng ruột quá, thấy đất mềm, cứ thế tôi lôi, lôi mãi vẫn chưa thấy hết. Tôi

ngoảnh mặt lại đi và dắt củ săn theo sau như dắt bò. Trước còn đi từ từ, sau chạy lôi nó theo tun tun.

- Chạy được một đoạn xa, tôi ngoảnh lại, tưởng con trăn đuổi mình, hoảng quá, tôi rẽ ngang, thế là nghe đánh "rắc" một cái, củ săn gãy một đoạn dài.

16. SẮN BỞ

Sắn nhà tôi bở quá thành ra chỉ luộc chứ không dám nướng, mà bà nhà tôi lại cứ thích ăn sắn nướng.

Hôm giõ khóm săn đầu nhà, bà ấy đem lùi một củ. Lúc chín, tôi vội vàng đem bửa ra. Sắn bở quá, bột bay lên bạc trắng cả đầu. Bột săn tung ra cả nhà. Có người hàng xóm đi qua bảo : ông bà làm sao mà phải rắc vôi bột ra khắp nhà thế kia. Bửa một miếng ăn, bột tung lên, hai vợ chồng không nhìn thấy mặt nhau nữa.

17. SỐT CAO

Suốt đời tôi, trận sốt ấy là cao nhất.

Hôm ấy, tôi đang dỡ săn trên đồi thì thấy trong người hơi gây gây sốt. Rồi cứ mỗi lúc một sốt cao hơn, người nóng hầm hập, tôi đành phải bỏ về.

Tiện tay, tôi dắt một củ vào lưng quần để về cho cháu nó nướng. Nhưng sốt cao quá, về đến nhà, tôi lấy củ săn ra thì thấy nó đã chín nục và bở tung ra rồi.

18. BÁNH ĐA ĐÒN

Nhà có khách chẳng có gì ăn, mẹ đĩ nhà tôi dành rang vài đấu lạc và mua hai chục bánh đa.

Tôi bảo :

- Phải bảo họ quạt thật khéo, nướng thật dòn và mang về mau, để ăn nóng mới ngon.

Một lát thấy mẹ cháu bụng mang về hai chục bánh đa sống chưa quạt, tay bụng cậu than và bảo :

- Phải về nhà quạt, chứ quạt sẵn đem về thì nguội mất, còn dòn gì nữa ?

Tôi ngẫm :

- Đúng thật, quả là “giàu vì bạn, sang vì vợ”

Thế là nhà tôi quạt than nướng bánh, được cái nào tôi để vào giường cái ấy, buông màn cẩn thận.

Ai ngờ, chồng bánh đa hai chục chiếc vừa để đó, quay ra dọn mâm, một con mèo bị chó đuổi chui tọt vào màn, làm vỡ vụn cả chồng bánh hai chục chiếc, thế có chết không ?

19. CẮN CHẮT

Cụ Tam kể : Cái năm đói kém ấy, tôi phải xuống Hải Phòng làm thuê. Khi về, tôi đi đò dọc từ Phả Lại đến Bố Hạ. Khách nằm đò chật như nêm cối, ngồi cũng dở mà nằm cũng dở. Tôi cố chen mãi, cũng chỉ được một chỗ nằm nghiêng và bị dồn ép dữ quá.

Đêm nằm buồn, tôi dỡ bao lấy vài hột gạo cắn chắt cho đỡ buồn mồm.

Bỗng có người hỏi :

- Bác này cắn cái gì mà nghe công cốc thế ?
- Cắn con rận. Tôi trả lời.

Người hỏi sững sốt :

- Rận bằng ngân nào mà bác cắn nghe kinh thế ?
- Bằng hột gạo.

Hồi ấy thì rận nhiều người có lăm, thế mà mấy người nằm chung quanh cứ đặt mài ra xa làm cho mình nằm thoải mái vô cùng.

20. CÁI NẤM RƠM

Trời mưa dầm, tối đen như mực. Con chó nhà tôi thỉnh thoảng lại sửa nhanh nhách và hậm hực hướng ra phía đồng rơm.

Ngờ là có trộm rình, tôi khẽ đẩy cửa lén ra ngoài.

Bỗng tôi chột dạ, dựng tóc gáy, dừng lại. Thằng trộm đang rình sau đồng rơm, cạnh chuồng lợn. Nó đội nón, cúi lom khom, nó lại ngẩng đầu nghe ngóng, rồi nó lại nhích lên, rồi lui xuống...

Con chó vẫn sửa tiếng một. Tôi quơ cái đòn càn, rón rén đi dọc mái hiên, bò vòng qua gốc ổi, đến sau lưng nó. Nó vẫn mải nhìn vào nhà tôi, cái nón trên đầu rung rung.

Tôi nhảy vọt lên, lấy hết sức bình sinh phang một cái... chỉ nghe tiếng "bụp", thằng trộm nằm bếp dí không kêu được một tiếng nào.

Bấy giờ thì tôi dám ra sợ. Thế là án mạng ở nhà mình rồi, ở ngay chân đồng rơm cạnh chuồng lợn ! Làm thế nào ? Tôi đành kêu toáng lên :

- Trộm, trộm... bà con ơi trộm !

Vợ con tôi dậy, hàng xóm chạy sang, mọi người nhốn nháo soi đèn về phía đồng rơm và thấy một cái nấm rơm khổng lồ bị nát làm đôi. Thì ra cái nấm dưới

đất từ từ mọc lên, giống như một người đội nón, lom khom. Do mắt nhăm mắt mở, tôi trông gà hóa cuốc, tưởng là kẻ trộm đang ngồi rình, phang cho nó một đòn càn.

21. BẢN HỌC CỦA QUAN

Quan phủ Yên Thế về ăn cỗ nhà lý trưởng Dương Sơn. Một bác nông dân được ông lý gọi đến phục dịch cơm rượu. Thừa lúc thuận tiện, bác ta đến gần quan thưa thốt :

- Dạ bẩm quan, con muốn xin được trình quan một việc. Quan phủ lắc đầu :

- Hôm nay, ta đến dự tiệc với thầy lý, không có xét xử gì đâu. Có việc cần thì cứ lên phủ mà thưa !

- Dạ bẩm, hôm nọ con đã lên phủ rồi, nhưng bà lớn không cho vào.

- Tại sao ?

- Bẩm, hôm đó con lên phủ đã quá trưa, không kịp buổi hầu, con xin được vào tư thất để trình quan. Con đã nghĩ ra mèo mà cũng không thành ạ.

Quan phủ cười :

- Mày mà cũng biết mèo mực à ? Mèo thế nào ?

- Bẩm quan, con mặc quần áo, đội khăn tử tế, đến gặp chú lính lè, nhờ chú ta bẩm lại bà lớn là có người bạn học cũ đến thăm quan lớn.

- Mày láo thế, lính nó đánh cho có phải không ?

- Dạ khôngạ. Chú lè có vào báo với bà lớn, nhưng bà lớn sai chú ấy ra quát mắng và đuổi con đi, cho là con nói nhăng. Bà lớn bảo rằng từ bé, quan có học hành ngày nào đâu mà có bạn học ! Thế là mèo của con bị lộ tẩy.

NÓI KHOÁC TIỀN LỤC

Làng Tiên Lục trước gọi là Sơn Lục, thuộc tổng Đào Quán, huyện Bảo Lộc, phủ Lạng Giang, nay là huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc.

Đây là một làng cổ, cạnh đình làng, có trồng một cây dã hương, cây này đã có đến nghìn năm tuổi, gốc to bốn người ôm, cao mấy chục mét, cành lá sum suê, quanh năm xanh tốt, thuộc diện di tích lịch sử được xếp hạng.

Có lẽ làng lập trên một dãy đồi mà mang tên Sơn Lục (đất núi) và sau đó cây cối đã xanh tốt, lâu niên, làng đổi tên là Tiên Lục (màu xanh thuở trước) chăng ?

Dân Tiên Lục nghèo, cần cù, chịu khó cuốc bãm cày sâu. Ngoài lúa ra, xưa kia làng còn có nghề trồng bông, dệt vải, trồng dâu chăn tằm, dệt lụa.

Vải và lụa của làng dệt ra để dùng là chính. Người ta truyền tụng rằng đây là nghề của Cao Sơn đại vương dạy cho, một lối “ngụ nông ư bình” từ thời vua Hùng còn lưu lại dấu vết.

Truyện cười Tiên Lục cũng là truyện nói khoác, nhưng có lẽ vào loại chất phác hơn cả. Qua pho truyện cười xung quanh mấy nghề nghiệp có truyền

thống lâu đời về đất làng Tiên Lục cổ xưa, ta cảm thấy, ngay cả trong lúc nói khoác cho vui, họ không bị ràng buộc gì. Người dân Tiên Lục, vốn nổi tiếng tần tiện, cũng rất *kiêm lời* (tức là rất hà tiện cả đến lời nói). Hiếm có truyện hài hước, khoác lác nơi nào ngắn hơn truyện cười Tiên Lục và đây chính là một nét đặc sắc của nó, một sự phù hợp tự nhiên giữa nội dung và hình thức.

1. LÀ TỔ THIÊN HẠ

Người dân ở đây thường nói : Làng Tiên Lục chúng tôi là tổ cả thiên hạ này đấy : Tiên là gì ? Tiên là trước, Lục là gì ? Lục là màu xanh ! Làng "xanh trước" thiên hạ, chả là tổ thiên hạ ư ?

2. CÓ TRƯỚC BÀN DÂN

Sở dĩ có đất cho bàn dân ta ở là vì có làng Tiên Lục chúng tôi. Lục là lục địa, tiên là có trước. Tiên Lục là đất có từ trước, có tiên mới có hậu chứ ?

Đất thiêng hạ đều có sau đất Tiên Lục tôi cả.

3. CÂY DÃ HƯƠNG NGÀN TUỔI

Ông đã nhìn thấy cây dã hương chưa ? Dã hương đấy. Nó đã được trồng hàng ngàn năm nay. Nó to lắm, gốc đến chục người ôm mới xuể, thân cao trăm thước

cành lá xum xuê che mát cà lang, mùi thơm lan khắp thiên hạ.

Muốn xem, chẳng phải đến tận làng tôi cho xa xôi, tốn kém. Đêm, cứ trải chiếu giữa sân mà nhìn lên mặt trăng, bóng cây dã làng Tiên Lục in trên mặt trăng ấy.

4. CÀNH DÀI

Cây dã làng tôi trồng ở nước Nam mà cành sang tận bên Tây mới khiếp chứ?

(Toàn quyền Đume đến thăm đồn điền của Véclay, trông thấy cây cổ thụ đặc biệt này, đã cho cưa một cành dã hương Tiên Lục đem về Pháp làm kỷ niệm).

5. RẼ CŨNG DÀI

Cây dã hương làng tôi ở đất Bắc mà rẽ nó vào tới tận kinh đô nhà vua ở xứ Huế xa xôi.

Chuyện thật đấy, ai không tin, vào hỏi vua Tự Đức.

(Có một vị quan triều Nguyễn đi kinh lý Bắc Kỳ, đến thăm cây dã hương Tiên Lục, đã chặt một đoạn rẽ đem về kinh đô Huế dâng vua).

6. MÙI THƠM XA

Cây dã làng tôi là dã hương, gỗ nó để thơm lâu hơn cả gỗ trầm hương. Chả thế cây mọc ở làng Tiên Lục, cuối phủ Lạng Giang mà mùi thơm ngát tận nhà thờ dưới Bắc Ninh.

(Cha xứ Bắc Ninh lên làm lễ ở nhà thờ đạo xóm Tây, xã Tiên Lục, giáo dân địa phương biếu nhà thờ xứ một cây thánh giá bằng gỗ dã hương. Cha xứ đem về để ở bàn thờ Chúa tại nhà tòa giám mục Bắc Ninh).

7. QUẢ BÔNG LỚN

Bác có nghe nói làng tôi ngày xưa có nghề trồng bông chứ nhỉ ? Các cụ bảo rằng ngày xưa có ông tổ dạy nghề trồng bông, lúc đầu ông chỉ trồng một cây gọi là bông tổ, cây bông tổ rất to mà chỉ ra một quả.

Quả bông lớn dần rồi to ơi là to, lúc chín nó nổ ra một tiếng sạt cả quả núi, bông bắn khắp làng, ai nhặt được dệt đủ vải cho cả làng mặc.

Quả bông ấy dệt đủ vải cho cả làng mặc, còn hạt đủ cho tám xóm làm giống còn lưu đến ngày nay.

8. CÂY DÂU TO

Ngoài nghề trồng bông dệt vải, làng tôi còn có nghề trồng dâu chăn tắm, dệt lụa. Dân làng tôi trồng toàn giống dâu đại thụ, cây to, lá dày.

Về dạo đốn cành, nhiều nhà có cây đãn xuống, cành phải một người vòng tay ôm mới xuể.

(Nhiều nhà đốn dâu nên cành nhiều, người ôm một ôm cành, chứ không phải là cành vừa người ôm)

9. LÁ DÂU TO

Đã gọi là giống dâu đại thụ, tất là giống dâu quý, cây đã to thì lá phải to, chỉ một lá dâu mà tắm ăn mān mùa mới hết.

10. VẢI BÊN

Mua vải đi bác, vải tôi dệt thô sơ, nhưng dày và chắc, vì sợi tôi xe to, dai lăm. Bố nó nhà tôi chắc xương thịt là thế mà mặc cái quần vải nhà dệt lấy, tám năm nay vẫn xang xác ra. Chỗ quen biết, bác chả tin xuống nhà hỏi bố nó, tôi không nói dối đâu.

(Chồng hà tiện, đi cày đóng khổ, tối ngủ ở trần, nằm ổ rơm, đắp chiếu buồm, quần chỉ đi đâu mới mặc).

11. TẤM VẢI QUÝ

Ngày ấy, làng tôi có nhà dệt vải, chỉ để trong nhà may mặc thảng hoặc mới có bán cho họ Mạc, người làng, chứ không bán ra ngoài, không bán cho người làng khác, vì vải nhà đó quý lắm, có tấm dệt bốn đời mới xong cơ mà.

(Tấm vải dệt dở trên khung củi, cả nhà ai rỗi người đó dệt, có sợi thì dệt, không có sợi thì thôi. Bà dệt, mẹ chồng dệt, con dâu dệt, cháu dâu dệt, vì gia đình này tứ đại đồng đường).

12. TẤM VẢI DÀI

Lời người dệt cửi :

- Vải nhà tôi chỉ có một tấm mà đủ may cho cả nhà, có lúc may cho cả bà con thiên hạ nữa.

Chả vây mà một đầu tấm vải còn mắc ở khung cửi mà một đầu ở tận phố Nhã Nam.

(Vì vải còn dệt tiếp nên cắt ra nhiều đoạn đem đi may và bán tận chợ Nhã Nam).

13. ĂN MÃI KHÔNG HẾT

Có làm có ăn, nuôi tằm không những được áo mặc, lại có nhộng ăn, nhộng tằm vừa ngon, bổ, lại ăn được lâu. Nhà tôi chỉ có một niêu nhộng mà ăn từ năm này sang năm khác vẫn không hết, không biết chán.

(Mùa dệt nào cũng chỉ ăn nhộng tằm, rang chán lại rán, rán chán lại kho, kho chán lại xào, xào chán thì giã chả, mãi ngày thì luộc chấm tương... chỉ ăn nhộng tằm mà không dám bán nhộng mua thứ khác, vì sợ bán rẻ, mua đắt. Đó là tính cách tằn tiện của bà con Tiên Lục).

NÓI TỨC CAN VŨ

Can Vũ tục gọi là làng Cán thuộc tổng Vũ Dương, đất Vũ Ninh cũ, làng Nghiệm Xá tục gọi là làng Ngườm cùng thuộc xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc ngày nay.

"Nói tức" là nói mát, nói mỉa, nói móc máy, cay độc nhưng có khi chỉ là nói đùa, nói giỡn tùy sắc dô. "Nói tức" ứng với cả hài hước lẫn châm biếm.

Truyện cười của làng này "nói tức" dù mọi đối tượng : Nói tức chàng rể, nói tức con dâu, nói tức vợ, nói tức anh, nói tức người thiếu học... nói tức cả gia súc nuôi trong nhà như bò, chó... ! Và, nói tức về dù mọi chuyện, có thể là điều chướng tai gai mắt, thậm chí là nhược điểm của người nào đó bị phản xạ thành nói tức. Nói chung, nói tức chỉ là nói giỡn, nói đùa, nói khôi hài, nói để được mọi người đồng tình, vì nó không "đánh" ai, nó chỉ thể hiện cái trí tuệ hóm hỉnh, tài hài hước hay nếu có "đánh" thì cũng đánh đúng chỗ, đánh vào thói hư tật xấu một cách nhẹ nhàng.

Tuy vậy, truyện cười Can Vũ chủ yếu thuộc loại truyện hài hước, hơn là châm biếm. Đó là sản phẩm đặc đáo của một vùng đất có trí tuệ sắc sảo, hóm hỉnh mà chân chất.

1. NÓI TỨC CẢ CHÓ

Trời mưa con chó cứ ở trong nhà sửa nhanh nhách
về phía cổng. Điếc tai, sốt ruột, ông chủ nhà gắt :

- Ra sân mà sửa, mà cắn, hay mày sợ ướt thì tao
cho mượn cái áotoi này

2. NÓI TỨC CẢ BÒ

Con bò đói, bị buộc ở bụi tre, nó lồng lộn muốn
dứt sẹo chạy đi mà không được, nó bức bối kêu lên :

- Ủm bò ờ... Ủm bò... !

Một ông lái trâu, người Can Vũ đi ngang qua nghe
thế, kề vào tai nó nói :

- Sao mày không kêu “Ủm nghé” có được không ?
Ai chả biết mày là bò ?

3. BÊ CẢ DẠ

ÔNG ÁO CỨT KỒI .

Bà làng Lụa có con bê bán, nhắm ông lái ở Can
Vũ xuống mua.

Con bê xấu, bụng cóc phình ra mà bà chủ vẫn
khoe là tốt, khoe đẹp, ông lái vờ trả giá sát hơn mọi
người và khen :

- Bê của bà hơn được cái nó cả dạ, chưa được
nhiều cỏ

ÔNG ÁO CỨT KỒI .

4. CON NỮA ĐÂU ?

Con rể vay tiền bố vợ để tậu trâu, bố vợ bảo :

- Nhân tiện tậu trâu, tao đưa tiền mày tậu cho em
con nghé nữa, để về cho nó chăn.

Chú rể nhận tiền xong, mang ra chợ Phủ Ngướm
đánh chén. Lúc về, anh dắt một con trâu chưa. Buộc
trâu ở bụi tre cạnh cổng, anh vào bảo bố vợ :

- Trâu đẹp quá, nghé cũng đẹp.

Bố vợ hý hửng chạy ra.

- Mày đem tiền đi tậu hai con, vậy thì con nữa đâu ?

Anh ta chỉ :

- Chả hai con là gì đây ? Một con đứng, còn một con nằm trong bụng mẹ.
- Sao mày bảo nghè đẹp ?
- Thì mẹ nó có xấu đâu mà bảo con không đẹp ?
- Tao bảo cậu về cho em nó chăn cơ mà ?
- Thế để nghè chả chăn dễ thả rông ăn lúa cả làng.
- Tao bảo mua nghè để em nó chăn ngay cơ mà ?
- Thì thày chỉ bảo chăn, chứ có bảo chăn ngay đâu ? Chăn bao giờ chả là chăn !

5. TÀI NẤU ĂN

Cô con dâu mới về, để tỏ cho bố mẹ chồng biết tài nấu ăn của mình, sáng sớm mùng một Tết cô đã hì hục dưới bếp.

Thử tài nấu ăn của dâu, bố chồng bảo :

- Con luộc cho bố rõ rau diếp chưa ?

Con dâu liền trả lời :

- Con luộc xong rau diếp từ nãy, giờ con đang đun lại nồi thịt đông cho nó nóng !

6. TÀI NỘI TRỢ

Một cô dâu mới về nhà chồng. Để thử tài nội trợ của con dâu, bố chồng đưa tiền cho cô đi chợ. Con dâu hỏi :

- Thưa thầy, thức ăn hôm nay mua gì ạ ?

Bố chồng bảo :

- Tùy con, mua cái gì nấu cũng được, kho cũng được, xào, rang đều được cả.

Con dâu :

- Thế thì con mua cái kiềng vậy !

7. QUÉT NHÀ

Sáng ra, vợ dậy cứ ngồi thù lù ở cửa chẵng dọn dẹp gì, chồng bức quá bảo :

- U nó đi quét cái nhà đi chứ ?

Vợ quét nhà, hất ngay mùn xuống sân, rồi lại bức cửa ngồi như cũ.

Chồng lại bảo :

- Sao u mày không quét cái sân đi một tý ?

Vợ cãi lại :

- Thế sao thày nó chỉ bảo quét nhà ?

8. CHÚ SƯ

Anh ở cày năm cho nhà chùa, anh cày khỏe nhưng phải cái tính ngủ dậy muộn. Về dạo nông vụ chí kỳ, ngoài đồng người ta đã cày bừa đồng đặc mà anh vẫn ngáy như kéo gỗ, sự cụ nóng ruột quá xuống gọi :

- Anh ơi, anh ơi ! Anh dậy ra xem người ta đang làm gì ở ngoài đồng kia ?

Anh ta dậy súc miệng, rửa mặt, đóng lại khổ, mặc áo, đội nón天堂 rồi ra cổng chùa đứng chống nạnh một lúc lại quay vào :

- Chú sư ơi, chú sư ! Người ta đang cày bừa đấy chú à !

9. ĐÃ ĐẾN TRƯỚC

Ở nhà, ông anh thường ăn cơm với su hào và cải bắp. Hôm ấy, đến nhà em vợ ăn cơm, anh ta tưởng có miến, có măng nấu với thịt, ai ngờ cũng lại rặt những

cải bắp, su hào. Khi người em vừa đặt mâm xuống anh ta bảo :

- Cái thằng Su với cái thằng Hào này xỏ lá thật !
Tao đã gặp mày nhǎn mặt, hôm nay tao tưởng đến
đây thì thoát mày, chẳng dè tao đã nhanh mà mày lại
đến trước rồi.

10. XUỐNG EM MÀ LẤY

Hai anh em nhà ở liền sân và cả hai đều rất hà
tiện, mỗi nhà chỉ mua một cái đèn. Một hôm, nhà anh
gà nhảy đổ vỡ đèn, vợ chồng gắt nhau lục đục mãi.
Người em nghe thế mới bảo :

- Bác xuống nhà em mà lấy đèn về đốt !

Người anh hỏi lại :

- Thế rồi ở dưới, chú đốt bằng gì ?

Người em :

- Em ngồi mò vậy.

11. KHĂN VĂN CÁI ĐÈN

Đèn nhà anh, thông phong ám khói thành một
vòng đen sì trên miệng mà không chịu lau.

Nhà người em có khách. Chị đâu bảo :

- Chú có phải đốt hai đèn để tôi mang sang cho chú mượn ?

Người em nhắc :

- Chị có cho mượn thì cho mượn luôn cả cái khăn ván của nó nhé !

12. CHO LỢN ĂN NƯỚC AO

Nhà bà đã đồng người mà vẫn không đủ nước gạo cho hai con lợn để ăn. Hằng ngày sau khi lợn ăn cám xong, bà vẫn phải dội thêm cho chúng vài gáo nước muối.

Ông hàng xóm bảo :

- Lợn cho ăn nước muối cũng tốt.

Bà nói :

- Không đủ nước vo ông ạ.

Ông hàng xóm vui vẻ :

- Từ mai, bà sang tôi mà lấy nước vo !

Bà ngạc nhiên.

- Thế lợn nhà ông ăn bằng gì ?

Ông bảo :

- Thế bà lấy hết nước vo rồi, tôi cho ăn nước ao
chư biết làm thế nào ?

13. THUỐC LÁ VIÊN ?

Anh ta nghiện thuốc lá và lại sành hút thuốc Bồ
Há loại một. Bởi vậy, mỗi khi ở chỗ đông người cũng
ngại giở ra, vì những người không nghiện cũng cứ
“cuốn một điếu cho vui”, nghĩ cũng xót ruột.

Có lần đi dự đám giỗ, ngồi lâu thèm thuốc, anh giở
ra cuốn một điếu, đưa lên môi rồi bọc gói thuốc lại,
cho vào túi.

Một người ngồi gần bên lên tiếng :

- Kìa, sao lại hút thuốc một mình ? Bỏ ra để anh
em cuốn một điếu cho vui !

Anh đành bỏ gói thuốc ra và chống chế :

- Chỉ có thuốc lá sợi !

Ông Can Vũ ngồi đó chêm vào :

- Thuốc lá nào chả là thuốc sợi, làm gì có thuốc lá
viên ?

14. KHÔNG PHẢI ĐI XA

Một tốp các cô nữ ăn mặc khá lịch sự, vừa xuống tàu ở ga Hợp Tiến, huyện Yên Thế. Đang trên đường vào vùng núi, họ gặp một người Can Vū cũng vừa xuống tàu để mua hom săn :

- Các cô đi đâu mà đông thế này ?
 - Chúng cháu đi lấy "lứa" (nứa), bác hỏi làm gì ?
- Thấy các cô nói ngọng, ông lõm :
- Chết chửa, *lấy lứa* sao phải đi xa thế này ?

15. RUNG ĐÙI

Trai làng Guột cũng quen nghề xiếc cá, cái nghề xiếc trời rét buốt, cá có công không chạy được thì xiếc mới trúng.

Quả vậy, lúc đang xiếc được nhiều cá nén ham, quên rét thật, nhưng khi lên bờ ngồi sưởi vẫn run bần bật.

Một đám trai Guột xiếc dưới sông Tào Khê lên, đang đốt lửa sưởi, run như cây sậy.

Có anh Can Vũ quần áo ấm, đầu đội mũ lông, đạp xe ngang qua nói :

- Người ta đi vất vả thế này mà không thương, đã được ngồi sưởi lửa, lại còn rung đùi khiêu khích ?

16. BÁNH RÁN CÓ QUAI

Một bà ở Trúc Ổ đi chợ về, ngồi chơi trong quán nước, hỏi bà ở Can Vũ :

- Bà mua bánh rán đằng ấy một đồng được mấy cái ?

Bà Can Vũ nói thật :

- Đồng đôi bà ạ !

Bà Trúc Ổ :

- Thế thì trong này đắt, chợ ngoài em một đồng năm cái, y cái tách này này.

Bà ta vừa nói vừa chỉ vào cái tách, bà Can Vũ đang uống nước.

Bà Can Vũ đặt tách nước xuống :

- Bánh rán y như cái tách ? Nó cũng có quai hủ bà ?

17. MẤY CÂY ?

Anh đi đường hỏi một ông đang tát nước

- Ông ơi, từ đây đến phố Mới mấy cây ?

Ông tát nước trả lời :

- Tôi có là cán bộ lâm nghiệp đâu mà đếm bao nhiêu cây để trả lời cho đúng với ý ông.

18. MẤY GIỜ THÌ ĐẾN ?

Có người đi đường hỏi ông cụ già :

- Cụ ơi, cháu muốn đến làng Vệ Xá, liệu độ mấy giờ thì đến nơi cụ nhỉ ?

Ông cụ không nói gì, tướng cụ ngênh ngang, nên người đó lại đi tiếp.

Đi được một đoạn, ông cụ gọi lại bảo :

- Này bác ơi, trở lại đây tôi bảo !

Người bộ hành quay lại :

- Thưa cụ bảo gì ạ ?

Ông cụ ôn tồn :

- Bác đi thế, độ năm giờ chiều thì đến Vệ Xá !

Người nọ làu bàu :

- Cụ thật lẩn thẩn quá, lúc hỏi cụ, thì cụ không nói, bây giờ đang đi thì cụ lại gọi lại.

Ông cụ cũng gắt lại :

- Giá bác hỏi đây về Vệ Xá bao nhiêu cây số, thì tôi nói được ngay, nhưng bác lại hỏi đi mấy giờ thì đến, nên tôi còn phải xem bác đi nhanh hay đi chậm để mà tính đã chứ ?

19. ĐI THÊM

Một ông ở Can Vũ đang tháo nước mạ chiêm, có một người khách đi đường đến làng hỏi thăm :

- Nhà bà X ở chỗ nào, nhờ ông chỉ giúp.

Ông tháo nước ngẩng lên :

- Cứ thẳng bờ ngòi bác đi, độ hai trăm mét nữa thì rẽ trái. Người khách cảm ơn và đi. Đi được một đoạn xa rồi, ông tháo nước chạy theo gọi.

- Này bác kia, đứng lại, đứng lại !

Người khách sững sốt, quay lại :

- Cái gì thế ông ?

- Bác đi thêm năm chục mét nữa nhé, năm chục mét nữa, rẽ thì có cầu, nếu hai trăm mét rẽ ngay thì ngã xuống ngòi.

20. LÈ... SÍT

Le và Sít là loài chim có hại, thường bay về giãm nát lúa chiêm rroc vào dịp tháng ba âm lịch.

Một ông hay điệu bộ, khi nói thường đệm những tiếng "lè... lè..." vô nghĩa vào giữa câu chuyện.

- Một hôm, nói về cách làm thức ăn, ông ta lên mặt dạy đời :

- Tôi thường hay nói lè... lè... lè... rằng bà con ta phải lè... lè... lè... chịu khó lè... lè... thăm đồng, một công thăm lè... lè... bằng trăm công làm...

Ông hàng xóm nghe ngứa tai, tiếp lời :

- Vâng, tôi cũng bảo sít... sít... sít... rằng nhà nông ta phải sít... sít... sít nhớ câu sít... sít... "nhất thi, nhì thực".

21. CHỊU CHƠI

Đã lâu ngày ông Can Vũ mới lên thăm bạn. Bạn hỏi thăm sức khoẻ vợ con ông :

- Thế nào, ở dưới nhà bác gái và các cháu vẫn chịu ăn chịu chơi cả chứ ?

Ông bạn đáp :

- Cám ơn bác hỏi thăm, được cái các cháu vẫn chịu ăn, mẹ cháu vẫn chịu chơi.

22. LÔI RA

Đám giỗ là chỗ việc làng. Vừa uống rượu, các cụ vừa nói chuyện về công việc làm ăn, về việc làng, việc xóm. Chuyện chuyển dần về công việc gián tiếp của mấy ông lãnh đạo tổ sản xuất không được rõ ràng.

Ông tổ trưởng nóng mặt :

- Ai làm sai, các cụ cứ lôi ra...

Ông chủ ở ngoài sân chạy vội vào.

- Thong thả, thong thả để đến tháng tám mát trời, bây giờ là giữa tháng sáu, lôi ra thì chết nắng.

23. CÁI TÁN

Ông làm nghề soi cá, khi khách đến mua, có chê bai, ông cứ lấy cái tán đèn của ông rộng hơn của người khác ra mà quảng cáo.

- Cái tán của tôi nó to !

Ông khách ở Can Vũ :

- Cái tán của ông vừa to vừa dài nhưng đèn của ông tối.

24. ĐÁM CƯỚI ĂN KHOAI LANG

Ở vùng Can Vũ, Nghiêm xá, khoai lang được gọi là củ, mà đây lại là đại đồng khoai lang.

Ông ở Nghiêm Xá hiếm hoi nên cưới rể. Anh rể là người Thanh Hóa. Đám cưới diễn ra sau dịp đổi tiền.

Một hôm, ông đưa rể sang họ ngoại ở Can Vũ để ăn cỗ. Có người khách lại gợi chuyện, anh con rể ông nói ông lo cho anh tốn kém lắm.

Mấy ngày sau, có ông ở Can Vũ bảo rằng :

- Đám cưới bên ông tốn nhỉ, nguyên tiền khoai lang đã hết nhiều.

Ông ở Nghiêm Xá sững cồ :

- Ông mỉa tôi đấy à ? Cưới nào lại ăn khoai lang ?

Ông ở Can Vũ :

- Thị chính rể ông khoe : Cưới chúng cháu hết mươi nghìn tiền củ (cũ) mà ly.

25. KHÔNG LO

ĐÓA J (AOMI) ĐÀ (DAU) NAM

Chàng rể nhà nọ vui tính, nhanh nhẩu, lam làm, nhưng phải cái đèn. Hôm cưới, khách khứa, họ hàng ai cũng nhìn anh chầm chặp. Nhưng trò đời “sợ người nói phải, hãi người cho ăn”, nên ai cũng nói nịnh :

- Được cái khỏe mạnh.
- Nhanh nhẩu đầy chứ ?
- Đen dòn, xinh trai.
- Ông ở Can Vũ đặt chén :
- Được cái không lo mối mọt !

26. NHUỘM DA

Nhà bà lấy được cô con dâu đen thui, đen thui, thế mà hôm ăn hỏi, rượu xong rồi, mấy ông nịnh đời cứ kêu “đen giòn”, “đen giòn” nhặng xị cả lên.

Một ông khác đứng lên nói :

- Gớm thoi, các ông bảo nó “giòn” đến đâu ? Liệu có bẻ ra uống rượu như bánh đa được không ? Tôi thì

tôi cứ nói thẳng là nó đen. Có cái, đồng ruộng ta, da như nó là khoẻ, may cho nhà mình đấy. Nếu lấy phải đứa trắng bủng, nhuộm được như nó, họa có tổn hàng gánh lá thâm.

27. NƯỚC

Ông ta xếp hàng mua nước mắm, đến lượt rồi mà vẫn cầm ngược chai vẩy liên tục. Thấy vậy, chị bán hàng vừa đón chai vừa nói :

- Đưa đây cháu đong cho, vẩy gì mà bác vẩy kĩ thế ?

Ông ta bảo :

- Tôi phải vẩy cho hết nước đi, vì cần bao nhiêu nước thì trong mắm các chị đã cho đủ cả rồi.

NÓI TỨC ĐÔNG LOAN

Làng Đông Loan thuộc tổng Trí Yên, huyện Phượng Nhơn (thời Trần gọi là huyện Phượng Sơn, thời Nguyễn giải thể, huyện này nhập vào các huyện Lạng Giang, Lục Ngạn và Yên Dũng). Có thời thuộc huyện Lục Nam - Lạng Giang, hiện nay, là thôn Đông Xoan, xã Lạng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc.

Về nghề nghiệp, ngoài làm ruộng, Đông Loan có nghề trồng dâu chăn tằm, nhưng không dệt lụa mà bán tơ sang Cảnh Thụy; nghề thợ mộc, thợ ngựa lâu đời, làng lại có chợ to, một tháng, sáu phiên bán đủ mặt hàng.

Làm tạp nghệ, nên người dân Đông Loan siêng năng và rất tháo vát.

Gái Đông Loan mỏng mày hay hạt, nhanh nhẹn, đảm đang và hơi... tinh nghịch. Nguồn gốc nói châm biếm một phần ở những cô gái mau mắn.

Thêm nữa, lắm nghề thì mỗi người mỗi nghệ : Người buôn bán nói "Phi thương bất phú", người làm ruộng lấy canh nông vi bản cho rằng : "săn sóc không bằng gốc ruộng", người làm thợ bảo : "ruộng bề bề không bằng nghề trong tay"... Đó cũng là một sự phát sinh Đông Loan có đình thờ thành hoàng, có chùa thờ Phật, có miếu thờ tổ sư các nghề truyền thống, điện thờ thổ địa, sơn thần...

Tín ngưỡng này chê bai tín ngưỡng khác, không ai chịu ai, vì thế phát sinh ra nói túc.

Hằng năm, năm thôn tế lễ một đình, cỗ to, cỗ nhỏ, xóm giàu, xóm nghèo cũng bê bai, nói xước lẫn nhau.

Đông Loan cũng là "đất tú chiếng", người bốn phương tụ lại, nên sự khích bác giữa các họ cũng góp phần đẻ lối nói túc.

Nói túc Đông Loan cũng tương tự nói túc Can Vũ, là lối nói túc có đầu cuối : Câu nói túc được chốt chặt chẽ vào một câu chuyện hoàn chỉnh. Những lời sắc sảo dùng trong những hoàn cảnh, những tình huống được mọi người ưa thích đã được truyền tụng như những giai thoại nói túc. Đáng chú ý là các sắc độ nói túc từ hài hước đến châm biếm. Nhiều truyện nói túc có ý vị hài hước đậm đà, tiêu biểu cho phong cách châm chọc Đông Loan.

A L G H Y A T H O O D

1. NÓI LÁO

Quan huyện mới đổi về Phượng Nhỡn, nghe tin Đông Loan nói tức tài lăm, cho gọi lý trưởng lên huyện :

- Nay thầy lý, nghe nói làng thầy nói tức tài lăm, thầy thử nói một câu xem ta có tức không ?

Lý trưởng cãi ngay :

- Bẩm quan nói láo !

Quan đập bàn.

- Im ngay, ta vừa buông mồm, thầy bảo ai nói láo ?

Lý trưởng Đông Loan :

- Dạ bẩm quan, ngài bảo con nói một câu xem ngài có tức không mà. Thì con đã nói đó, và kết quả như thế nào tùy ngài nhận xét.

Quan huyện làm thịnh, mặt hơi dở, và lúc bấy giờ mới hiểu ra là viên lý trưởng đã “chơi” ngay đòn phủ đầu khi ông ta vừa mới đề nghị.

2. CÒN THƯ GI NỮA

Sau đó, quan cười, khen là có lý, song quan lại bảo :

- Đây thầy là những người làm việc, biết ăn nói, có học hành, còn dân cơ, ta muốn biết họ như thế nào ? Được, để hôm nào ta thử về, vào làng xem ra sao.

Lý trưởng khum núm :

- Bẩm quan lớn, dân con thì cả làng ai cũng biết nói tức như thế, nhưng nếu thử thì quan chỉ xuống đến đầu làng rồi quay lại về huyện, chứ quan đã vào làng thì là thật rồi còn thử gì nữa.

Nghe lý trưởng nói vậy, suốt thời gian trị nhậm Phượng Nhơn, viên tri huyện này không dám bén mảng tới làng Đông Loan. Ông ta sợ chăng ?

3. NGHỊCH

Tri huyện khác đổi về. Để tránh bị xược như quan trước, y không sức lý trưởng lên, mà thầy trò lục đục đi xuống tận làng Đông Loan.

Đến đâu làng, gặp mấy bác thợ cày, quan huyện hỏi :

- Nay, có phải dân làng này nghịch lắm, dám nói tức cả quan huyện có phải không ?

Mấy bác đi cày vội dừng trâu :

- Bẩm quan lớn, nói tức thì quả có, còn nghịch thì chỉ có trẻ con mới nghịch thôi ạ !

4. XEM CHUỘT LỘT

Một cậu công tử con quan đi du học mới về huyện thăm cha, nhân tiện nghe nói Đông Loan có tài nói túc cũng xuống mục kích thử ra sao. Vừa đến đầu làng, thấy một đám đông xúm xít bên cái ao lớn, anh ta mới hỏi cô gái cắt cỏ :

- Cái gì mà xúm đen, xúm đỏ thế kia ?

- Trình công tử, họ xem chuột lột.

Tù bé, anh chàng chưa hề nghe và cũng chưa thấy chuột lột ra sao, muốn sang xem ngay, công tử hỏi :

- Đi đường nào sang đấy ?

Cô gái chỉ :

- Muốn khéo đi vòng đình, muốn gần thì đi thẳng qua đây, chỉ phải lội một tí.

Công tử cho ngựa lội. Bỗng "ùm" cả hai thẩy trò và ngựa sa xuống hố ngầm, ướt lướt thướt, quậy cưa mài, một lát sau mới lóp ngóp lội lên.

Thì ra, đây là người ta đang mua cá của mấy anh đánh lưới vừa về.

Biết bị xước, thẩy trò công tử đi vòng lại, trách cô cắt cỏ :

- Họ mua cá, sao cô dám bảo là xem chuột lột ?

Cô đáp ráo hoảnh :

- Chả chuột lột mà lại ướt lướt thướt thế kia ?

5. VẢI Ô

Phó lý Đông Loan mới sắm được chiếc ô lục soạn, đi đâu cũng giương lên, bất kể trời mưa nắng hay lúc râm mát.

Một toán thợ cấy ra đồng, phó ta cứ dương ô đi song song, chỉ chờ mong một tiếng khen cái ô đẹp ?

Đã gần tới đường cái quan, các cô xuồng đồng, còn phó lý thì phải lên huyên. Phó liền giơ cái ô ra trước mặt một cô đi giữa đám :

- Nay cô xem hộ, cái ô này có "được" không ?

Cô gái nọ vuốt vuốt lên vải cái ô lục soạn :

- Ồ, vải đẹp quá, nhẵn nhẵn mịn mịn là, nhưng thầy phó ạ, em mới mua tấm vải còn mịn đẹp hơn nhiều, dạo nữa mợ phó sinh cháu, em sang mừng để làm tã lót.

6. CHỦ NÓI TỨC CHÓ

Khách vào, chủ cứ ngồi bó gối trên trường kỷ, không ra xua chó, cũng không ra đón khách.

Ngoài sân mới mưa xong, còn sũng nước, con chó cứ sửa nhăm nhắc trong nhà. Ông chủ quát :

- Ra sân mà sửa, có sợ lấm chân thì guốc đây, tao cho mượn.

7. NÓI TỨC CẢ GÀ

Con gà đẻ xong cứ cục ta, cục tác ồm tỏi. Ông chồng có vợ vừa đẻ, thấy gà cục tác điếc tai, liền quay hòn đất ném :

- Đẻ xong ai chả “vừa đau, vừa rát”, vợ tao thì nằm im, còn mày sao cứ phải kêu nhặng lên thế ?

8. NÓI TỨC CÁI ĐỐNG RẠ

Anh chàng nọ xuống Phả Lại mua một chiếc xe đạp. Xe mua được rồi, anh ta liền đem ra sân đình tập đi.

Tập ngày, tập đêm... đến một hôm anh ta khoe với vợ là đã đi thạo lăm rồi, vợ con bồng bế nhau ra sân đình xem anh ta tập đi xe đạp thạo.

Sân đình đã rộng, mà đến góc sân, chẳng hiểu anh ta bẻ lái thế nào lại nhảy lên gờ, đâm vào đồng rạ, đồng rạ xiêu đi còn anh ta ngã lăn kềnh ra, vợ con và người đứng xem cười ầm lên.

Nhăn nhó đứng dậy, anh mang cái đồng rạ :

- Người ta đi xe đạp thạo, đến cả lợn gà, trâu bò, người già, người trẻ còn phải tránh nữa là mày, cứ đứng lù lù ra đấy tao lại chẳng đâm vào à ? Cho chết !

9. CÔNG CẢ SÂN

Trời đã tối nhập nhoạng mà mẹ chồng vẫn ngồi lù lù ở góc sân. Thấy vậy, cô con dâu bảo :

- U vào nhà đi, trời tối rồi mà u không hay biết hay sao ?

Mẹ chồng vẫn ngồi lỳ :

- Sao lại không biết, nhưng tao không vào ?

Con dâu :

- Hay u sợ mỗi chân để con cõng u vậy.

Mẹ chồng ngẩng lên :

- Tao không vào, cũng không khiến mày phải cõng, muốn tao vào thì mày phải cõng cả sân này vào.

10. CHỦI CÁI NHÀ NÀO ?

Mẹ chồng nàng dâu cãi nhau, trước bé sau to, bà mẹ chồng quá giận, không kìm được, cất tiếng chửi :

- Cha tiên nhân nhà mày !

Chị con dâu hỏi lại :

- U chửi cái nhà nào ? Nhà trên hay nhà ngang, để con về bảo nó ?

11. MẸ TRẺ CON

- Con dâu bà tuy đã có con, nhưng mới có hai mươi mốt tuổi.

"Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già". Cô con dâu bà ăn nói còn nhiều điều bộc tuệch. Một hôm có câu chuyện gì đó, bà hàng xóm sang trách :

- Nó lại nói con nó thế, có ra làm sao ?

Bà mẹ chồng thanh minh :

- Bà bỏ qua, cháu còn dại lăm, tuy đã làm mẹ, nhưng là mẹ trẻ con.

Một ông vừa vào :

- Chả mẹ trẻ con, dễ nó đẻ ra người lớn chắc ?

12. XE QUAN... ÁO QUAN

Theo thói quen từ xưa, người dân ở đây gọi xe tải quân sự là xe nhà binh, còn xe con thì gọi là xe quan.

Con một ông thủ trưởng nọ, cứ động một tí việc nhà lại đánh xe về. Bà mẹ ở quê nhà đi đâu cũng khoe :

- Con tôi bây giờ toàn đi xe quan !

Ông hàng xóm ngứa tai, mới bảo :

- Xe của Nhà nước cứ dùng vào việc nhà, thì rồi con bà còn mặc cả "áo quan" nữa đấy.

13. BAY !

Khách và chủ ngồi uống rượu, mỗi người tợp một ngụm rồi cứ ca thán rượu nhạt mãi :

- Của này còn nóng, chứ bay hơi thì băng nước lã.

Vợ chủ nhà đỡ lời :

- Chưa kịp bay hơi các ông đã làm cả chai rồi, còn hơi nào nữa mà bay kịp ?

14. NÓI TỨC VỢ - VỢ NÓI TỨC - NÓI TỨC VỢ

Kẻng hợp tác xã chỉ đánh vào lúc bắt đầu đi làm và lúc hết giờ làm. Hôm nay có đoàn cán bộ thú y bắt thần về tiêm phòng cho lợn; vì tiêm ở thôn bạn, còn một tí thuốc để đến chiều sẽ hỏng nên kẻng đánh lúc nửa buổi. Thấy lạ, vợ hỏi chồng :

- Kẻng gì mà giữa ngày, giữa buổi thế bỏ nó ?

- Kẻng sắt chứ còn kẻng gì ?

- Ai chả biết kẻng sắt ? Dễ kẻng gỗ mà kêu ?
Thật là ngớ ngẩn !

- Thì có ngớ ngẩn, tôi mới lấy u nó chứ ?

15. KHÔNG MỞ ĐƯỢC MẮT

Thời vụ đến, công việc ngoài đồng nhiều, công việc ở nhà cũng nhiều. Tuy vậy, việc ngoài đồng còn “có tên”, chứ việc trong nhà toàn là “không tên”. Sáng ra, hai vợ chồng son nhà nọ tranh cãi với nhau là ai ra đồng, cuối cùng ngã ngũ người vợ ra đồng.

Ở nhà lăm việc quá : cho lợn ăn, đập lúa, giũ rơm, phơi thóc, giã gạo, giặt quần áo, nhặt rau, nấu cơm.. rồi tịt mù, chẳng biết làm việc gì trước, việc gì sau, anh chồng tức mình gài cổng, đi ngủ.

Trưa vợ gánh lúa về, thấy cổng đóng liền gọi. Anh chồng mắt nhắm mắt mở chạy ra... Vừa đỗ gánh lúa, thấy việc nhà vẫn ngỗng ngang, chị chu chéo :

- Trời ơi ! Ở nhà làm gì mà công việc vẫn đâu đóng đấy thế này ?

Chồng gắt lại :

- Thì tôi ở nhà, suốt từ sáng đến giờ có mở được mắt ra đâu ?

Vợ sững sót :

- Lúa không đập, lợn không cho ăn, làm gì mà không mở được mắt ?

- Ngủ chứ còn làm gì ?

- !!!

16. MUA CHÓ

Nhà có khách, ông chồng sai vợ ra chợ mua gà. Chờ chảng thấy vợ về, ở nhà con đun nước sôi, lại phải để nguội. Cuối cùng bà đem về một xâu cá. Thế cũng được. Ông sai mổ cá ra để rán và kho.

Trong khi mổ, bà bảo :

- Thầy nó dặn thế, nhưng có mua được "chó" đâu ?

Chồng :

- Đến là tệ, bảo mua gà, sao u mà lại mua chó, thảo nào mà không có ?

17. KHÔNG LO XA

Ông chồng tuy có sức khỏe, chịu khó làm ăn, song cứ "có miếng nào xào miếng ấy", chẳng lo tiết kiệm, để dành, bà vợ nhiều lúc kỵ kèo :

- Ông chảng biết lo xa gì cả, ngày nắng còn có ngày mưa, lúc khỏe còn có lúc yếu đau, đá còn đổ mồ hôi nữa là người.

Nói mãi ông cũng bức, một hôm hai ông bà đang ăn cơm, ông bảo :

- Không biết bây giờ, bên Liên Xô người ta đã ăn cơm chưa ?

Tối đi ngủ, ông lại dăng :

- Bây giờ bên Cuba người ta đã đi ngủ chưa nhỉ ?

Bà sốt ruột :

Lo thân mình còn chả xong, ông cứ lo chuyện đâu đâu ?

Ông cãi lại :

- Sao bà lúc nào cũng kêu tôi không biết lo xa ?

18. VÀO CỬA NHÀ ANH

Nhà neo bến, chị vợ luôn cắn nhầm với chồng :

- Vào cửa nhà anh, tôi khổ lắm !

Nói mãi, anh chồng cáu :

- Thì từ rày, trèo đầu hồi mà vào cho nó khỏi khổ.

19. KHÔNG NGỒI LÊ

Ông chồng đã lười, hay lánh việc mà lại hay la cà.

Hôm ấy phải tát nước khau giây, đợi mãi, không thấy chồng về, bà vợ đi tìm, thì ra ông vẫn ngồi uống nước chè tươi và tán gẫu ở nhà hàng xóm.

Về đến ngõ, vợ gắt :

- Bạn bịa là thế, mà vẫn đi ngồi lê được !

Chồng cãi lại :

- Ai ngồi lê ? Ngồi trên giường đàng hoàng, mà ngồi nguyên một chỗ từ sáng đến giờ không hề nhúc nhích tí nào đấy.

20. NGÕ TRÂU RA KHỎI CHUỒNG

Anh chàng nọ mới sắm được đôi giày da, vè cứ đi khoe khắp cả xóm.

Tối rồi mà chưa thấy chồng về, chị ta cho con ăn cơm xong, tắt đèn đi ngủ.

Khoảng nửa đêm, anh chồng mới về, cố ý đi cầm cột cho oai để khoe với vợ, nhưng vào tận cửa vẫn chưa thấy vợ con bảo gì, anh đành lên tiếng trước.

- Mẹ con ngủ nghe gì mà say đến thế, người ta đi giày kêu cầm cột thế mà không nghe thấy à ?

Chị vợ tức, trả lời :

- Có, tôi cứ nghĩ trâu nó ra, đang định đặt con, ra đuổi bắt nó đấy.

21. ĐÓNG ĐAI CHỢ LẠI

Vợ đẻ, ông ta phải đi chợ, tính ông chậm chạp lại vụng mua bán, cái nhớ thì mua đắt, cái cần thì quên.

Bấy giờ là lúc Nhật thuộc, bọn Pháp thua trận, bọn Quốc dân đảng, Tàu Tưởng, rồi bọn du côn hay quấy nhiễu, cướp bóc, có phiên chợ vỡ đến mấy lần.

Mua bán xong mấy thứ, ông quay quang gánh về, đến ngõ mới nhớ ra là quên hạt tiêu, nước mắm.

Vợ gắt :

- Đoảng vị, vô tích sự đàn ông, cái cần thì quên ! Ông cứ thanh minh là tại chợ vỡ.

Vợ cáu :

- Vỡ cái phải gió ! Sao ông không mua mây mà đóng đai nó lại ?

22. TÂM SỰ CỦA NHỮNG CẶP UYÊN ƯƠNG

Đêm mùa thu, trăng thanh gió mát, cạnh sông
Thương nước chảy đôi dòng, từng cặp uyên ương sánh
vai đi dọc bờ đê, thủ thỉ tâm tình.

Cặp thứ nhất :

Nam :

- Anh nhớ em lắm, đúng là quên ăn, quên ngủ.

Nữ :

- Em cũng vậy, xa anh em nhớ đến đêm quên ăn,
ngày quên ngủ.

Cặp thứ hai :

Nam :

- Anh không thể xa em được, cứ như có sợi dây
nào buộc chặt chúng ta với nhau.

Nữ :

- Ối giời ơi, thế mà gấp bối thì chạy tốc cả áo !

Cặp thứ ba :

Nam :

- Hôm nay, em cho biết dứt khoát, để anh về nói
chuyện với thầy u anh !

Nữ :

- Dễ xưa nay anh với thầy u anh không nói chuyện với nhau bao giờ ?

Cặp thứ tư :

Nam :

- Công việc thế là xong, mai thầy u anh sẽ sang nói chuyện với thầy u em.

Nữ :

- Chỉ em với anh biết nhau, chứ thầy u em với thầy u anh có quen nhau đâu mà nói chuyện ?

23. THÔNG CẢM

Ông nợ đi chăn vịt, chẳng hiểu hữu ý hay vô tình để đàn vịt sà vào ruộng lúa của một gia đình nợ.

Từ xa, ông chủ ruộng vác cuốc chạy đến đập đàn vịt. Ông chăn vịt chạy lại :

- Chết chết ! Ông thông cảm, giống vịt nó thèm thóc !

Ông chủ ruộng lúa sốt ruột :

- Vịt nào lại chả thèm thóc ? Sao ông không hỏi nó có thèm tép không, để tôi ra chợ tôi mua về, tôi kho rồi bưng ra cho vịt ông ăn ?

ĐI ĐI DÙNG MỎ KHÔM HỎI

24. MỚI TẮM

Cùng đi chợ bán rau, anh ở Đông Loan ngồi cạnh cô ở Cảnh Thụy.

Rau Cảnh Thụy trông chuyên nghiệp, thu hoạch đúng vụ, lá to non và trông màu ngon lắm rất dễ bán.

Rau ở Đông Loan trông xối, lấy quá lứa, trông già và xương củ, khó bán hơn.

Thấy khách xúm đông vào hàng cô Cảnh Thụy, anh Đông Loan dèm

- Rau Cảnh Thụy trông chuyên nghiệp, hổ phan đậm, ăn không ngon đâu !

Cô Cảnh Thụy nguýt :

- Dở hay đã có tiếng đồn, dèm pha là thói xấu, dơ quá.

Anh Đông Loan :

- Anh vừa mới tắm hôm qua, làm gì mà dơ ?

25. CÁI NGỒI, CÁI ĐỨNG TO BÉ KHÁC NHAU

Bà nọ bán bánh đa rong, có người hỏi :

- Mấy một cái bà ơi !

Bà bánh đa :

- Mười lăm đồng bà ạ !

Bà khách :

- Sao đắt thế, ở kia người ta bán có mười đồng !

Bà bán bánh đa rong thanh minh :

- Khác loại bà ạ, cái của bà ngồi dằng kia bé tí tẹo
còn của tôi khác...

Ông ở Đa Loan bảo :

- Phải rồi, của bà to, của bà ấy bé là phải quá.

26. KHÔNG Ạ !

Từ “dâu” và từ “râu” thường phát ra âm “dâu” cả. Làng Đông Loan có nghề trồng dâu, nuôi tằm. Ở Thượng Đình có ông râu quai-nón, lưỡi cạo, trông xồm xoàm, gớm ghiếc.

Cô gái nọ đến mua dâu, các em chỉ vào nhà ông, cô đứng ngoài cổng hỏi :

- Ông có bán dâu không ?

Cánh cổng mở, một khuôn mặt xồm xoàm tua tủa những râu nhô ra :

- Cô hỏi gì ?

Cô gái giật mình.

- Không ạ !

Và, quẩy gánh đi thẳng.

27. VỀ ÂM ÂM

Con bà đi bộ đội tuy mới được một năm, nhưng bà cảm thấy như đã lâu lắm. Anh em cùng đợt loáng thoáng đã có người về chơi thăm nhà, mà con bà chẳng thấy về.

Đợt ấy do bắn tập giỏi, anh được thưởng phép, vừa đến ngõ bà đã gắt yêu :

- Tông môn anh, đi thế nào mà cứ đằng đằng ? Anh em họ về cứ ầm ầm một lượt...

Anh con trai :

- Vì họ ở pháo binh, có xe bọc thép, chứ con ở bộ binh về ầm ầm thế nào được ?

28. RẼ THẮNG

Ông khách đi đường, đạp xe đạp đến đầu làng Đông Loan, thì đường chẽ làm ba, ông cứ ngồi yên mà hỏi bà bên đường :

- Tôi về xóm Thượng thì rẽ đường nào hử bà ?

Bà ta trả lời ngay :

- Rẽ thẳng !

Nghi hoặc, ông xuống xe hỏi lại :

- Rẽ, hay đi thẳng hử bà ?

- Đi thẳng !

Ông khách bức mình :

- Sao nãy bà không bảo đi thẳng để tôi phải xuống xe ?

Bà thản nhiên :

- Thị ông hỏi rẽ chứ có hỏi đi đâu ?

29. KHÔNG CÓ MẮT

Ông cụ xách chiếc giỏ, vừa đi kiếm cá ngoài đồng về. Đã nắng lại được ít cá quá, ra về ông đã chẳng

muốn gặp ai, thì một tốp các cô gái "quỷ cái" nhao nhao hỏi và chỉ rình giằng giở để xem :

- Cụ ơi ! Cụ có cái giở gì đấy ?
 - Ông ơi ! Ông có cái giở gì đấy ?
 - Bác xách cái giở gì đấy, cháu xem nào ?
- Ông cụ tức mình giơ cái giở lên :
- Không có mắt à ? Cái giở tre !

30. NHIỆT TÌNH QUÁ

Hai anh ở Đông Loan nói với nhau ở bến phà Xuân Đám :

- Cô bán vé nhiệt tình lắm !

Anh kia :

- Phải, có lần mình xuống gần phà, cô ấy vẫn chạy theo đưa vé cho.

Anh nọ :

- Có lần mình mua vé xong, đưa xe đi châm điếu thuốc, trở lại cô ấy bán cho cái nữa !

31. HỎI GIÁ TRÂU

Ông thợ cối mới đóng xong cho bà nọ cái cối xay lúa, cơm rượu xong ông bảo bà vào xay thử.

Cối kéo vài vòng, bà chủ quay ra, quét mồ hôi, ông thợ hỏi :

- Cối tốt chứ bà ?

Bà chủ không trả lời mà hỏi :

- Giá trâu chợ Kê dạo này thế nào hả ông ?

- Bà muốn tậu trâu ?

- Vâng, phải tậu một con về cho nó kéo cái cối này mới nổi.

32. XE ĐẠP TỐT

Năm 1945, sau ngày cách mạng thành công, một ông ở Đông Loan xuống Phả Lại mua xe đạp giá năm vạn đồng hiệu Phôlít Liông (Folis-Lyon) loại tốt nhất thời bấy giờ.

Mười năm sau, ông lên tiếng bán, có người đến mua hỏi ông :

- Mười năm rồi, ông không đi hay sao mà vẫn tốt thế?

Ông trợn mắt :

Xe nào lại không đi? Có mà xe để chờ. Tôi đi luôn nhưng phải giữ gìn.

- Cách giữ gìn của ông thế nào?

- Này nhé - Ông giảng giải :

- "Xe phải lau sạch, tra dầu mỡ, treo lên, khi nào cần đem ra "đi" nhưng cấm không được cưỡi và nhất là không được đạp mà chỉ dắt. Gặp quãng đường rẽ, phải bấm chuông, xong đó lại dơ tay xin đường, khi mọi người dấn ra nhường đường, mới dắt xe qua, về lại lau sạch, tra dầu mỡ và treo lên... cứ như thế thì mười năm xe vẫn tốt".

33. ĐƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

Một đoàn các cô gái dàn hàng ngang đi trên đường quốc lộ. Anh xe đạp đi sau, ba bốn lượt nhắc :

- Đi nhờ các chị một tí!

- Đi nhờ các chị một tí!

Chẳng ai tránh, dễ đến mấy trăm mét anh ta mới lừa mà lách được lên, anh ngoảnh lại :

- Khiếp các chị khoảnh thế, nhắc ba bốn lần
chẳng cho đi nhờ một tí.

Một cô nói :

- Sao anh không bảo tránh ra, lại cứ bảo đi nhờ
một tí, đường của Nhà nước, chúng tôi cho đi nhờ hoá
ra chúng tôi nhận vơ đường của Nhà nước à ?

34. TÔI CỨ TƯỞNG...

Trên bờ đê các bà đi cắt lúa về giăng kín cả mặt
đường, làm cho ông xe đạp muốn lách lên mà không
được.

- Xe... xe... các bà ơi !

Một vài bà ngoảnh lại, và lại đi bình thường, ông
xe đạp lại hét :

- Xe... xe... các bà ơi !

Bỗng "huych", bánh trước thụi vào quang lúa, ông
ngã lăn quay, các bà nhao nhao :

- Thế là ông xe đạp ngã rồi !

Ông ta đứng dậy nhăn nhó.

- Tôi đã kêu hai ba lần sao các bà không tránh ?

Các bà vui vẻ :

- Khổ, sao ông không xin đường, lại cứ "Xe... xe... các bà đi", chúng tôi cứ tưởng ông khoe cái xe đạp, thì làng này thiếu gì thứ ấy !

35. THẤY GÌ

Ngày xưa, cô đồng Đông Loan nổi tiếng tri tà, tri quỷ. Làm lẽ cầu an trấn trạch nhà cho ông nọ đã mấy hôm vẫn không thấy ông ta đến tạ lẽ. Nóng ruột, cô đồng dò đến nhà ông ta. Gợi ý, chuyện trò mãi vẫn không thấy ông đã động gì đến lẽ nghĩa, cô đành nói :

- Nay, thế những hôm tôi chưa làm lẽ cầu an cho nhà ông thì năm đêm ông có thấy gì không ?

Ông ta nói :

- Nửa đêm dậy, tôi chỉ thấy đói thôi !

36. CÓ MÀ NGHỈ ĂN

Bà đang chuẩn bị xách gầu đi tát nước chống hạn, thì một cô gái đi cắt cỏ, rẽ vào :

- Khổ quá cháu quên liềm, bà cho cháu mượn kéo về nhà xa quá.

Bà vui vẻ quay lại lấy liềm cho cô gái mượn.

Cầm cái liềm, cô nọ vui vẻ ra mặt :

- Cám ơn bà, bà nghỉ nhé !
- Tôi đi tát nước đây, làm bở hơi còn chả kịp nữa là nghỉ, hạn này không tát nước có mà nghỉ ăn.

37. KHÔNG XEM ĐƯỢC

Cô đội phó rất có tài đoán giờ, nhất là mười một giờ rưỡi sáng và năm giờ rưỡi chiều, là hai bữa cơm thường ngày của gia đình cô. Gia đình này sinh hoạt đều đặn theo chiếc "đồng hồ" của cô và chiếc đài cát sét báo tuýt lúc 12 giờ và 6 giờ.

Hôm đó, đội sản xuất của cô lao động công ích, nên ăn cơm tập trung, cô hẹn đúng mười một giờ rưỡi nghỉ ăn cơm. Mặc dù cả đội không ai có đồng hồ, cứ đúng giờ đó cho đội nghỉ.

Vì trời râm, ông đội trưởng nhìn không thấy mặt trời cứ kỳ kèo :

- Nghỉ sớm quá !

Cô cãi :

- Đúng mười một rưỡi, không sai một phút !

Tranh luận mãi, một anh chạy sang đội bạn mượn chiếc Sincô đem lại :

- Mười hai giờ kém hai mươi lăm và năm phút "cãi nhau" nữa, vì chỉ là mười một rưỡi. Vừa rồi, cô đội phó đoán giờ rất chính xác.

Ông đội trưởng chịu thua nhưng cứ bảo là cô đội phó có đồng hồ mà dấu trong người, nên đòi xem.

Anh mượn đồng hồ rỉ tai :

- Không xem được đâu ông ạ ! đồng hồ của cô ấy ngày đói hai lần, chỉ người thân mới được xem.

38. XẮN VÀ BUÔNG

Anh thanh niên có dịp đi qua đường trước làng Đông Loan, nghĩ rằng mình cứ bình thường không trêu chọc gì, đố các cô tìm được cớ nói túc, nên anh có ý đạp xe chậm, chờ xem.

Bỗng dưới ruộng lúa, một cô dừng tay nạo cỏ, hỏi cô bạn :

- Sao người ta mặc áo sơ mi cứ phải xắn tay lên nhỉ ?

Cô kia trả lời :

- Cho nó rõ cái đồng hồ !

Anh ta đạp miết... Đến khi về, anh ta không những buông tay áo mà còn cài khuy cổ tay lại, chắc mẩm bây giờ các cô chẳng còn cớ gì để nói túc. Anh cũng có ý đạp chậm để chờ xem. Lại có một cô hỏi bạn :

- Sao trời nóng, người ta cũng buông tay áo nhỉ ?

Cô bạn lại nói :

- Thì có cái đồng hồ đi mượn, trả người ta rồi mà lại Anh ta lại lăng lê đạp miết.

39. QUẠ NÓ ĐÁNH ĐẤY

Một cô ở nhà quê mới ra tỉnh được vài tháng về, đã có cái đầu “phi dê”. Có người gọi là “súp lơ”, “búi đuối”, nhưng cũng có người bảo thế là đẹp, hợp thời.

Sau đó, người ta quay ra bàn về kỹ thuật “phi dê”.

- Làm thế nào mà nó quấn lên thế nhỉ ?
- Thị người ta sấy.

Một người khác cãi :

- Hấp chử, sao lại sấy ?

Người thứ ba bảo :

- Nướng nóng chiếc đũa cả, rồi uốn.

Một ông khác cả quyết :

- Dốt, dốt hết, không ai nói đúng cả.
- Thế, theo ông người ta làm thế nào ? Có người hỏi.
- Theo tôi là “quạ nó đánh” đấy.

NÓI TỨC NỘI HOÀNG

Làng Nội Hoàng thời xưa thuộc tổng Phúc Tường, huyện Việt Yên, sau về tổng Phấn Sơn, huyện Yên Dũng (có thời là huyện Cổ Lũng, rồi Cổ Dũng), phủ Lạng.

Đặc biệt nội Hoàng có ba đình (đình Chiến, đình Trung và đình Nội), ba chùa (chùa Cả, chùa Dâu (tức chùa Bụt Mọc) và chùa Đèo).

Cũng đặc biệt là làng thờ tối chín thành hoàng. "Đất Nội Hoàng cả làng nói túc". Cũng như ở Đông Loan, nói túc Nội Hoàng, tương truyền được gắn nhiều nguyên nhân :

- Ngoài nghề nông, Nội Hoàng còn có nghề trồng dâu, chăn tằm và dệt lụa. Ở đây, trai gái còn có tục đánh cầu, mà các làng lân cận không có, cũng từ đó mà họ thường dè bỉu, trêu chọc, nói khích nhau.

Song nói túc Nội Hoàng không giống như Đông Loan và Can Vũ ở chỗ, truyện Nội Hoàng thường không định hình : Gặp lúc chuyện trò đến độ một câu nói túc bật ra từ cửa miệng những người bình thường, nói cho túc, nói cho vui, càng túc lại càng vui. nói xong, cười xong rồi quên đi ngay, không ai để bụng điều gì.

Truyện nói túc Nội Hoàng, nói chung không gây được cái cười ở cung bậc cao. Ít có những câu nói túc sắc cạnh như ở truyện Can Vũ, Đông Loan. Đó là cái nét riêng của truyện “nói túc” của vùng đất có hội chùa này.

1. SỔ CÁI

Thửa ruộng của anh nông dân nợ lúc mua vắn tự ghi rõ một sào, nhưng đến khi nộp thuế bỗng đến một sào hai, anh phàn nán :

- Ruộng nhà tôi mua giấy viết một sào, nay sao bỗng lên sào hai, thưa ông hộ lại ?

Người thư ký hộ lại chỉ vào quyển địa bạ :

- Thì đây, chả tin ông xem sổ cái, một sào hai thước rành rành.

Người chủ ruộng :

- Sổ cái đấy hử ông ? Sao làng khôn thế, không làm cái sổ đực mà lại làm cái sổ cái cho nó để thêm ra để chết dân thế này.

2. ĐẸP NHẤT

Một ông người Yên Khê đi chợ Kế về, tâu được con bê cái sắc vàng óng, mình dài, đầu nhỏ, đuôi dài, mông nở, ức to, còn xuống vó thì hết chõ chẽ.

Sáu bảy cô gái làng Am đi qua, thấy con bê ứng ý thì dừng lại xem, bình luận và trầm trồ khen.

Lúc ấy, hai anh con trai Nội Hoàng đi qua đó cũng dừng lại xem bê, nhưng chính là để xem... người.

Đi một quãng, anh đi trước hỏi anh đi sau :

- Nay, chõ ấy, cậu xem nhân vật nào đẹp nhất ?

Anh đi sau trả lời ngay :

- Đẹp nhất là con bê !

3. PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Cô kế toán tín dụng bị tố cáo là hà lạm tiền quỹ, chứng cứ rõ ràng, ban quản lý gọi đến, cô còn cố thanh minh đổ cho "khách quan". Một ông trong ban quản lý tuyên bố.

- Cô đừng gái đĩ già mồm, tôi thì "đi guốc vào bụng" cô.

Một ông khác xua tay :

- Ấy chết chết, cô ấy đang có chửa, ông đi guốc vào bụng, nhỡ có làm sao ông phải chịu trách nhiệm đấy.

4. QUÁ CỔ

Ông ta chính là người Nội Hoàng nhưng ra ở tỉnh
đã lâu. Lần ấy, ông cần bán chiếc quạt trần, khách
đến mua cứ kỳ kèo mãi.

- Cái này nhãn hiệu "Marili" của Ý, nó quá cổ rồi.
Quạt này thằng Tây nó đưa sang ta cùng thời nhà máy
diện Yên Phụ kia.

Bác ta cáu tiết :

- Bác không mua thì thôi, tôi cũng biết nó cổ, cổ
nhưng mà tốt. Nó là cổ thôi, chứ bác cứ bảo là nó quá
cổ, quá cổ thì nó đến mang tai à ?

5. ĐỖ ÔNG ẤY DÂY !

Một ông chồng rất chịu khó làm ăn, nhưng phải
cái tội ít học nên công nợ, tiền nong để mặc vợ tính
toán. Chẳng hiểu làm lần thế nào mà có lần họ sát
phạt nhau, ông chồng bắn gắt vợ :

- Giỏi đàm gì bà, lâu nay tôi vẫn tin ở tài bà, tôi cứ thui thủi làm, mặc mẹ con bà tính toán, mãi đến bây giờ bà nói, tôi mới ngã ngửa người ra !

Ông hàng xóm nghe thế bèn bảo :

- Thế thì bà đỡ ông dậy, làm gì mà gắt nhau thế ?

6. NÓ PHỒNG

Đội văn nghệ xã Nội Hoàng đang tập tiết mục để đi hội diễn huyện, xã có mời đạo diễn của huyện về giúp.

- Một cô nữ diễn viên thử giọng đang hát giở thi đạo diễn ra hiệu ngừng lại :

- Giọng cô tốt nhưng phát âm chưa chuẩn, nghĩa là chưa mở hết làn môi, nên câu thứ nhất nó bị dẹt tiếng.

Một em bé đang đứng bế em, xem biểu diễn xen vào :

- Câu thứ hai nó phồng ra đấy.

Nói xong, em ù té chạy.

7. ĂN PHỞ NGÓ

Ông ta kiết lõi tĩ, nhưng lại hay nói dài, lần nào ra phố huyện về cũng khoe là đã vào hiệu ăn phở. Và ông đọc vanh vách giá từng hàng, rồi chê nào phở quốc doanh xoàng, phở hợp tác xã đắt, ca ngợi các hàng phở tư nhân “đắt nhưng xắt ra miếng”...

Có người buột miệng :

- Gớm, ông này đi lên huyện có một buổi, mà sao ông ăn ở lầm hiệu thế ?

Một ông khác đệm vào :

- Hôm nào lên huyện, ông ấy chả ăn “phở ngó”.

8. NGÀY CON NƯỚC

Một ông làm nghề “thầy dùi” chuyên xem ngày giờ tốt giờ xấu cho những đám cưới xin, dựng nhà, di chuyển mồ mả v.v...

Có một cô gái nợ muốn chọn ngày giờ tốt để về nhà chồng, đến hỏi ông :

- Con định về đằng ấy vào mồng năm này có được không thầy ?

- Ấy chớ chớ, mồng năm là ngày con nước đấy!

Cô gái :

- Ngày con nước, về nhà chồng thì sao hả Ông ?

Ông “thầy dùi” :

- Thịt thịt... ngày con nước mà yết nhà chồng, cô phải quanh năm đi tát nước, hoặc gánh nước luôn.

CÁC BẢN HÌNH ĐỒ HỌA

about 1960-61 and 1964

NÓI NGANG LÀNG CUA

Cua là tên nôm rất xa xưa của làng Phụng Pháp, gần thị xã Bắc Giang, tổng Mỹ Cầu, phủ Lạng Thương nay là xã Tân Mỹ, huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc.

Theo truyền thuyết, ở xứ Đồng Cấn có thứ cua đặc biệt là con to, mai vàng, thịt vàng, chỉ cần độ bốn năm con là nấu được bữa canh ngọt. Nhưng loại cua này hiếm, ai bắt giỏi một buổi cũng chỉ được ba bốn con là cùng.

Một lần, nhà vua đi kinh lý qua, nghe Phụng Pháp có cua ngon, đứng lại thưởng thức. Mô rao khắp làng, ai bắt được cua Đồng Cấn nấu canh dâng vua sẽ được hậu thưởng.

Có một bà goá không con, làm nghề mò cua bắt ốc, hôm đó bà bắt được hai mươi tám con, nấu canh dâng lên vua. Vua ăn khen ngon và đặt tên cho làng là : Làng Cua.

Khi bà chết, dân làng lập miếu thờ gọi là miếu Cua và được vua phong sắc là “bà chúa Cua”.

Cạnh đường cái quan, lối rẽ vào miếu Cua có dựng một cái quán lá làm nơi nghỉ chơi của khách thập phương đến lễ đền bà chúa Cua.

Trong khi ngồi trà nước, hoặc chờ đợi, người ta thường kháo nhau nhiều điều ly kỳ về con cua nơi đồng đất này ngày xưa và lối nói ngang như cua đã thành tập tục của con người nơi đây.

Thực chất của lối nói ngang làng Cua là lối nói nước đôi.

Theo *Đại Nam quốc âm tự vị*, Huỳnh Tịnh Paulus Của thì nói ngang là “nói bỏ luật, bỏ phép”. Nói ngang là biểu hiện ngỗ ngược. Cách nói nước đôi Phụng Pháp còn là biểu hiện của một phương pháp suy nghĩ có góc cạnh, quen xem xét một sự vật, một đối tượng từ hai phương diện đối lập nhau, hoặc theo các tương quan khác nhau qua cách lật lại vấn đề. Cũng có trường hợp nghe ngang như cua bò, nhưng nhiều khi nó làm nẩy ra những câu chuyện xứng đáng được coi là sáng tác dân gian chân chính.

1. PHẢI MÀ KHÔNG

Tri phủ Làng Thương mới về nhậm chức, nghe tin Phụng Pháp nói ngang tài lăm, mới xuống hỏi xem sự thế ra sao.

Vừa đến quán Hớt, thấy một bác nông dân đang xới mấy luống dưa chuột, quan dōng dạc hỏi :

- Nay anh kia ! Có phải anh là người làng Phụng Pháp ?

Bác nông dân nọ khùm núm thưa :

- Dạ, bẩm quan, con vừa là người làng Phụng Pháp, vừa không phải là người làng Phụng Pháp ạ !

- Sao lại nói ngang thế, vừa phải lại vừa không ?

- Bẩm quan, con còn là người làng Cua nữa ạ !

2. KHÔNG MÀ PHẢI

Lại có một lần quan huyện Yên Dũng có việc cần về làng Đông, đến đầu làng Phụng Pháp, gặp một bác nông dân đang vác cuốc thăm đồng :

- Nay anh kia, ta có việc về làng Đông anh hãy chỉ giúp đường cho ta.

- Bẩm quan, con là người Phụng Pháp, đường vào làng Đông ngóc ngách quanh co, có nhiều đoạn bị lật, phải đi vòng vèo, con muốn dẫn quan đi, nhưng con lại đang bận quá !

- Nếu vậy, anh bỏ việc đấy, dẫn ta đi, ta thường cho một đồng.

Bác nông dân nhận tiền, dẫn quan huyện và đoàn tùy tùng đến đầu làng Đông :

- Bẩm quan lớn, con đã dẫn quan lớn đến làng này không phải là làng Đông đâu, nhưng lại chính là làng Đông đấy. Trình quan như thế ạ !

Quan huyện quắc mắc :

- Anh đã lấy tiền của ta, sao lại dẫn ta đến cái làng không phải là làng Đông là cớ làm sao ?

Bác ta trình bày :

- Bẩm quan làng Đông đấy, nhưng đang thời vụ, quan về ban ngày giữa buổi thế này, dân đang ở ngoài đồng cả, làng vắng lăm, không đông đâu ạ !

3. TO MÀ BÉ

Hai phụ nữ Phụng Pháp đi bắt hôi cá, bà nọ hỏi bà kia :

- Được gì chưa, to hay bé ?

Bà kia trả lời :

- Tôi được một con bé, nhưng to.

Bà kia hỏi lại bà nọ :

- Thế bà được con nào chưa, bé hay to ?

Bà nọ trả lời :

- Tôi cũng được một con to nhưng bé lắm !

Đó là bà kia được con cá mại bầu và bà nọ được cá chép con.

4. LỚN MÀ BÉ

Bọn lính lè đi thúc sưu thế. Chúng vào nhà một bác nông dân đầu làng. Từ nhà trên, bác gọi vội xuống bếp :

- Gái đâu, đi đun cho thầy siêu nước !

Một cô gái chừng mười bảy tuổi ở bếp lên nhà lấy siêu. Bọn lính hỏi chủ nhà :

- Con gái lớn của bác đấy à ?

- Nó là con gái lớn, nhưng lại không phải là con gái lớn tôi, em nó mới là con gái lớn tôi.

- Thế là thế nào ? Em nó thì là con gái nhỏ chứ ?

- Vì nó là con riêng của bà ấy, em nó mới thực con ruột của tôi.

5. HƠN MÀ KÉM

Một đám quan quân từ huyện Yên Dũng trẩy về Phụng Pháp, ra khỏi núi Neo thì gặp ngã ba đường : Một lối đi theo bờ sông Thương, một lối rẽ qua chợ Ám Lịm. Viên quan hướng đạo hỏi anh lính người Phụng Pháp :

- Từ đây về làng mày thì đi đường nào hơn ?
- Bẩm quan, đường thẳng thì hơn nhưng kém, còn đường tắt thì kém nhưng hơn ạ !
- Thế là thế nào ?
- Dạ, đường bờ sông dễ đi hơn, nhưng lại kém đường kia vì xa, còn đường tắt qua chợ gần hơn đường bờ sông, nhưng lại kém cái lầy lội ạ !

6. XA MÀ GẦN

Anh lính hầu theo Hoàng Ngũ Phúc về quê. Họ Hoàng sai anh lên phủ với tri phủ Lạng Thương xuống hầu chuyện :

- Vì chưa biết đường, anh hỏi thăm một bà đang bắc giàn bí dưới ruộng :

- Bà chỉ giúp từ đây lên phủ xa hay gần ?

Bà vui vẻ :

- Vừa xa mà cũng vừa gần chứ ạ !

- Sao đã xa lại còn gần được ?

- Đường thì vẫn có thể thôi, nhưng chú đi chậm thì xa, chú đi nhanh thì gần.

Điều này là một minh họa cho bài học: Khi nói với người khác, ta phải xác định rõ ràng ý nghĩa của những từ ngữ mà ta dùng.

Còn nếu không xác định rõ ràng, ta sẽ bị hiểu lầm.

7. ĐÚNG MÀ SAI

Hai người hành khách đi cùng một chuyến xe tay từ Kép về tỉnh, nghe ông kia nói tiếng Phụng Pháp, bà nọ cứ nhìn chằm chằm :

- Này ông ! Em trông ông quen quá, có phải ông ở Phụng Pháp không ?

Ông kia nói :

- Bà đoán đúng, nhưng sai !

- Sai làm sao được ? Em đã gặp ông ở Phụng Pháp mấy lần rồi, đã đúng lại còn sai ?

- Vì tôi là người Phụng Pháp, nhưng lại lên làm ruộng trên Tiên Lục lâu rồi, nên không còn ở dưới ấy nữa.

8. SÂU MÀ NÔNG

Hai bà Phụng Pháp đi cấy, một bà cấy trên vàn, một bà cấy dưới rộc. Bà cấy trên vàn thì người cao, mà bà cấy dưới rộc thì lùn. Lúc về đồng, hai bà gặp nhau, bà vàn hỏi bà rộc :

- Bà cấy dưới rộc, thấy đạo này nó sâu hay nông ?
- Vừa sâu mà cũng vừa nông dì ạ !
- Sao lại thế ?
- Nước rộc tuy đầy, nhưng tôi cấy thì sâu, còn dì cấy thì lại nông ạ !

9. RÁN MÀ KHO

Cháu đến chơi nhà bà ngoại, khi về bà nội hỏi :

- Cháu đến nhà bà ngoại, bà cho ăn cơm với gì ?
- Bà ngoại cho ăn cơm với cá ạ !
- À, sang nhỉ ? Cá rán hay cá kho ?
- Dạ, cá rán kho ạ !

10. VỀ, Ở

Hai chị em xem chèo đến khuya, chị hỏi :

- Muốn về chưa ?
- Em vừa muốn về, vừa muốn ở !
- Sao lại thế ?
- Buồn ngủ quá, vừa muốn về ngủ cho sướng mắt để mai đi làm, vừa muốn xem vỉ trò hay quá.

Chị bảo :

- Thời thế cứ ở đây, vừa xem vừa ngủ, được cả hai đồng.

11. C'

Quận Hẻo kéo quân lên triệt hạ làng Phụng Pháp, bắt được một người hỏi :

- Mày ở đâu ?

Người đó thưa :

- Quân lính của ngài đồng thể, ngài cứ cho nó ở đủ đi, còn đâu thì tôi ở.

- ? ? ?

HIÊN NGANG - HIÊN ĐƯỜNG

Hiên Ngang tên cũ là Hiên Đường thuộc tổng Khắc Niệm, huyện Tiên Du, sau chuyển sang Võ Giàng, rồi lại trở lại Tiên Du thời nhà Nguyễn, nay là thôn Hiên Ngang, xã Hiên Vân, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc.

Hiên Đường xưa có rau muống ngon nổi tiếng. Tương truyền rằng rau muống ở đây đã dùng để tiến vua, chính vì có thứ rau quý ấy mà làng thành tên Hiên Ngang.

Cội nguồn câu chuyện như sau :

Thời Hùng Vương thứ sáu, có một hoàng thân tên là Hùng Trạc, vì hiếm con đi cầu tự trên đền Tân Viên, về sau, vợ thụ thai đẻ ra một bọc hai con trai đặt tên là Hùng Sơn, và Hùng Long.

Khi giặc Ân sang lấn nước ta, phụng chiếu nhà vua, hai ông xuống vùng Vũ Ninh đánh giặc.

Thắng giặc trở về, thấy cảnh vật ở đây hữu tình, hai ông du ngoạn tìm ra mạch đất hình con rồng, lập trại chiêu tập dân cư ngày một đông tại Hiên Đường. Hằng năm, trại có mở hội kỷ niệm những trận thắng lớn.

Đất đai ở đây phù hợp với một giống rau muống ngon nổi tiếng và nhờ giống rau này, dân Hiên Đường

trở nên giàu có. Khi hai ông mất, dân làng thờ làm thành hoàng và đều được phong vương.

Vùng này có nhiều chùa nổi tiếng như chùa Phật Tích, chùa Bách Môn, chùa Che... Các triều Lý, Trần, đạo Phật rất thịnh, các vua về tu hoặc vãn cảnh đều thường thức rau muống Hiên Đường.

Rau muống tiến vua thường được nuôi bằng vỏ ốc, tức là đưa ngọn rau vào vỏ con ốc nhồi, buộc nó phát triển và cuộn tròn, hoặc nuôi bằng ống tre, ống nửa : Đút ngọn muống vào một cái ống tre hoặc nửa non, muống bươn qua ống để vượt ra ở đầu kia ống. Khi ngọn rau ló ra ở đầu ống thì liền bị ngắt ngọn buộc phải phát triển theo chiều ngang ở trong ống tre, hay ống nửa. Rau phát triển trong ống không quang hợp được ánh sáng, nên có màu trắng, ăn dòn và ngọt, trông rất đẹp, khi luộc chín chấm với tương ngọt nhà chùa là món ăn lạ miệng, khoái khẩu đối với các bậc vua chúa vốn hàng ngày ăn quá nhiều món cao lương mỹ vị. Rau muống Hiên Đường giữ nguyên độc tôn ở các chợ quanh vùng như : Chợ Bịu, chợ Và, chợ Sơn, chợ Dầu, chợ Lim...

Các cô gái Hiên Đường xinh khéo, đi bán rau muống hay bị trêu chọc, buộc phải ăn miếng trả miếng, người ta bảo là chanh chua (nhưng thật ra các cô đáo để, dám nói bô bô cả quan lại, lính tráng. Có một lần một viên quan to trong triều đi kinh lý, gặp bọn các cô đi bán rau, quan hỏi :

- Các cô có phải là gái Hiên Đường ?

Các cô chỉ gánh rau :

- Quan lớn trông đây thì biết.

Quan bảo :

- Thế thì các cô là gái Hiên - Ngang.- Đường lẽ ra phải ngọt, nhưng các cô lại cứ ngang cành búa như thế, nên tên làng từ Hiên Đường mà ra Hiên Ngang và do gọi tắt nên ba làng đều là làng Ngang.

Nghệ thuật nói ngang kiểu Hiên Đường hầu như chỉ là sản phẩm của các cô gái làng Ngang và chủ đề chính vẫn xoay quanh cây rau muống đặc biệt của xứ này.

1. HIÊN NGANG

Một vị quan ở triều đi kinh lý, nghe tin Hiên Đường có rau muống tiến vua cũng muốn đến xem tận mắt thực hư thế nào ?

Khi kiệu tới chợ Bịu, thấy nhiều người bán thứ rau lạ liền hỏi :

- Các cô có phải là gái Hiên Đường không ?

Một cô chỉ gánh rau :

- Quan lớn trông đây thì biết !

Vị quan quở :

- Thế thì các cô là gái Hiên Ngang rồi ! Đường thì phải ngọt chứ, sao lại ngang thế ?

Đó cũng là lý do tên làng từ Hiên Đường đổi thành Hiên Ngang từ đấy.

2. RAU SÀO MÀ KHÔNG XÀO

Quan huyện mới đổi về, lần đầu tiên xuống Hiên Ngang thăm làng và để có dịp thưởng thức thứ rau muống đã từng nghe đồn đại. Quan hỏi một cô gái :

- Các quan về nếm rau làng cô, thường thi ăn kiểu gì ngon nhất ?

Cô gái thưa :

- Bẩm quan, rau sào mà không phải xào, rau ốc mà không phải nấu với ốc à !

- Sao cô nói ngang thế, sào mà không xào, ốc mà không nấu với ốc là sao ?

- Bẩm quan lớn chỉ là rau luộc, nhưng một loại cho ngon luôn thăng qua các ống nứa và phát triển trong ống nứa, ống nứa thì được cắt những cái sào ra. Còn loại rau xoáy tròn là loại rau cho ngon luôn vào vỏ ốc đầy thôi à.

3. RAU SỐNG

Lệ Hiên Ngang tiếp khách, dù là rau tiễn vua cũng chỉ luộc chứ không xào với dầu, mỡ bao giờ. Lần ấy, quan tỉnh về ăn mấy bữa, ăn rau luộc mãi ý chừng cũng chán, sau cùng quan đòi ăn rau sống.

Đến bữa bưng rau lên, té ra vẫn là rau luộc. Quan tỉnh quở :

- Ta bảo đem rau sống mà em ?

Cô nấu bếp bẩm :

- Bẩm quan, rau sống đấy. Ăn vào chỉ bổ và béo thêm ra chứ chết làm sao được.

4. MUA MỘT MỚ

Sáng sớm, một cô gái Hiên Ngang quảy rau qua ngang cổng huyện. Bà huyện Tiên Du vốn thích ăn rau Ngang, nhưng tính bùn xỉn, hôm nào cũng chỉ mua một mớ. Thấy người gánh rau qua, bà sai chú lệ ra :

- Các cô hàng rau ơi ! Cho tôi mua một mớ các cô !
- Chúng em không bán !

Họ vừa nói, vừa quảy rau đi. Chú lệ chạy theo giữ quang các cô lại :

- Các cô bán rau cho tôi đi chứ ? Sao lại không bán cho tôi ?

Một cô gái điềm đạm nói :

- Vâng thày mua rau, thì chúng em bán, còn thày mua một mớ chúng em, thì bán sao cho được thưa thày.

5. RAU CẤY, RAU THẢ

Ở chợ quê, đông người bán, khách lại quen nên khó bán, một số cô gái rủ nhau gánh rau ra chợ huyện

Thấy rau lạ, khách mua nhao nhao, có người hỏi :

- Này các cô, loại rau này thì cấy hay thả ?

- Vừa cấy, lại vừa thả bà à !
- Ai chả biết thế, nhưng cấy là chính, hay thả là chính chứ ?
- Cấy cũng là chính, mà thả cũng là chính !
- Sao cô nói ngang thế, đã cấy lại thả ?
- Thì rau phi cấy thì thả, chứ có ai nhốt rau vào lồng đâu bà !

6. “MUỐNG” MẤY TIỀN

Một vợ lính xách rổ ra chợ. Vốn tính chổng lỗn, chị ta nâng mấy mớ rau lên và hỏi cô hàng :

- Muống mấy tiền ?

Cô hàng rau nói :

- Không, muống không bán.

Mụ vợ lính cơn cớn :

- Đồ nõm, mang rau muống đến chợ không bán, thì để đem về nhà ăn trừ bữa à ?

Cô gái liền bảo :

- À, rau muống thì bán, mua đi, còn “muống” thì không bán được.

7. ĐỂ LÚA SAU

Một viên đội khổ xanh muốn tán tỉnh cô hàng rau xinh gái :

- Nay cô em, bán rau cho anh đi !

Cô gái nhẹ nhàng :

- À, để lúa sau thầy quyền nhé !

- Sao thế ? Rau muống gánh đi chợ mà không bán, lại phải chờ hái lúa sau ?

- Thế ạ ! Thưa thầy quyền, thầy mua rau muống thì em bán, nếu thầy ăn "rau" thì em xin khắt lúa sau vậy.

NÓI GIỄU KẺ XE NÓI KHOE KẺ CHỐI

Kẻ Xe là tên cổ của Làng Kha Lý thuộc tổng Mật Ninh, huyện Việt Yên, có thời thuộc Ích Ninh, huyện Yên Dũng, nay là thôn Kha Lý xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc.

Đồng Kha Lý rộng, ruộng tốt, lúa lắm, màu nhiều, dân tình khá giả, thường mua ruộng xăm canh đồng làng khác. Dân ở đây có câu :

Rủ nhau đi cấy đồng xe,

Tương ngọt như chè, gạo trắng như bông.

Để kéo thợ cấy nơi khác về đồng mình cấy mướn. Kẻ Chối là làng Cao Lôi trước cùng tổng, cùng xã với Kha Lý, cách nhau chỉ một cánh đồng. Vì đất bạc màu và bị xâm canh nên Kẻ Chối nghèo, phải đi làm thuê, làm mướn. Do vậy, tính tình họ xởi lởi, nói năng bộc trực không dấu diếm, thậm chí khuếch đại thêm lên thành tục nói khoe.

Khác với Kẻ Chối, dân Kẻ Xe đông, làm ăn tính toán kiểu nho kiết, tần tiện, “xe xắt” vì thế gọi là Kẻ Xe.

Chuyện “Nói giễu Kẻ Xe - nói khoe Kẻ Chối” có liên quan đến nhau, cứ một câu nói khoe lại liền với một câu nói giễu.

Dân vùng này đã đúc kết thành vè : "Nói giễu Kẻ Xe, nói khoe Kẻ Chối, nói dốt Mật Ninh, nói khinh Sen Hồ".

Nói giễu Kẻ Xe cũng gần như "nói túc" còn nói khoe của Kẻ Chối cũng gần như "nói khóac". Có "khoe", thì có "giễu" có phô trương "khoác lác" thì có bài bác "giễu cợt", nhưng cả "khoe" lẫn "giễu" đều diễn đạt khá hóm hỉnh, tinh tế, thông minh, sắc sảo "có nghệ thuật" chứ không thô kệch. Lối nói của hai làng cứ đan chéo vào nhau, nương tựa vào nhau, bổ sung cho nhau. Người nói khoe như muốn thử tài người nói giễu.

Người Cao Lôi nói khoe không hoàn toàn với động cơ "tốt phô ra, xấu xa dậy lại". Còn người Kha Lý giễu lại cũng rất nhẹ nhàng lấy tài đối đáp vui làm chính. Đó là một cuộc "thi" sáng tác nghệ thuật dân gian vui vẻ dưới hình thức đối đáp tạo thành một loại hình độc đáo của chuyện làng cười xứ Bắc.

1. KIỆU TƯƠNG - CÁI RẾ

Ông làng Chối là thông gia với ông làng Xe. Một hôm ông làng Chối xuống chơi nhà ông thông gia làng Xe. Ông làng Chối khoe :

- Hôm nọ bão làm đổ bức tường, nhà tôi vỡ mất một lúc chín kiệu tương, thật là tiếc ! Tương ngon đáo để.

Ông làng Xe giēu lại :

- Hoài cửa, ở xa, chứ giá ở gần, tôi đem cái rế lên tôi chạy hộ ông, thì không đến nổi.

(Ý nói : nhà ông chỉ có một niêu tương).

2. CON DÂU ĐẸP

Con trai ông ở làng Chối bị tật gù lưng, chỉ ở nhà làm nghề đan lát. Ông cưới cho con được một cô con dâu đẹp, nhưng có tật đi ngửa bàn chân trái. Xuống chơi dưới làng Xe, ông này khoe :

- Khù khờ vớ chiếu manh, các cụ thử xem, mấy làng này có ai đẹp bằng con dâu tôi ?

Mấy ông Kẻ Xe đáp lại :

- Nó đẹp thế thì ông phải luyện cho nó uống nước chè đặc để nó thức nó đan với chồng nó mới đẹp thật sự, *đẹp long lanh lên ấy chứ?*

(Câu ví dân gian : *Long lanh như bát nước chè,*

Đẹp thì có đẹp nhưng què một chân !)

3. CON DÂU VUI TÍNH

Bà làng Chối khoe con dâu của mình rất vui tính :

- Nó mau mắn lăm các bà ạ, lúc nào mặt cũng tươi hơn hớn như hoa, lúc no cũng vậy, lúc đói cũng vậy, đúng là :

Dù no dù đói cho tươi,

Cái miệng em cười, đói cũng như no.

Bà ở Kẻ Xe giêu lại :

- Chả có thể mà lúc đi ngủ nó cũng vẫn cười.

(Bởi lẽ cô này răng vẩu)

4. ĂN CƯỚI TO

Làng Chối có cô gái đẹp kén chồng mãi, ai hỏi cũng không ưng, về sau cô mới nhận lời một đám. Hôm đám hỏi, gia đình tổ chức ăn uống xem chừng

cũng khá linh đình. Đó mới là dạm mà hôm sau bà Chối có việc xuống làng Xe đã khoe :

- Gảm kén māi, hôm qua cháu mới lấy chồng rồi ăn cưới to ghê lǎm, khách khứa có đến hàng nghìn.

Biết rõ việc ấy, bà làng Xe giễu lại :

- Đây mới là cưới, còn hôm dạm nữa, sẽ ăn to gấp mười bà nhỉ !

5. LÀM TRƯỞNG KHOA

Một ông trên Chối có ba con trai. Con cả làm y tá ở khoa nội, con thứ hai làm y sĩ ở khoa răng hàm mặt bệnh viện tỉnh, còn con thứ ba chuyên bán thịt lợn

Xuống đám cưới dưới làng Xe, ông khoe rằng :

- Con tôi hai thằng đều làm trưởng khoa cả, thằng lớn làm trưởng khoa nội, thằng thứ hai làm trưởng khoa răng hàm mặt.

Một ông ở Kẻ Xe đang ngồi nghe bỗng chen vào :

- Nhà ông có ba thằng trưởng khoa đấy chứ ?
- Không, thằng thứ ba cháu ở nhà sản xuất.
- Sản xuất đâu, nó chả làm trưởng khoa “tai mũi lợn” ở chợ Nhãm là gì ?

6. CÂY ĐA TO, CON NGỜI DÀI

Trong một đám giỗ, ông Kẻ Chối ngồi uống rượu trong mâm toàn người lạ, ông khoe :

- Làng tôi có cây đa cổ thụ, cao ơi là cao, to ơi là to, cao to đến không thể nói được nữa. Chả thế mà có câu ca :

*Cây đa Kẻ Chối,
Thiếu một đầu gối lên trời !*

Mâm bên, lại có ông Kẻ Xe vừa vào :

- Làng tôi có con ngòi, dài ơi là dài, rộng ơi là rộng, dài rộng đến hết chỗ nói, chả vậy mà cũng có câu ca :

*Con ngòi Kẻ Xe,
Bắc một cái que là ra đến biển.*

7. MŨ CỦA CHỊ

Ông nọ có người chị ở nước ngoài gửi về cho nhiều thứ mũ đẹp.

Nhân có đám cưới người nhà, ông đến làm giúp, hôm dựng rạp ông đội một thứ mũ, hôm cưới ông đội thứ mũ khác, hôm dỡ rạp ông lại đội một thứ mũ khác nữa.

Có người hỏi xem mõ, ông khoe :

- Cái mõ tôi đội hôm kia là mõ của Ý, cái đội hôm qua là mõ của Pháp, còn cái đội hôm nay là mõ của Anh...

Ông kia giễu :

- Không phải, cả ba hôm ông đều đội một thứ mõ đó, "mõ của chí".

8. CHỈ VÌ SỢ TỐN

Một số nhà nghèo ở làng Kha Lý Hạ phải ra ở trại để sản xuất. Do làm ăn cẩn kiêm, họ trở nên khá giả. Hai làng lại ăn chung một giếng nước gọi là giếng Đồng. Dân ở trại chơi trội, mua toàn nồi đồng điếu để đi gánh nước, hám ý chê dân Kha Lý Hạ giàu mà không sang. Dân làng này bèn hát giễu :

Tưởng nồi đồng điếu là sang,

Chỉ vì sợ tốn tiền quang, tiền nồi.

VĂN LANG CẢ LÀNG NÓI KHOÁC

Xã Văn Lang thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú có nhiều truyện Trạng. Nhân dân vùng này thường kể cho nhau nghe trong khi lao động hoặc vui chơi. Đặc biệt họ thích kể những câu chuyện có liên quan đến ăn uống.

1. KHOAI NHÀ EM DẺO LẮM

Mẹ vợ sang chơi nhà con rể. Cô gái quý mẹ nhưng nhà nghèo, chỉ luộc một nồi khoai mời mẹ ăn...

Hôm sau, cô sang hàng xóm, vui chuyện kể với chị láng giềng :

- Mẹ em ăn củ khoai rồi cứ thấy ngơ ngẩn ra, miệng mím chặt. Em tưởng bà cụ nghen, chạy đến vuốt ngực, nhưng bà cứ lắc đầu không nói được. Em mới nạy miệng ra, thế là bà nuốt đánh ực một cái. Nhìn lại miệng bà thì thấy chẳng còn một cái răng nào ! Thì ra củ khoai dẻo quá, dính chặt miệng bà lại. Đến khi bà nuốt được, mấy cái răng lại dính theo khoai trôi tuột cả vào bụng ! Chị thấy khoai nhà em có dẻo không !

2. ĐĨA LƯỠI CHUỘT

Chị vợ anh chàng nọ vừa ra chợ sắm được con dao về làm thịt gà. Sáng sớm hôm sau chị sang khoe với hàng xóm :

- Tôi qua làm thịt gà, chả là nhà em có giỗ. Công việc cứ tíu tíu lại, mổ gà xong em để nguyên con dao dính tiết trên cái đĩa quên không rửa. Thế mà sáng nay, khi đi tìm đĩa thì thấy đầy một đĩa lưỡi chuột.

Chị hàng xóm ngạc nhiên hỏi lại :

- Lưỡi chuột à ? Lạ nhỉ ! Sao lại thế.

Chị kia đáp : Lúc đầu, thoát trông, tôi cũng không biết là thứ gì, đến khi nhìn kỹ mới hiểu ra. Chắc đêm qua, cả bầy đoàn thê tử nhà chuột đã ra liếm tiết gà ở lưỡi dao bị đứt lưỡi, nên mới đầy cả một đĩa như thế. Con dao sắc có khiếp không ?

3. XÔI DÍNH CHẶT NGỌN TRE

Vào ngày Tế đầu năm, đến lượt một bác xã nọ sửa cỗ lè ra đình cúng thành hoàng. Hôm trước, vào đám, bác quá chén quên không dặn vợ ngâm gạo nếp, nên sáng hôm sau cả nhà phải bận rộn, vội vã vì

ván xôi gà lẽ thánh. Chị vợ sáng sớm, mắt nhắm mắt mở, chả kịp ngâm gạo, đổ luôn vào chõ rồi vội vã làm gà. Ủp được con gà lên chõ xôi thì ngoài đình, phường bát âm đã nỗi trống chiêng sửa soạn vào tế. Chồng đẩy thêm củi, phồng má thổi lửa, vợ nhắc xôi gà đặt lên mâm. Anh chồng ba chân bốn cẳng chạy vội ra đình. Vừa đặt chân vào gian tiền tế thì bác xā đã nghe tiếng xướng :

- Củ soát tế vật !

Bác đặt vội mâm xôi gà lên bàn thờ, thì ô hay, chỉ có một chiếc mâm không. Ông chủ tế lùi mắt nhìn bác xā :

- Nay, khéo cả làng mất mùa năm nay vì nhà anh đấy !

Bác xā lại hộc tốc trở lại đường cũ, miệng lẩm bẩm : "Chả lẽ lại quên ở nhà !". Chợt thấy cành tre trước mặt lơ lửng một ván xôi gà mắc ở đó. Mừng quỳnh, bác xā dướn mình, đưa tay gỡ ván xôi xuống, rồi vừa bê, vừa chạy vào đình. Thì ra đôi cánh gà bác xếp chéo bị mắc vào ngọn tre, nhưng vì xôi dẻo quá nên cả ván xôi đã dính theo con gà.

Bác xā xuýt xoa :

- Lay thánh ! Gạo không ngâm mà xôi lẽ thánh vẫn dẻo tới mức dính ngọn tre không rụng. Bởi vô ý mà thành thất lẽ. Mong thánh miễn chấp !

4. TIẾC QUÁ, CON GÀ TRỐNG... !

Trên đường làng có mấy cô đi chợ về đang trò chuyện với nhau. Một cô kể :

- Tối qua, chồng em khóc sưng vù cả hai mắt.

Cô nọ bèn hỏi :

- Sao đức ông đằng ấy lại thành trẻ con thế ? Vừa trổ đòn gánh trên vai, cô kể :

- Nhà em có con gà trống đẹp mã lăm. Nhà em quý nó hơn vàng. Đầu nó như đầu con công, mình nó to lăm, giống như con cốc ngoài rộc, hai cánh nó khum khum như một cái vỏ trai thật lớn. Mỗi lần nó đập cánh cất tiếng gáy, em tưởng như trời nổi giông. Mà tiếng gáy của nó mới khiếp làm sao, cả ba huyện nghe thấy. Bữa chiều qua, nó sổng chuồng, vỗ cánh nhảy lên chuồng trâu, làm cho cái văng gãy thành ngạnh nhọn lù. Nhà em bươn bả đuổi theo mà không kịp.

Ngừng một lát, cô nuối tiếc :

- Cái nhà ông bà sao mà ác thế. Con gà bay từ nhà em, qua đồng làng, đậu vào mái chuồng gà nhà ông ta, ông ta mang đòn xóc gánh rạ ra quật nó chết tươi. Nhà em tiếc con gà quá không cầm được nước mắt.

Cô bạn lại hỏi :

- Từ nhà đằng ấy tới nhà ông bá cách ba cánh đồng cơ mà.

Cô trả lời hồn nhiên :

- Ủ, con gà nhà em bay giỏi lắm. Nó còn có thể bay xa hơn nữa kia. Thật tiếc con gà trống quá !

5. CON TÔM

Ngồi ở dưới gốc đa làng nghỉ mát là một tốp chừng năm bảy cô gái. Một cô kể :

- Hôm qua em đi đánh dặm, may quá, vừa mới nhắc cái dặm lên, đã thấy nắng nặng. Gò lưng, em mới nhắc được cái dặm lên khỏi mặt nước. Trời ơi, em mừng run người. Vì, trong dặm là một con tôm to ơi là to. Em nhắc vội dặm lên bờ, bắt lấy con tôm. Nhưng rồi không làm sao bỏ vào trong giỏ được, em đành cứ để nguyên con tôm trong dặm, vác dặm chạy về nhà.

Đến trưa, em bắc nồi lên, cho con tôm vào nồi, đun to lửa. Nóng quá, con tôm giãy mạnh một cái, làm cho nồi bị chao nghiêng, nước đổ tràn ra bếp, con tôm nhảy ra nằm giữa bếp, trông cứ xèm xèp như con chó nằm khoanh ấy.

Một cô bảo :

- Thế làm sao đun nó chín được ?

Cô lại kể :

- Em chạy khắp xóm mới mượn được cái nồi mười. Đem về, em cho con tôm vào, lấy cái thớt đè trên vung, mới đun được. Cả nhà em mười người ăn hôm qua mới hết một phần ba, có lẽ phải ăn tối ngày kia mới hết... Chắc là sê chán, vì tôm kho nhiều lửa cái mùi của nó cứ thế nào ấy !

CHUYỆN TRẠNG VĨNH HOÀNG

Truyện kể về một chàng trai tên là Trạng VĨNH HOÀNG. Ông là con trai của một gia đình nông dân nghèo. Ông là một người có chí hướng và khát vọng. Ông quyết tâm học hành để có thể cải thiện cuộc sống của gia đình. Ông đã nỗ lực học tập và rèn luyện để trở thành một người có tài. Ông đã thành công trong việc học hành và trở thành một nhà khoa học nổi tiếng. Ông đã có nhiều đóng góp cho xã hội và được mọi người尊敬. Ông là một tấm gương sáng cho mọi người noi theo.

VÀI NÉT VỀ CHUYỆN TRẠNG VĨNH HOÀNG

Chuyện trạng Vĩnh Hoàng là loại hình sáng tác dân gian, một hiện tượng trào phúng độc đáo trong kho tàng văn hóa dân gian Bình Trị Thiên. *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng* không chỉ lưu hành ở nơi sinh ra nó mà còn phổ biến tại nhiều nơi khác trong nước.

Vĩnh Hoàng vốn là tên của một xã thuộc huyện Vĩnh Linh, nay là huyện Bến Hải, địa danh này đã trở thành mảnh đất đầu cầu của giới tuyến tạm thời – vĩ tuyến 17 - giữa hai miền Nam - Bắc từ năm 1954 đến năm 1975. Nơi đây truyền thống “nói trạng” và “kể chuyện trạng” đã có từ lâu đời, nhưng phát triển mạnh nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. *Chuyện Trạng Vĩnh Hoàng* mang đậm dấu ấn tính cách, tâm hồn con người ở một vùng đất mà thiên nhiên không mấy ưu đãi, nhưng họ luôn lạc quan, yêu đời, coi thường gian khổ, hiểm nguy.

Chuyện trạng Vĩnh Hoàng đã có tác dụng tích cực trong đời sống tinh thần của nhân dân vùng Vĩnh Linh - Bến Hải.

Chuyện trạng Vĩnh Hoàng không gắn liền với tên tuổi một nhân vật cụ thể nào. Đó là sản phẩm của trí tuệ tập thể chứa đựng yếu tố gây cười bằng thủ pháp

phóng đại. Nhưng điều đáng lưu ý là không phải phóng đại một cách tùy tiện, tùy hứng, mà phải thỏa mãn được hai điều kiện sau : một là sự phóng đại đó phải hợp lý, hai là phải dựa trên cơ sở thực tế. Vì vậy *chuyện trạng Vĩnh Hoàng* bao giờ cũng có phần thực (hay chứa đựng cái lỗi của sự thật) và phần phóng đại dựa trên cơ sở hiện thực.

Là loại sáng tác dân gian, *chuyện trạng Vĩnh Hoàng* hàm chứa tiếng cười lạc quan, yêu đời hay châm biếm chua cay cùng tính chất khí khái can trường của con người nơi đây.

Sự hấp dẫn của *chuyện trạng Vĩnh Hoàng*, ngoài yếu tố gây cười của nội dung, còn phải kể đến những ngôn ngữ địa phương (từ ngữ, giọng nói, tiếng đệm v.v...) đã góp phần làm cho cái chất "trạng" của câu chuyện mang một sắc thái riêng.

Để tạo sự cảm nhận hết ý nghĩa nội dung của câu chuyện với độc giả rộng rãi, trong khi biên soạn bằng ngôn ngữ phổ thông, phần lớn các đặc điểm thuộc phương ngữ trên đã bị tước bỏ, do đó sức cuốn hút của truyện cũng giảm đi một phần đáng kể. Mong bạn đọc hết sức thông cảm.

1. BẮT... BQP ! BẮT... BQP !

Gặp một bà cụ gánh một đầu một trái dưa từ ngoài trạng về, tôi hỏi :

- Dưa mệ trông răng mà to dữ rúa ?

Bà cụ đặt gánh dưa xuống, một tay chống đòn gánh, một tay cầm nón quạt, miệng vừa bóm bẻm nhai trầu, vừa nói :

- Dưa ni đã ăn thua chi eng (anh). Dao còn trẻ, dưa tui trông ngoài trạng, quạ cứ chọn mấy trái to vừa chín chui vô từng bầy, từng bầy để ăn ruột.

- Mệ nói chơi hay nói thiệt đó ?

Bà cụ trả lời một cách hồn nhiên.

Như tui đã sáu, bảy chục tuổi rồi, có biết nói chơi là chi. Có một năm, tui không nhớ rõ năm mô nữa, một lần tôi đi chợ Hồ Xá về, tui ghé vô thăm trạng dưa. Thấy cái dù⁽¹⁾ che dưa cứ động đậy, tưởng con nhà ai vô núp nắng, nên tui nạt : “Con ai vô phá dưa tao đó bầy ?”. Không nghe tiếng trả lời, tui liền chạy lại. Vì vội vàng, nên tôi vấp cái chạc chùi lăn ngã ra giữa

⁽¹⁾ Dụ : những cành lá người ta cắm để che cho dưa khỏi bị nắng.

trạng dưa. Nghe tiếng động, bầy quạ từ trong du bay lên. Biết quạ vô phá dưa, tôi liền lởm ngổm bò dậy lao tới lấy cái thúng úp đại trên trái dưa bị lủng. Quạ đang còn trong quả dưa hoảng lên, cứ kêu quạt quạt như van xin. Tôi từ từ hé cái thúng, rồi thò tay cứ bắt bợp... bắt bợp... từng con một, mỗi cả tay mà vẫn không hết.

- Rứa mệ hôm nay bắt bợp được mấy con ?
- Hôm đó, tui bắt bợp được chín con quạ tất cả, không kể những con thoát bay ra đèn trời.

2. CÂY ỚT CỔ THỤ CƯA ĐƯỢC HAI BỘ SĂNG ĐẤT⁽¹⁾

Một ông già người Vĩnh Hoàng sang chơi nhà bạn ở xã bên gấp bữa được mời ở lại ăn cơm. Thấy giữa mâm không có ớt, ông già Vĩnh Hoàng hỏi :

- Nhà ta dạo ni kiêng ớt à ?

Chủ nhà thanh minh :

- Kiêng mô em. Eng lạ chi cái đất xứ xa chợ nên có khi cũng thiếu hụt. Tui định bảo cháu chạy lên chợ

⁽¹⁾ Cái sắng đất : từ địa phương có nghĩa là cái quan tài.

Hồ Xá mua ít trái ớt, nhưng sợ eng chờ lâu đói bụng nên lại thôi.

Nghe nói mua ớt, Ông già Vĩnh Hoàng liền can :

- Ối cha ! Ớt mà mua làm chi cho tốn tiền. Mai cho cháu mang đôi thúng đại sang bên nhà, tui cho vài thúng mang về phơi khô ăn cả năm.

- Nhà em trồng nhiều ớt lắm à ?

- Nhà tui chỉ trồng có một cơn (cây) mà ăn cả xã không hết. Ớt của tui cao lăm, phải bắc thang lên mới hái được. Mai cho cháu sang ngay, kéo ít hôm nữa, tôi kêu thợ chặt đó.

- Ớt nhiều trái như rửa, răng eng lại chặt đi ?

- Tui chặt để đóng mấy bộ sảng đất

Chủ nhà nghe thế hết sức ngạc nhiên.

- Eng nói răng mà nghe lạ rửa ? Ớt mà phải bắc thang lên hái, cả xã ăn không hết, rồi lại còn cưa thành ván để đóng sảng đất. Đây là lần đầu tôi mới nghe nói.

- Có chi mà lạ. Đầu đuôi như ri. Trong vườn tui có một cơn sảng (cây thân gỗ) đã mấy chục năm rồi. Cái gốc nó to, hai người ôm không xuể. Năm ngoái, vì nó chết khô nên tôi định chặt đi. Tự nhiên, thấy một cơn ớt mọc lên nơi cháng ba, ở đó có cái bọng cây. Có lẽ

do chim ăn rồi là hạt vô đó. Cơn ớt mọc lên, tốt um, trái nhiều vô kể.

Nghe đồn, ai cũng đến xem. Nhiều người bảo : Cơn ớt đó cưa được hai bộ ván sảng đất, chưa kể bìa bắp của nó còn đủ để đóng được cái thùng xe trâu.

3. BÃY CHIM CU BẰNG NHỰA CÂY THUỐC LÁ

Thấy một ông cụ đang ngồi xâu thuốc lá ở giữa sân, tôi hỏi :

- Thuốc lá cụ trông thế nào mà tốt rúa ?

Ông cụ nhìn tôi hể hả cười, để lộ hai hàm răng vàng khè khói thuốc :

- Thuốc ni đã ăn thua chi eng. Ở đây đã có người trông thuốc mà lượm chim cu ăn mệt nghỉ. Ngày hôm qua, ông ta có đem cho tui chục con, con mồi con nấy béo nân. Lúc đầu vì không biết, tui hỏi : "Cu rập ở mõ mà nhiều rúa"? Ông ta trả lời : "Tui có biết rập cu rập kiếc chi mõ. Cu lượm ở đám thuốc lá đó. Năm ni tui trông mấy trăm cây thuốc mà có cu ăn mãi không hết, phải đem cho mỗi người một ít".

Rồi ông kể đầu đuôi câu chuyện như sau : Thuốc của ông trông lá mõ lá nấy cứ như tàu chuối. Nghe đâu

có mấy người đi chợ về mắc mưa, ông bẻ cho mỗi người một lá để che rồi đi chợ về mắc mưa, ông bẻ cho mỗi người một lá để che rồi đi hơn cây số về nhà mà không ướt. Thuốc của ông lá mồ cũng có một lớp nhựa dày trên bề mặt. Nghe nói nhựa đó không khéo đem vá sắm xe đạp cũng được. Đầu tiên ông thấy mấy con chim sâu sà xuống ăn sâu thuốc rồi bị dính bết nhựa thuốc không bay lên được. Từ đó, ông nghĩ cách bắt chim to. Ông vác rơm ra tủ một lớp dày dưới gốc cây thuốc. Lạ chi rơm hợp tác chia về còn lăm lúa nên mấy đám cu cườm mê lăm. Chúng cứ gù nhau xuống ăn lúa còn sót lại trong rơm. Nhưng khi ăn no rồi thì không cách chi bay lên được. Nhựa thuốc lá dính bết vào cánh, vào cẳng chim, càng vùng lại càng dính. Rửa là hàng ngày, ông cứ việc ra lượm cu vô làm thịt. Ngày ít nhất cũng phải một chục. Mùa thuốc ni ông bắt được cũng mấy trăm con. Ông còn cho biết lần đầu tiên chưa có kinh nghiệm ăn được mấy con chim cu, ông phải trả một giá rất đắt. Ông phải bỏ lại bộ quần áo và mấy dùm tóc ngoài đám thuốc. Lúc đầu, thấy chim cu mắc nhựa thuốc, ông mừng quá, chạy ào ra chụp bắt, không ngờ dính nhựa thuốc trét vào cả áo quần và tóc tai ông. Nếu không mất bộ quần áo và mấy dùm tóc thì phải nhổ cả cây thuốc. Mà nhổ đám thuốc thì không còn chim cu mà ăn. Cuối cùng ông phải "hy sinh" đầu tóc và bộ quần áo. Nói xong, ông lấy mấy cái mũ trên đầu ra để lộ cái đầu trọc lóc mới cao còng nhăn thín, rồi đắc chí nói. Bây giờ thì tui đã có cách rồi, mỗi lần ra lượm cu, tui phải đánh trần ra mới được.

4. CÀY BÒ LẠI CẢI NHẦM CỌP

Cũng như nhiều xã nằm ven phía tây vùng đất Vĩnh Linh này, Vĩnh Hoàng ngày xưa rất nhiều cọp. Chỉ xin kể với các bạn một mẩu chuyện thôi. Hôm ấy trời vừa sáng, tôi ra đường thì gặp một ông hàng xóm vác cái cày gãy lủng lẳng từ ngoài đồng đi về.

- Bò trả chứng hay răng mà cày gãy phải về sớm rửa ? Tôi hỏi.

Bỏ cái cày xuống bên vệ đường, ông bạn láng giềng bắt đầu ca cảm :

- Trở chứng trở chiếc chi mô. Đầu đuôi là tại mụ nhà tui hết. Trăng mờ mờ, mụ tưởng là trời sắp sáng, bèn gọi tui dậy đi cày. Đang mắt nhắm mắt mở, nhưng ra ngoài ràng tui vẫn chọn được một con bò khoang để cày cho khỏe. Đến ruộng, thấy trời vẫn chưa sáng, nên tui thả bò cho nó ăn thêm ba miếng cỏ, còn mình tiện thể đi kiếm con roi, xong rồi mới đến cải bò cày. Cải xong, tôi mới dạo bò đi. Quái lạ, con bò sáng ni hắn cứ ngấp ngấp, nghênh nghênh, không chịu đi mà cứ xà xà người vô phía miệt rú. Bực mình quá, tôi mới quất một roi. Con vật bỗng lồng lên, làm cho lưỡi cày

đâm sâu xuống đất. Tui nghe kêu "rắc" một tiếng, vội bỏ cày chạy lại, thì trời ơi một con cọp ! Mặt nó to bằng miệng cái nồi năm, tui đâm hoảng. Té ra tôi cài làm cọp mà không biết. Tui vội lấy rựa chạy lại, chặt đứt cái dây cày. Còn con cọp, hắn cũng hoảng quá, gầm lên một tiếng rồi kéo cả cái cày chạy vô rú. Tui đuổi theo gần đứt hơi mới giành lại được cái cày, nhưng cày đã gãy mất rồi. Biết như ri, để cho hắn tha luôn, đuổi làm chi thêm mệt !

5. ĐẦU CÁ ĐÔ CHẺ LÀM BA ÔNG TÁO

- Cá mua hay bắt ở đâu mà to như rửa bát ?
- Cá tui câu được ở bàu Sen Đất.
- Cá câu sao đầu không có, mà đuôi cũng không có ?
- Câu chuyện xảy ra như rì eng (anh) à.

Đó là đoạn đối thoại giữa một bác nông dân với anh láng giềng; họ đang gặp nhau ở giữa đường. Bác nông dân lại tiếp tục kể :

- Sáng ni, tui đi câu. Mụ nhà tui dùm cho một mẻ cơm với một gói muối tiêu, để khi câu được cá thì luộc lên mà chấm muối tiêu ăn cơm trưa. Mặt trời đã đứng

bóng, bụng tui cũng đã bắt đầu cồn cào. Lúc ấy, tui vừa thả mồi xuống, thì một con cá đỗ đến đớp luôn. Tui giựt một phát, cái lưỡi câu mắc cứng vào hàm con cá, nhưng nó mang cả lưỡi câu cả nhợ mà chạy. Cũng may tui vớ được một gốc bạch đàn, một tay tui níu gốc cây, một tay tui giữ chặt dây câu. Ối chà ! Con cá đỗ vừa to, vừa khỏe, hắn kéo sợi cước căng như dây đàn. Phải mất một giờ sau vật lộn với nó, tui mới kéo được con cá lên bờ. Bụng thì đói, người thì mệt, lại chẳng tìm đâu ra mấy cục đá, hay hòn gạch để làm ông táo nhóm bếp. Tôi đội cái mũ sắt của bộ đội, nhưng không có chõ treo lên mà đun. Hồi còn ở bộ đội, mũ này chỉ cần treo lên cành cây là có thể nấu ngay được. Nghĩ mãi, tui mới tìm ra một cách. Săn cái rựa, tui cầm phứt băng cái đầu cá, rồi chẻ làm ba, đặt thành ba ông táo, rồi bắc cái mũ sắt lên đó, tui nồi lửa luộc cá. Tui chỉ luộc có khúc đuôi mà ăn không hết. Phần còn lại đây là khúc mình. Anh hỏi cá không có đầu không có đuôi là do rửa đó.

6. CẮT NHẦM ĐUÔI CỘP

Ở Vĩnh Hoàng người ta đi cắt tranh để lợp nhà thường phải đi rất xa. Đi cắt tranh cũng có lăm chuyện vui. Tui chỉ xin kể các bạn nghe một chuyện mà có lẽ suốt đời tui, tui không bao giờ quên. Hôm đó, gà vừa

gáy, vợ chồng tui vừa dậy cơm đùm, cơm bời đi bút tranh. Đến nơi hai vợ chồng cắt được một vật to mà trời vẫn chưa sáng.

Lưỡi liềm mới rèn nên vừa chạm vô gốc tranh thì tranh đứt rào rào nghe êm như người ta cạo râu. Vợ tui đang cắt bông nghe một tiếng “phứt” gọn lỏn. Tui thấy hơi lạ, liền hỏi :

- Mạ mi cắt nhầm cái chi vậy ?

- Chắc là cái chạc chùu.

Bỗng nhiên vợ tui kêu lên

- Bị đứt tay rồi, bọ mi ơi !

- Đứt sâu hay cạn ? Tui lo lắng hỏi vợ. Vợ tui đưa tay lên bê bết những máu. Tui hoảng quá, bèn chạy đi kiếm lá thuốc cầm máu, bỗng nghe vợ tui chửi đổng một câu :

- È ! Lạ chưa, tay không đứt mà máu cháy đẫm như ri ? Tui vội chạy lại, cầm nắm tranh vừa cắt thì thấy một vật chi như cái chổi lông cứ ngoe nguẩy, ngoe nguẩy.. Nhìn kỹ, hóa ra là cái đuôi cọp. Nguồn trong ra phía trước tui thấy lù lù một con cọp đang ngồi, hai mắt nhắm nghiền. Có lẽ nó đang ngủ.

Tui vớ cái đòn xóc lao một phát trúng ngay vào phía sau nó. Con cọp gầm lên một tiếng thật to, rồi phóng vào rừng sâu mất hút.

Lần ấy, hai vợ chồng tui được một phen hú vía, bây giờ nhớ lại còn lạnh cả gáy.

7. BẨM QUAN ĐẬP XONG CHƯA Ạ ?

Lý trưởng làng Thủ Luật được tri phủ Vĩnh Linh gọi lên để báo cáo số suất sưu của xã.

- Năm nay xã ông lý tổng số có mấy suất sưu ?
- Viên tri phủ hỏi.

Lý trưởng thưa :

- Dạ bẩm quan, xã con năm nay có 10 suất cả thảy.

Quan nghe tức mình quát :

- Thủ Luật là đại xã sao chỉ có 10 suất sưu ? Ông lý nói láo. Lính đâu đem roi ra đây. Ông lý bị nọc ra đánh. Quan đánh một hồi mỏi tay, thấy ông lý nằm yên, hai mắt nhắm nghiền tưởng mình lỡ tay đánh vào chỗ hiểm, làm ông lý bất tỉnh, quan bèn sai lính lật ông lý ra xem. Lính lệ đến gần, cúi sát vào mũi ông lý, nghe nghóng rồi thưa :

- Bẩm quan, vẫn còn sống ạ. Ông ta đang ngủ và còn ngáy nữa là khác.

Quan bảo lính đánh thức ông ta dậy. Một lát sau, ông ta tỉnh dậy mở đôi mắt nhìn quan. Câu đầu tiên ông lý hỏi với giọng Thủ Luật kéo dài :

- Bẩm quan đập con xong chưa ạ ?

Nghe ông lý hỏi, viên tri phủ trổ mắt ngạc nhiên. Trong đời làm quan, ông ta chưa gặp trường hợp nào như lý trưởng làng Thủ Luật này. Quan cứ đập, ông cứ ngủ, dân làng Thủ Luật quả có khác.

Sau khi hỏi quan xong, ông lý lấy bao thuốc xắt ra, rồi xin lính lệ lửa để đốt thuốc. Lính lệ chạy ra sau nhà, kẹp một cục than hồng. Lý trưởng vẫn ung dung ngồi vấn thuốc.

Lính lệ nóng ruột bèn bảo :

- Ông lý ! Lửa bỏ đâu ạ ?

Ông lý nghe lính lệ hỏi liền vội vàng xắn ống quần bên phải lên quá đùi và vừa vỗ vừa bảo :

- Đặt ở đây ! Ở đây !

Lính lệ kẹp cục than đặt vào đùi đúng chỗ ông lý chỉ. Vấn thuốc xong, ông ta cúi khom người xuống vừa thổi cho cục than đỏ lên vừa châm thuốc hút, mặc cho da đùi cháy xèo xèo bốc khói.

Viên tri phủ nãy giờ vẫn theo dõi từng cử chỉ của ông lý, trong bụng có hơi gờm, bèn dìu giọng :

- Bây giờ ông lý khai đúng sổ sưu của xã đi, không được man khai nghe chưa ?

Lý trưởng thưa :

- Bẩm quan, lần này con xin khai thật... sưu của xã Thủ Luật bây giờ chỉ còn 9 suất rưỡi.

Quan ngạc nhiên :

- Ông nói chi lạ vậy ! Khi nãy ông nói 10 suất, bây giờ lại chỉ còn 9 suất rưỡi là nghĩa làm sao ?

- Bẩm quan lúc nãy con nói 10 suất là có cả con trong đó. Bây giờ vì quan đập chẽ mắt nữa người con rồi, nên chỉ còn 9 suất rưỡi thôi ạ !

Viên tri phủ ngó người ra.

8. “ĐỨC RẠ” THUỘC VỀ TÔI

Tiếng địa phương Vĩnh Hoàng có nhiều từ rất lạ. Người nơi khác đến đây nghe tiếng nói nhiều khi không hiểu. Chẳng hạn các nơi khác gọi *con cọp*, *con cá*, *quả dưa*, *quả cà nồng*, *quả bom*, thì Vĩnh Hoàng nói *đực cọp*, *đực cá*, *đực dứa*, *đực cà nồng*, *đực bom*... Có ý kiến cho rằng nguồn gốc của cách nói đó có lẽ bắt nguồn từ câu chuyện sau đây :

Ngày xưa có cặp vợ chồng người Vĩnh Hoàng ăn ở với nhau đã lâu, nhưng người chồng chê người vợ, nên cứ đòi bỏ nhau. Biết người chồng tệ bạc với mình, nên người vợ đành đồng ý li dị, nhưng đặt điều kiện :

của cải trong nhà thứ gì gọi là *cái* và *con* thì thuộc về tui, còn thứ gì không gọi là *con* hoặc *cái* thì thuộc về anh. Người chồng muốn bỏ cho xong, nên vội vàng chấp nhận ngay điều kiện đó. Khi chia của người chồng thấy thứ gì cũng gắn với con và cái cả (cái nhà, cái giường, cái nồi, con heo, con bò, con gà, con chó...) Nên đâm hoảng. Như vậy của cải trong nhà tự nhiên thuộc về vợ hết. Người chồng thấy gay quá và nghĩ trong bụng mình sẽ lấy gì để sinh sống đây ? Đang lo nghĩ phân vân, anh ta thấy một cái rạ (rựa) đang dựng ở góc nhà, liền vội vàng chạy đến dành lấy và nói bừa là :

- Còn *đực rạ* này thuộc về tui. Chỉ cần có *đực rạ* là có thể lên rừng chặt cây, đốn củi về bán sống được, anh ta nghĩ như vậy.

Thực ra thì rạ cũng thuộc giống cái (cái rạ) nhưng nghe chồng nói, người vợ cũng đành thuận cho anh ta nhận cái “đực rạ” ấy.

Người đời sau có lẽ vì thương tình anh ta với mỗi *đực rạ* nên đã cho thêm vài “đực” nữa. Vì thế nêu hiện nay mới có *đực* này *đực* nọ, nghe hơi lạ tai.

9. TÔI LÀ LÊ TẠO

Làng bên cạnh làng Vĩnh Hoàng có một cây cổ thụ rất to. Người ta đồn cây đó rất linh thiêng. Làng muốn chặt để lấy gỗ làm việc công. Cả dân làng tập trung dưới gốc cây đã hai ngày liền với rìu, cưa đầy đủ nhưng bàn mài vẫn không có ai dám làm cái việc "khắc cội", tức là bỗ lát búa đầu tiên vào gốc cây. Một anh nông dân Vĩnh Hoàng biết chuyện, đến xem xét một lúc rồi thưa với làng :

- Cả làng không ai dám chặt, tôi xin "khắc cội" cho.

Một chức sắc của làng hỏi :

- Anh người ở đâu ? Có vợ con chưa ? Anh ta trả lời :

- Tui là người Vĩnh Hoàng, một vợ mười con, gồm tám trai, hai gái.

- Anh nói đùa hay nói thiệt ? Một ông già hỏi.

- Dân Vĩnh Hoàng không biết nói đùa, và ai lại dám nói đùa với làng.

- Nếu rủi anh chết, vợ con anh có bắt đèn làng chúng tôi không ?

- Mần răng mà chết được. Nói xong anh ta cầm búa tiến đến gần gốc cây.

Chờ làng làm lê cầu xin thần xong, anh ta hai tay cầm chiếc búa giơ lên trước ngực nói :

- Tôi là Lê Tạo, quê xã Vĩnh Hoàng, phủ Vĩnh Linh, tôi xin tình nguyện “khắc cội” mong thần thông cảm tha tội.

Nói xong, anh ta bỏ một lát búa thật mạnh. Lưỡi búa lút ngập vào gốc cây. Anh ta lắc một cái, lấy búa ra. Thế là nhiều người khác xông vào chặt. Chẳng mấy chốc cây cổ thụ linh thiêng nổi tiếng đã bị Lê Tạo và dân làng chặt đổ.

Làng mời Lê Tạo về đình tạ ơn, nhưng anh ta từ chối. Một năm sau, nhân ngày làng tế, Lê Tạo ghé qua thăm làng. Thấy Lê Tạo vẫn còn sống sờ sờ, cả làng ngạc nhiên. Một ông già cảm động nói :

- Rứa mà cả làng chúng tôi cứ định ninh Lê Tạo thế nào cũng bị thần vật chết. Lê Tạo vừa cười vừa nói to :

- Làm sao mà Lê Tạo chết được. Có lẽ một chục ông thần cũng không tìm ra Lê Tạo chứ đừng nói một thần. Tìm cho ra cái tên Lê Tạo mà bắt khó lắm. Làng có biết Lê Tạo là ai không ? Lê Tạo là *lao té*⁽¹⁾ chứ có phải là tui đâu. Ra đường thần gặp ai mà chẳng là *lao té*. Vì thế nên thần không tìm ra Lê Tạo mà bắt cũng là phải thôi.

⁽¹⁾ Theo cách nói lái ở địa phương.

10. CÁ ĐÔ⁽¹⁾ BỐN MÓN

Nghe nói bàu Thủy Ú lăm cá nên mõi lần về thôn Tây, tôi thường ra bàu xem câu cá. Một hôm đang đi dạo chơi dọc bờ bàu, thấy một em thiếu niên chừng 13 – 14 tuổi đang đứng câu, tui dừng lại hỏi :

- Câu kéo có chi không cháu ?
- Cũng kha khá cháu à.
- Có khi mô được cá to không ?
- Ở đây người ta câu được luôn. Ngày hôm qua cháu cũng câu được một đực cá đô⁽²⁾ làm bốn món dãi khách.
- Mần răng câu được cá to rửa, kể chú nghe với.
- Hôm qua cháu có khách, một chú ở trên huyện về cũng giống như chú rửa đó. Mạ cháu bảo cháu ra bàu kiểm con chi về dọn cơm cháu ăn. Cháu bảo mạ cứ lo cơm nước đi, còn cá thì lo chi. Cháu vác cần câu ra bàu. Mắc mồi xong, cháu quăng một phát lõi tay mồi văng qua bên tê bàu, phía động Hàn. Cháu liền cuộn

⁽¹⁾ Cá đô là cá chuối, cá quả.

⁽²⁾ đực : có nghĩa là con.

dây lôi mồi xuống bàu. Đang kéo mồi, thì một con chi đen đen giống như con gà mái từ trong bụi chui ra đuổi theo con nhái và chụp nuốt luôn. Cháu dối cẳng lên mới biết là con chuốc chuốc. Khi đó cháu nghĩ trong bụng, thôi không có đái khách, thì chuốc chuốc cũng được. Cháu giựt một phát, trai chuốc mắc lưỡi câu, rồi cháu tiếp tục kéo. Chưa kéo được chuốc xuống bàu, thì một con chi giống như con heo con chạy ra thôp lấy con chuốc nuốt luôn. Cháu giựt một phát nữa rồi mới kéo rời xuống bàu đánh ùm một tiếng. Kéo dây cước ra tới giữa bàu, cháu hơi hoảng vì nhìn đúng là con heo. Cháu định bỏ câu chạy, nhưng nhìn kỹ hóa ra là con chồn. Con chồn đang bơi tự nhiên thì nghe cái ùm nước văng tung tóe rồi con chồn cũng mất tăm. Lúc đó cháu nghĩ : không biết ma hay quỷ gì rồi. Cháu cuốn mấy vòng nữa, thì nghe sợi cước nặng nặng. Hai bên bắt đầu giằng co nhau, gió thổi vào sợi cước nghe kêu viu... viu... viu... Khoảng nửa giờ đồng hồ giằng co, cháu mới kéo vô sát bờ và thấy cái chi đen như cái gàu múc nước, té ra cái đầu con cá đỗ. Hai con mắt hắn to như hai hột nút áo sĩ quan. Cháu phải nhờ mấy người giúp sức mới kéo được cá về nhà, làm được vảy cá là một kỳ công chú ạ. Phải lấy hai cuốc chǐa găm hai đầu rồi dùng cuốc bàn xót vảy. Mổ cá ra, thì trong bụng cá có một con chồn to tướng. Mổ chồn ra thì lại được một con chuốc. Và mổ chuốc ra còn được hai đọi tép.

Thế là mạ cháu đem cá nấu canh và rán, chồn thi làm món già cây, chuối đem xào măng, tép thi rang với mỡ. Người ta nói cá đỗ bốn món là rửa đó chú ạ.

A, chú biết không ? Vậy cá đỗ đó cả làng đều đến xin để làm quạt cá nhân. Còn cái đuôi thì cho hợp tác xã để làm quạt lúa tập thể.

11. NGỘ ĐỘC DƯA

Chuyện xảy ra từ hồi kháng chiến chống Pháp.

Một anh dân quân Vĩnh Hoàng đến hội nghị chậm bị phê bình, vội phản bua : "Sáng ni trời mưa lâm thâm, tui xách súng đi tuần. Ra khỏi xã chừng nửa cây số, tui vấp phải một toán lính Tây biệt kích. Trời tối quá, nhìn chưa rõ, tui hô : "Đứng lại ! Tui hắn xả súng bắn liền. Tui nầm rập xuống tránh đạn. Muốn bắn lại mà không có chỗ núp để bắn. Địa hình trảng quá ! Tui nhìn quanh thấy gần đó có cái ụ đèn đèn không biết là ụ đất hay ụ đá. Tui liền vọt đến, tui hắn a-la-xô theo, kêu "hô lê manh" ôm tôi ! Nằm được sau cái ụ rồi, lúc đó tui lèn đạn nhắm bắn. Tui nó chau hết súng trường, súng máy nã vô cái ụ tui nấp bắn vô hồi kỳ trận. Tui nghe rõ đầu đạn chui vô ụ kêu phup phup !

Bắn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, tụi hắn rút. Tui mệt gần đứt hơi. Tui ngồi, dậy phủ áo quần, tóc tai, rồi sờ coi cái ụ che đạn cho mình. Té ra đó là một trái dưa hấu ! Tui liền vác trái dưa về. Uí chao hắn nặng gớm ! Tui mở dưa ra, moi được có đến nửa thùng đầu đạn. Tui để dưa đó, vác cày đi cày.

Đang cày, thì mụ vợ tui chạy ra kêu khóc : "Eng ơi ! thằng cu Nây ăn dưa bị ngộ độc.

Ngộ độc dưa hấu ! Chuyện lạ đời ! Tui bán tính bán nghi, bỏ cày chạy về, thấy thằng út lén năm đang nằm thẳng căng ở giữa nhà, bụng chướng như con cóc, sờ vô cứng hơn đá. Tui hết hồn hết vía, bồng con lên, chạy một mạch ra trạm xá.

Tại trạm xá, y tá cho uống thuốc xổ, thut nước. Uí chao ! hắn phọt ra tứ tung, toàn dưa ăn chưa tiêu lẫn với đầu đạn. Các o y tá gấp được vô số kể. Các o y tá hỏi hắn : "Răng lúc ăn nhai phải đầu đạn cháu không nhè ra?". Hắn mếu máo nói : "Cháu tưởng là hột dưa" !

Các eng (anh) nghĩ có khổ tui không ? Tui thì nhầm quả dưa là bệ đỡ đạn, còn con tui thì nhầm đầu đạn là hột dưa, vì rửa tui mới đi họp chậm.

12. CHẤY ĐẠN

Thấy một ông cụ đầu bạc đang ngồi trước hiên nhà cầm cái lược chải tóc. Mọi người cười hỏi :

- Bẹ mà cũng chải tóc làm dáng hở bẹ ?

Ông cụ trả lời giọng tinh khôn :

- Tra⁽¹⁾ nay như tui, còn ve ai được nữa mà làm dáng cho mệt. Chẳng là lúc máy bay đang ném bom ở xóm, tui gánh nước tiếp tế cho du kích trực chiến bắn máy bay ngoài trận địa. Tui vội quá, nên không đội nón. Một thằng Ép-linh-năm (F.105) chộ cái đầu tui cao láng quá, chắc hắn tưởng làm là bộ đội mũ sắt. Đang bay, hắn quanh trở lại, lao xuống nện cho tui một băng đại liên choác tai ! Về nhà, thấy đầu ngửa như có cháy, tui mượn mấy o du kích cái lược chải thử coi. Té ra không phải cháy mà năm sáu cái đầu đạn đại liên dắt vô chân tóc mà tui không biết. Bất ngờ, ông cụ ngửa bàn tay ra, giữa lòng bàn tay có năm cái đầu đạn đại liên thật, rồi nói tiếp :

- Các eng sờ mà coi, cái mõ cái nẩy còn nóng hổi đó !

⁽¹⁾ Tra : là già

13. ỐNG XĂN, ỐNG XÂ

Một cán bộ Vĩnh Hoàng đi công tác qua một địa phương bạn. Anh ta thấy một đơn vị dân quân đang tập đi đều, nhưng đi rất lộn xộn, liền dừng lại xem.

Một đồng chí trong đơn vị dân quân hỏi :

- Ở mô lại đó ?

- Vĩnh Hoàng đây !

Nghe nói Vĩnh Hoàng, anh em trong đơn vị vui vẻ hản lèn và đề nghị :

- Vĩnh Hoàng có kinh nghiệm tập đi đều, phổ biến cho anh em với !

- Tưởng chi mà khó, chứ đi đều thì dễ không, vài phút là xong thôi. Anh Vĩnh Hoàng khẳng định như vậy.

- Chắc Vĩnh Hoàng nói trạng chứ làm gì có chuyện vài phút là xong. Ở đây người đã tập đến 5 ngày 5 đêm rồi mà chưa đi được nữa là...

Thấy nhiều người tỏ vẻ không tin, anh cán bộ Vĩnh Hoàng đề nghị tập họp đơn vị để mình hướng dẫn. Trước khi hướng dẫn anh ta nhắc lại :

Tui nói vài phút là đúng vài phút, cả đơn vị đi đều rập rèng hết. Bây giờ tất cả đều xăn ống quần bên trái lên quá đầu gối, còn ống quần bên phải thì cứ xả như vậy. Nghe tui hô ống xăn thì ống xăn bước, hô ống xả thì ống xả bước. Toàn bộ khẩu lệnh là như thế này :

- *Ống xăn, ống xả ! Ống xăn, ống xả ! cẳng nọ, tay kia đi đều... bước ! Ống xăn, ống xả ! Ống xăn, ống xả ! ..*

Kinh nghiệm Vĩnh Hoàng hiệu nghiệm thật, chưa đầy vài phút, đơn vị đã đi đều rầm rắp. Cán bộ Vĩnh Hoàng giao cho chỉ huy đơn vị trực tiếp hướng dẫn theo khẩu lệnh đó. Nhưng đi đều được một lúc lại thấy lộn xộn, lụp chụp rồi, vì có người đi một đoạn ống xăn đã bị xả xuống, nên không biết đâu là ống xăn, đâu là ống xả nữa. Một số người lại tỏ ra thiếu tin tưởng và đề nghị :

- Vĩnh Hoàng có cách chi giúp anh em luôn, chứ mần ri e không ăn thua.

Chẳng cần suy nghĩ, anh bạn Vĩnh Hoàng lại hứa ngay :

- Vĩnh Hoàng thiếu chi cách, lần này chỉ cần nửa phút là xong. Mỗi người kiếm một sợi lạt, rồi cột chặt cái ống xăn lại, và như vậy một chân có lạt, một chân không có lạt. Bây giờ tui hô khẩu lệnh khác : *Có lạt ! Không lạt ! Có lạt ! Không lạt ! ..* Hê nghe có lạt thì chân có lạt bước, nghe không lạt thì chân không có lạt bước.

Quả thật với kinh nghiệm này thì 100% phải đi đều.

Xong đi đều, đơn vị còn muốn Vĩnh Hoàng hướng dẫn quay trái, quay phải, quay đằng sau. Những tiết mục này còn khó hơn đi đều. Ở đây đã có người dung đầu nhau, vì hai người quay ngược chiều. Thấy đơn vị khẩn khoản mời, Vĩnh Hoàng lại được dịp xổ trạng thêm :

- Cái đó thì lại quá dễ. Khi tập hợp đơn vị mình phải chọn vật chuẩn. Chẳng hạn như bên trái ta lấy mả tổ, bên phải lấy cây đa đằng sau ta lấy cây cầu. Cứ thế mà hô : Mả tổ... quay ! Cây đa... quay ! Cây cầu... quay !

Cả đơn vị dân quân hôm đó phục Vĩnh Hoàng sát đất.

14. DƯA ĐỘI MŨ

Thời kháng chiến chống Pháp, dân quân Vĩnh Hoàng mưu trí hết chõ nói. Mỗi lần, có một tổ dân quân đi tuần tra nhặt được hai cái mũ sắt của bọn lính Pháp ở một trạng đưa.

Hôm họp đơn vị, các chiến sĩ đều đề nghị nhường hai cái mũ đó cho các đồng chí chỉ huy. Các đồng chí chỉ huy lại có ý nhường cho các chiến sĩ có thành tích.

Nhưng đơn vị có nhiều người có thành tích, nên cuối cùng không ai chịu nhận. Cuộc họp đang gấp khó khăn, thì đồng chí quân báo xin ý kiến :

- Tôi đề nghị để hai mū đó lại, đợi ít hôm nữa ta lấy thêm, rồi trang bị cho cả một trung đội luôn.

Nhiều người nhao lên hỏi :

- Lấy bằng cách chi mới được chứ ?

- Màn rǎng lấy đủ để trang bị cho cả một trung đội ?

Đồng chí quân báo không trả lời cụ thể, nhưng sau đó, một kế hoạch lấy mū sắt của địch để trang bị cho đơn vị được thông qua. Thế là một trạng đưa ở ngoài hàng rào làng quả đã chín, nhưng mãi không thấy thu hoạch. Hơn một tuần sau, bọn giặc ở Hồ Xá lại càn vào. Vừa tới hàng rào vòng ngoài, chúng ta phát hiện trạng đưa chín, liền tìm cách vượt rào vào hái ăn cho đỡ khát nước, vì lúc này trời thì nắng, dưới chân thì cát nóng. Một thằng lấy dao găm cắt đôi quả đưa, rồi khoét ruột ăn, còn vỏ thì đội lên đầu làm mū. May thằng khác thấy cũng hay hay, hơn nữa đội như vậy cũng mát, nên cả bọn làm theo. Thế là bao nhiêu mū sắt chúng vứt hết. Theo kế hoạch, trung đội dân quân Vĩnh Hoàng đã phục sẵn quanh trạng đưa đó. Đúng lúc đó, cả đơn vị liền nổ súng, xung phong. Bọn địch bị đánh bất ngờ, đạp lên nhau chạy về Hồ Xá, bao nhiêu mū sắt đều bỏ lại.

Trận đó, trung đội dân quân Vĩnh Hoàng lượm được 2 gánh mū sắt trang bị cho trung đội xong vẫn còn thừa mấy chiếc.

15. TRÁI BÍ NGÔ XẺ ĐÔI LÀM ĐƯỢC HAI CHIẾC THUYỀN THÚNG

Chuyện kể rằng hồi kháng chiến chống Pháp, ở làng Vĩnh Hoàng có một nông dân trồng được một trái bí ngô về sau xẻ đôi làm được hai chiếc thuyền thúng chở được một tiểu đội vệ quốc đoàn qua bàu Thủy Ủ.

Cái dây bí ấy to bằng cổ tay người lớn, còn cái giàn thì rộng cả trăm mét vuông, thế mà dây bí bò kín cả. Chỉ độc có một trái, nhưng đặc biệt là rất to. Khi quả già, phải nhờ bà con cả xóm mới đưa được trái bí từ trên giàn xuống. Riêng việc chặt cái cuống đã mẻ cất ba cái rựa, về sau phải dùng u mới chặt đứt được.

Một hôm, giặc Pháp càn quét bất ngờ, chúng vây cả ba mặt, chỉ còn có mặt bàu Thủy Ủ qua động Hàn là chưa có địch. Một tiểu đội bộ đội ta đang đóng trong nhà một cụ nông dân tìm cách vượt qua bàu để thoát vòng vây, nhưng đang lúng túng về phương tiện. Ông cụ bảo :

- Bây giờ không còn ghe thuyền gì để đưa các chú qua bìa được. Bộ có trái bí ngô to đang nằm ở đầu hè, bộ xin ủng hộ các chú đem cưa đôi ra làm hai chiếc thuyền thúng chở anh em qua bên kia cho kịp. Chính nhờ trái bí ấy mà cả tiểu đội vượt qua bìa an toàn.

Đến chiều, giặc rút, người ta dùng cưa đại xẻ ra làm 50 múi, đem chia cho cả làng. Còn cái vỏ hạt bí có người đã dùng làm bao đựng thuốc rẽ.

16. CÁI NỒI CÁM HEO ĐỔI ĐƯỢC CHIẾC MÁY BAY MỸ

Thời kỳ Mỹ bắn phá ác liệt, ông bà già và trẻ em ở Vĩnh Linh đều sơ tán ra các tỉnh phía Bắc. Vợ chồng tui tuy già nhưng xin tình nguyện ở lại để tham gia chiến đấu. Suốt cả tuần liền, hết B52 rải thảm lại cánh cụp, cánh xoè, “ép” này, “ép” nọ⁽¹⁾ thi nhau trút bom và rốc két xuống các làng mạc nên vợ chồng tui cứ ở lì dưới địa đạo. Sáng hôm đó, không thấy máy bay đến, mụ nhà tui thương tình con heo đói, mới lên trên mặt đất vội vội vàng vàng nấu cho con heo một nồi cám. Nồi cám bắc lên, có bao nhiêu bối mụ tấp vô đốt cho

⁽¹⁾ Tức F105, F111, v.v...

mau chín. Không ngờ nồi cám heo chưa kịp sôi thì máy bay Mỹ lại ập đến. Mụ nhà tui đâm hoảng, liền bung cả mẩy thùng nước dội vào đồng bối đang cháy. Thế là một cột khói ùn lên bốc cao. Máy bay như đã phát hiện được mục tiêu liền lao xuống trút bom, rốc két vào chỗ có khói, làm nồi cám heo vỡ tung toé. Đơn vị pháo cao xạ ở bên cạnh có cơ hội tốt, nên ngay từ loạt đạn đầu đã xơi tái một chiếc F105. Chiếc máy bay hôm đó trúng đạn cháy bùng lên như ngọn đuốc cả Vĩnh Linh đều thấy. Rứa là mụ nhà tui mất nồi cám heo, còn các chú bộ đội lại hạ được một chiếc máy bay tối tân của Mỹ.

17. CHO BỌ XIN ĐIẾU THUỐC ĐÃ !

Thời kỳ chống Mỹ, ở Vĩnh Hoàng có một lần, sau trận bom B52, một cụ già bị đất lấp dưới hào giao thông đến ngang cổ. Ông cưa quây, vùng vẫy tìm mọi cách để trườn lên khỏi chỗ bom lấp, nhưng gần hai tiếng đồng hồ mà ông mới nhoi lên được một phần ba người. Khi phát hiện ông bị lấp, họ liền chạy đến cứu. Một anh giơ cuốc định đào đất xung quanh người ông ra. Ông liền can ngay.

- Các chú khoan hãy đào, cho bọ xin điếu thuốc đỡ. Bị đốt vùi, thèm thuốc quá không biết mòn răng được. Bọ cố lách hai tay ra để lấy thuốc mà không sao rút tay lên được.

Một anh dân quân vẩn một điếu thuốc rõ to, rồi châm lửa, đặt vào miệng cho ông hút. Hai môi ông bắp lấy điếu thuốc kéo một hơi dài rồi nói :

- Nay giờ mấy chú sang vườn bên kia mà cùu mấy mệ, mấy cháu bên đó. Còn bọ, hút hết điếu thuốc ni là bọ lấy sức lại đủ để ngoi lên được rồi. Bọ nghe tiếng la khóc bên ấy dữ lắm. Các chú hãy đi nhanh cho, còn bọ thì khỏi phải lo nữa...

18. THỪA MỘT ĐỨA CON

Thời kháng chiến chống Mỹ, có hai anh chị dân quân đều là dân Vĩnh Hoàng. Một hôm, hai vợ chồng đều trực chiến, nên đưa cả ba đứa con xuống ngủ ở dưới hầm chữ A để tránh bom đạn.

Sau trận pháo kích của bọn lính ngụy ở bờ nam, cả hai vợ chồng cùng trở về nhà. Người vợ vừa về chui ngay xuống hầm để thử xem con cái có việc gì không. Trời tối, chị sờ từng đứa một, bỗng kêu lên :

- Bọ mì ơi ! Không biết con cái nhà ai lại chui vô hầm nhà mình ngủ, em đếm thấy dư một đứa.

- Mạ mì coi lại cho kỹ đã nào !

Chị vợ sờ lại từng đứa một lần nữa và thấy một đứa đang sốt hầm hập.

- Có một đứa đang sốt cao bọ mì ơi, có lẽ hơn 40 độ.

Khi anh chồng mò xuống đến nơi, thì chị vợ kéo tay chồng đặt lên mình đứa bé đang sốt. Anh ta rụt ngay tay lại.

- Bọ mì đánh diêm lên coi thử nào ?

Qua ánh lửa chiếu sáng, người vợ soi kỹ từng đứa, bỗng kêu lên :

- Bọ mì ơi ! Không phải... Không phải...

- Không phải cái chi ? Anh chồng hỏi lại.

Lúc bấy giờ anh chồng mới tìm được chiếc đèn pin, rồi qua roi lại một lần nữa, thì thấy bên cạnh mấy đứa con đang nằm lù lù một đầu đạn ca - nông to tướng. Đầu đạn ca - nông từ bờ bên kia bắn sang chui qua lớp đất dày rơi vào hầm, chứ không thì ba đứa nhỏ đã tan xác.

Hai vợ chồng bèn cấp tốc lấy cái chǎn của con đang đắp, nhẹ nhàng cuộn lấy đứa con thừa đó, lèn khỏi hầm, rồi chùi nhẹ xuống ao đầu nhà.

Ngày hôm sau, câu chuyện "Thừa một đứa con" của vợ chồng anh dân quân chẳng mấy chốc đã lan truyền ra khắp huyện.

19. ĐỘI BOM BI TRÊN ĐẦU

Trong tổng kết chiến tranh ở nơi mảnh đất đầu cầu vĩ tuyến 17 - Vĩnh Linh - người ta tính bình quân mỗi kilômét vuông ở đây phải chịu 600 tấn bom và 800 quả đại bác. Đem chia đều cho dân trong huyện, thì mỗi đầu người (kể cả già, trẻ, lớn, bé) phải hứng chịu 7 tấn bom và 10 quả đạn pháo.

Lần ấy, sau trận ném bom, một bà mẹ đi chợ về an toàn. Mấy đứa con ở nhà thấy mẹ về, reo lên mừng rỡ. Vài đứa lớn xúm lại, đỡ thúng gạo giúp mẹ. Thúng gạo vừa đặt xuống phản, thì thằng nhỏ đứng bên cạnh phát hiện ra là mẹ nó có mua quà, bèn reo lên với giọng còn ngọng.

- A ! È ua ứa ! È ua ứa ! (Mẹ mua dứa, Mẹ mua dứa).

Vừa nói, nó vừa đưa tay định vồ lấy quả dứa trong thúng gạo, thí có tiếng thét to :

- Không phải quả dứa đâu Út ơi ! Không phải ! Bom bi đó ! Cẩn thận không chết cả lũ bây giờ !

Nghé thằng anh la, thằng Út rút ngay tay lại. Mấy mẹ con đều giãn ra xa thúng gạo, mắt không rời quả bom bi.

Giọng một đứa con trách gay gắt :

- Mẹ lượm cái của nợ ấy về làm chi rứa ?

Bà mẹ phân trần :

- Tao có lượm là chi mô. Đang đi qua giữa đồng, thí tàu bay Mỹ đến. Ngó quanh ngó quất không thấy chỗ mò có hầm, mẹ dành đội nguyên thúng trên đầu, ngồi xuống như ri (bà mẹ vừa nói, vừa làm động tác). Ai biết đâu, khi bom nổ, một trái bom bi đã văng vào nằm trong thúng gạo, mà tao đâu có biết, cứ thế mà đội về. Cũng may là nhờ có thúng gạo nên bom bi không nổ, chứ nó nổ thì nó mượn luôn cái đầu tao rồi.

20. BỌ MẠ MI MÔ ?

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, Vĩnh Linh bắt được khá nhiều phi công Mỹ. Có một lần, một tên phi công cấp tá rơi xuống Vĩnh Linh. Vừa chạm đất, nó liền bật máy bộ đàm liên lạc gọi máy bay đến cứu. Bất ngờ, một lão dân quân xuất hiện, chĩa súng vào mặt nó và ra lệnh :

- Bỏ "ống chổi"⁽¹⁾ xuống ! Bỏ "ống chổi" xuống !

Tên phi công không hiểu "ống chổi" là gì, nên cứ cầm ống nói trong tay. Lão dân quân liền lấy súng gạt cái ống nói văng khỏi tay hắn.

Hắn quỳ xuống vừa chấp tay lạy, vừa nói bằng tiếng Việt khá sõi.

- Xin ông đừng giết tôi và cho tôi được gặp sĩ quan cao cấp của các ông.

Lão dân quân không trả lời câu đề nghị của nó mà ra hiệu bắt nó cởi hết áo quần bay, giày, mũ, rồi dẫn về thôn. Trời nắng chang chang lại đi giữa trạng cát nóng, nên lão dân quân lấy cái nón rách của mình đưa cho nó đội. Về đến thôn, ông đi báo cáo với xã đội. Anh xã đội trưởng quyết định đi gặp nó (vì ở địa phương xã đội trưởng "sĩ quan cấp cao" nhất). Sau khi nghe lão dân quân cho biết hắn nói tiếng Việt khá sõi, anh xã đội trưởng nói :

- Được, tui sẽ kiểm tra xem trình độ tiếng Việt của hắn giỏi đến đâu. Thằng phi công thấy anh xã đội ăn mặc lùi xùi tướng đó không phải sĩ quan nên nhìn ngó đi chỗ khác. Anh xã đội thấy cần phải cho nó một bài học thế nào là lễ độ khi gặp sĩ quan Việt Nam, nên đã chỉ thẳng vào nó và ra lệnh :

⁽¹⁾ Bỏ ống nói xuống.

- Bỏ lịp cời⁽¹⁾ xuống ! Bỏ lịp cời xuống !

Nó không hiểu "lịp cời" là gì, nên cứ ngơ ngác có vẻ sợ hãi. Lão dân quân phải đến lấy cái nón rách trên đầu nó ra. Lúc đó nó mới hiểu hai tiếng "lịp cời". Thấy nó có vẻ hốt hoảng, anh xã đội liền đổi thái độ và hỏi bằng giọng nói Vĩnh Hoàng kéo dài.

- Bọ mạ mi mô ?⁽²⁾

- Mi bay cõi trời có chõ bầy choa mǎn chi dưới ni không ?⁽³⁾

Càng hỏi nó càng hoảng sợ vì không hiểu anh xã đội hỏi gì. Anh xã đội lại hỏi có vẻ thương hại :

- Giày dép mi mô mà đi đất ?⁽⁴⁾

Nó toát mồ hôi hột và tưởng mình rơi xuống chỗ nào chứ không phải là đất Việt Nam. Mọi người xung quanh càng cười khiến nó càng hoảng sợ thêm.

⁽¹⁾ Bỏ nón rách xuống.

⁽²⁾ Cha mẹ mày ở đâu ?

⁽³⁾ Mày bay trên trời có thấy chúng tao làm gì dưới này không ?

⁽⁴⁾ Giày dép mày đâu mà đi chân đất ?

21. DÂY KHOAI BÒ LAN CẢ HAI TỈNH

Có một đơn vị dân quân Vĩnh Hoàng trực chiến ở vùng giáp giới Vĩnh Linh - Quảng Bình. Cơm trưa xong, người chỉ huy đơn vị giao nhiệm vụ cho một chiến sĩ gái làm cấp dưỡng với giọng thân mật :

- Chiều nay út nấu cơm sớm, khoảng năm giờ cho anh em ăn để đề phòng máy bay địch mò vô sớm.
- Xin chấp hành mệnh lệnh thủ trưởng. Chiến sĩ gái trả lời một cách nghiêm chỉnh.

Thế nhưng, mãi đến chiều vẫn chưa thấy cấp dưỡng mang cơm ra trận địa, mà phía Đồng Hới thì pháo sáng của địch đã bắt đầu thả, chỉ huy nóng ruột chạy về kiểm tra, thấy cô cấp dưỡng đang bóc rau vào luộc, liền phê bình :

- Sao mãi đến bây giờ cơm vẫn chưa xong ? Chúng nó đã bắt đầu thả pháo sáng ngoài kia rồi ! Không khéo anh em lại phải nhịn đói như hôm qua đó.

Cô cấp dưỡng lúi húi bỏ rau vào nồi xong, liền lấy tay gạt mấy sợi tóc vướng trước mặt, rồi nhoẻn một nụ cười vào thiệt thà, vừa hồn nhiên :

- Theo lệnh thủ trưởng út nấu cơm rất sớm. Cơm chín, thì út tranh thủ bắc nồi nước luộc rau rồi chạy ra đám khoai của đơn vị, hái nấm đot vào luộc. Ai ngờ khoai của mình bò qua cả bên đất Quảng Bình. Lần theo mấy dây khoai, út cứ đi mãi, đi mãi ra tận ngoài Sen Hạ (vùng đất địa đầu Quảng Bình giáp với Quảng Trị) mới hái được nấm đot. Khi đem rau về, thì nồi nước bắc trên bếp đã khô rang, không còn một giọt. Út phải bắc nồi nước khác để luộc, vì rửa nên cơm có chậm. Thủ trưởng thông cảm cho, tại vì hái nấm đot khoai mà phải vượt qua ranh giới của hai tỉnh đó.

22. GA MÔ RI ENG ?

Một hôm anh nông dân Vĩnh Hoàng đi ra thăm thủ đô Hà Nội. Lần đầu tiên anh ta đi tàu Thống Nhất, nên thấy cái gì cũng lạ và muốn hỏi những người bên cạnh. Nhưng nghiệt một cái là tiếng Vĩnh Hoàng nói khó nghe, sợ người ta không hiểu, nên tàu chạy đã qua nhiều ga rồi mà anh ta vẫn không nói chuyện với ai cả. Sau khi tàu chui qua mẩy hầm ở Quảng Bình rồi dừng lại ở một ga nhỏ, anh ta dòm ra ngoài cửa, thấy bốn bề rừng núi âm u, buột miệng hỏi người bên cạnh bằng giọng nói Vĩnh Hoàng :

- Ga mô ri eng ?⁽¹⁾

Hỏi xong, anh ta ngồi xuống chỗ cũ.

Hành khách được hỏi là anh một anh bộ đội miền Bắc.

Anh nông dân Vĩnh Hoàng phát âm rất nhanh bốn tiếng ga-mô-ri-eng liền với nhau thành một khối nghe như tiếng Tây "gamorien".

Anh bộ đội vì không hiểu anh ta nói gì, nên hỏi lại một cách thật thà .

- Bác cũng biết tiếng Pháp à ?

Biết anh bộ đội không hiểu mình hỏi, nên anh ta trả lời chậm rãi bằng tiếng phổ thông :

- Vâng, trước đây tôi cũng có ở bên Pháp một thời gian, còn câu hỏi anh vừa rồi là tiếng Việt đấy. Anh bộ đội ngớ người ra.

23. CHÔ CHAO CẢNG MÔ RI O ?

Ra đến Hà Nội, anh ta mượn một bộ com-lê, cà vạt và giày đen của người em để đi phố. Vì mải để mắt nhìn nhà cửa, phố xá, anh ta sẩy chân xuống một cái rãnh giữa đường do công nhân nhà máy nước đào,

⁽¹⁾ Ga gì đây anh.

nên giày của anh ta bị lấm bẩn. Muốn tìm chỗ rửa chân, nhưng nhìn quanh không thấy chỗ nào có nước cả. Anh ta bức mình nghĩ trong bụng : Phố xá chi mà đào bới lung tung làm khổ người ta. Đi được một đoạn thì đến ngã tư thấy một nữ công an đang đứng bên góc của ngã tư, anh ta tìm đến hỏi cũng bằng tiếng và giọng nói Vĩnh Hoàng :

- Chỗ chao cẳng mô ri o ?⁽¹⁾

Chị nữ công an người Hà Nội không hiểu anh ta nói gì. Thấy anh ta to béo, mặt mũi đen bóng như người ngoại quốc, nên người nữ công an hỏi lại :

- Ông là người nước nào ạ ?

Biết là hiểu nhầm, nên anh ta lèm lỉnh trả lời chậm rãi bằng tiếng phổ thông :

- Xin lỗi ! Tôi là người Việt, quê ở Vĩnh Hoàng ạ !

24. SẮN VĨNH HOÀNG

Gặp một bà cụ đang phơi săn, tôi hỏi :

- Sắn củ to không mệ ?

Bà cụ móm miệng đang nhai trầu nhoèn miệng cười.

⁽¹⁾ Chỗ rửa chân đâu đây cô.

- Cũng khá eng ạ ! Eng coi, có một cái tút săn lợ mà tui xắt phơi được chừng ni đây nè. Bà cụ vừa nói vừa đưa tay chỉ cả một sân trại đầy săn lát.

- Mệ nói thiệt hay đùa rứa ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

Hôm qua trời nắng to, ông nhà tui đi cày về, tui nói ông ta bới ít săn vô tui xắt. Uống xong một đọi nước chè, ông vác cuốc và gióng gánh đi.

Ở nhà, tui nấu cơm xong, chờ mãi không thấy ông đem săn về để xắt. Tui bảo thằng út, ra gọi bợ về. Đến vật săn, nó thấy một bụi săn đang bới nửa chừng, nhưng không thấy bợ đâu liền gọi : Bợ ơi ! Bợ ơi ! Về mà ăn cơm ! Không nghe tiếng trả lời. Nhìn kỹ, nó thấy một đường hào mới đào từ gốc săn đi ra và dưới hào có một củ săn to đang phơi mình. Nó chạy theo đường đào toát cả mồ hôi. Đến nơi, thấy bợ đang hì hục đào cái tút săn bị lợi. Té ra củ săn phát triển theo cái giao thông hào thời chống Pháp bị lấp, thế là đi miết qua tận bên đất Quảng Bình. Hai cha con vất vả lăm mới đào được cái tút lên. Riêng cái tút đó mà tui xắt đã được bảy nong đại.

Đó là câu trả lời của ba người lão làng.

Giếng sâu nhất, có phải là mìn chông này phải không?

phun sinh sôi nhanh chóng, mìn chông không có lỗ thoát nước.

25. GIẾNG ĐÂU SÂU NHẤT

đã chôn lấp dưới đất, có phải lỗ thoát nước không?

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

nhưng nó là mìn chông, không có lỗ thoát nước.

Anh Vĩnh Quang nói trước :

- Cả Vĩnh Linh này, thì có lẽ giếng Vĩnh Quang là sâu nhất.

- Giếng Vĩnh Quang bao nhiêu mét mà đòi là sâu nhất?

- Giếng Vĩnh Quang bấy tui cái mõ cũng sâu ít nhất là 33 sải.

Anh Vĩnh Thạch :

- Giếng 33 sải thì ăn thua chí với giếng Vĩnh Thạch.

Đất Vĩnh Thạch toàn đá nên muốn đào giếng phải đào cho hết các lớp đá đến đất mới có nước. Ở Vĩnh Thạch có người đào hết đá đến đất thì nghe tiếng người nói ồn ào. Ông ta mới nghĩ có lẽ quả đất tròn, không khéo mình đào thấu qua nước khác cũng nên.

Anh Vĩnh Quang không tin nên vặn lại :

- Rửa thì giếng đó sâu bao nhiêu mét ?

- Giếng Vĩnh Thạch thì không đo được như giếng Vĩnh Quang. Nhưng so với giếng khoan của Nhà nước ở Vĩnh Kim sâu 124 mét thì giếng Vĩnh Thạch còn sâu hơn. Khi đào xong cái giếng đó, thì cái cắn trực kéo ông ta lên gần đến miệng không may bị đứt dây, ông rơi xuống đáy, cả cột xương sống bị dồn lại chỉ còn gang tay thôi.

Anh Vĩnh Quang cãi :

- Như vậy giếng Vĩnh Thạch cả nước và tầng đất đá cũng chỉ xấp xỉ 124 mét. Thế là chưa hơn giếng Vĩnh Quang đâu. Giếng Vĩnh Quang, tôi nói 33 sải là 33 sải nước, còn tầng đất và đá thì chưa kể. Vĩnh Quang bây tui quen đi biển nên sải chỉ dùng để tính mức nước thôi. Chắc các anh đã nghe chuyện giếng Vĩnh Quang làm một bệnh nhân của viện điều dưỡng Cửa Tùng chỉ mới ghé mắt nhìn xuống giếng sâu hun hút mà đã ngã lăn ra chết ngất, phải đi cấp cứu.

Anh Vĩnh Hoàng bây giờ mới lên tiếng :

- Giếng các anh như rửa đã thấm chí so với giếng Vĩnh Hoàng mà cãi nhau cho mệt. Ở Vĩnh Hoàng có một người đào cái giếng không biết mẩn răng mà đào xuyên ruột quả đất sang tận bên Châu Mỹ, rồi gặp một anh công nhân Cuba cũng đang đào giếng, hay đào đường tàu điện ngầm chi đó. Hai bên gặp nhau mừng hết nói. Lại nghe anh Việt Nam tự giới thiệu là

dân Vĩnh Hoàng ở ngay bên giới tuyến 17, nơi Phi-Đen đã đến thăm trong những ngày chiến tranh chống Mỹ, anh công nhân Cu-ba càng khen ngợi rối rít.

Nghe anh Vĩnh Hoàng nói thế, hai anh Vĩnh Quang và Vĩnh Thạch không dám tranh luận thêm nữa, và cả hai đều bái phục độ sâu của giếng Vĩnh Hoàng.

26. ĐÁ BANH TRÊN NGÓI

Gặp giám đốc xí nghiệp gạch ngói Vĩnh Hoàng, tôi hỏi :

- Chất lượng ngói Vĩnh Hoàng dạo này có khá không anh ? Giám đốc không trực tiếp trả lời câu hỏi của tôi, nhưng lại kể một lô, một lốc những chuyện để chứng minh chất lượng của ngói Vĩnh Hoàng. Nào là, có một người ở Vĩnh Sơn, chở ngói về, gánh một gánh 50 viên bị gãy đòn, hai đầu ngói rơi xuống, nhưng không bể một viên. Nào là có người chở một xe Kiến An ngói vượt qua đường sắt, không may lao xuống vực, cuối cùng cả xe ngói cũng không bể viên nào cả.

- Ngói Vĩnh Hoàng cũng dữ hè, nhưng không có vênh không ?

- Rứa anh chưa nghe câu chuyện đá banh trên ngói à ? Hôm nọ có một khách hàng ở Triệu Hải đã mua ngói ở đây. Khi chở ngói, tui dặn họ khi về lợp xong cứ cho trẻ con đem banh lên đá, bể viên nào tui sẽ đền viên đó. Ai ngờ về lợp xong, ông ta gọi trẻ em đem banh lên đá thiệt. Nghe đâu, không phải đá một trận mà ông còn cho đá luôn những ba trận. Thế mà không một viên nào sứt mẻ cả. Đó, chất lượng ngói Vĩnh Hoàng của chúng tui như vậy.

27. KINH NGHIỆM ĐÀO ĐỊA ĐẠO

Nghe dân Vĩnh Hoàng đào địa đạo giỏi, một cán bộ xã bên liền sang xã Vĩnh Hoàng tìm hiểu kinh nghiệm.

Anh cán bộ Vĩnh Hoàng hỏi :

- Bên ông đào được bao nhiêu rồi ?

Bên tui mới đào được mấy đoạn mà chêch nhau luôn, không giáp mũi được.

Các bạn ở địa phương khác chắc không hình dung được việc đào địa đạo là thế nào. Để các bạn hình dung phần nào việc đào địa đạo, tui chỉ nói cách thức đào một "cùi" địa đạo. Trên trực địa đạo đã được xác

định, cách nhau khoảng 50m, người ta đào hai cái giếng sâu chừng 15m hoặc 20m tùy địa hình rồi từ hai giếng người ta đào thông với nhau bằng một đường hầm. Khó khăn mà nhiều địa phương thường gặp là hai bên đào hay lệch nhau rất khó gấp. Có thể là một bên lên cao, một bên xuống thấp. Có trường hợp độ sâu thì ngang nhau, nhưng một bên lệch qua trái, một bên lại qua phải. Hai bên đào cho giáp mũi đứng có lẽ là khó khăn nhất của việc đào địa đạo trong khi chỉ làm mò trong lòng đất không có máy móc định vị. Nhiều khi phải dùng súng bắn để tìm hướng của nhau. Khoảng cách giữa hai giếng trên một địa đạo người ta gọi là một "cùi" địa đạo.

Nghe anh bạn xã bên kêu đào địa đạo khó quá, anh bạn Vĩnh Hoàng ngắt giọng :

- Vĩnh Hoàng đã đào là không lên, không xuống, không lệch trái, lệch phải chi hết.

- Thế thì anh có kinh nghiệm gì xin hướng dẫn cho bọn tui với.

- Hướng dẫn thì dễ, nhưng sợ bên đó không áp dụng được.

- Vĩnh Hoàng làm được thì chắc chúng tôi cũng làm được.

Anh bạn Vĩnh Hoàng bắt đầu kể :

- Kinh nghiệm Vĩnh Hoàng đơn giản lắm. Trong một "cùi" địa đạo sâu 40m, lúc đầu ai đào cũng được còn đến đoạn gần giáp mui, chúng tui chọn một cặp nam nữ thanh niên đang yêu nhau và giao cho họ đào, với điều kiện : nếu hai bên đào thông nhau không trắc trở thì sẽ tổ chức lễ cưới ngay dưới cùi địa đạo đó. Kết quả cặp đầu tiên đào êm ru, chỗ giáp mui cứ thẳng băng như có ai kẻ chỉ. Không biết tình yêu có sức mạnh kỳ diệu như thế nào mà đã giúp họ đào giỏi vậy. Trong lễ cưới hôm đó dưới địa đạo, chúng tui hỏi thì hai anh chị cùng trả lời :

- Nhờ nghe nhịp đập của trái tim mà xác định được hướng của nhau. Khi hai trái tim đã hòa cùng một nhịp thì ở trong lòng đất có sức vang vọng và có một lực hút ghê gớm lắm.

Với kinh nghiệm đó, chỉ trong một thời gian ngắn địa đạo Vĩnh Hoàng đã kéo dài hơn mấy cây số.

KHO TÀNG TRUYỀN TRẠNG VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI